

EPSON

XP-2200 Series

Sổ hướng dẫn sử dụng

In

Sao chép

Quét ảnh

Bảo trì máy in

Giải quyết vấn đề

Mục lục

Hướng dẫn sử dụng

Giới thiệu hướng dẫn sử dụng.	6
Sổ hướng dẫn an toàn quan trọng (hướng dẫn sử dụng trên giấy).	6
Bắt đầu tại đây (hướng dẫn sử dụng trên giấy).	6
Sổ hướng dẫn sử dụng (hướng dẫn sử dụng kỹ thuật số).	6
Thông tin về các sổ hướng dẫn mới nhất.	6
Hướng dẫn đến Sổ h. dẫn xem phim qua mạng.	6
Tìm kiếm thông tin.	6
Chỉ in trang bạn cần.	7
Giới thiệu về tài liệu hướng dẫn này.	8
Nhãn và Ký hiệu.	8
Ghi chú về ảnh chụp màn hình và hình minh họa.	8
Tham khảo Hệ điều hành.	8
Thương hiệu.	9
Bản quyền.	9

Hướng dẫn quan trọng

Hướng dẫn an toàn.	12
Hướng Dẫn An Toàn Đối Với Mục.	12
Lời khuyên và cảnh báo của máy in.	12
Khuyến Nghị Và Cảnh Báo Về Cách Thiết Lập Máy in.	13
Khuyến Nghị Và Cảnh Báo Về Cách Dùng Máy In.	13
Khuyến nghị và cảnh báo về kết nối Internet.	14
Lời khuyên và cảnh báo dành cho việc sử dụng máy in bằng kết nối không dây.	14
Khuyến Nghị Và Cảnh Báo Về Cách Vận Chuyển Hoặc Bảo Quản Máy In.	14
Lưu ý đối với mật khẩu quản trị viên.	14
Giá trị mặc định của mật khẩu quản trị viên.	14
Thay đổi mật khẩu quản trị viên.	15
Thao tác yêu cầu bạn phải nhập mật khẩu quản trị viên.	15
Khởi tạo mật khẩu quản trị viên.	15
Bảo vệ thông tin cá nhân của bạn.	15

Tên và chức năng của các bộ phận

Mặt trước.	17
Bên trong.	17
Mặt sau.	18

Hướng dẫn đến bảng điều khiển

Các nút và chức năng.	20
Kiểm tra đèn và trạng thái máy in.	21

Nạp giấy

Thận trọng khi xử lý giấy.	26
Danh sách các kiểu giấy.	26
Nạp trang.	27
Nạp giấy vào khay nạp giấy sau.	27
Nạp nhiều loại giấy.	29
Nạp phong bì.	29
Nạp giấy đục lỗ sẵn.	30
Nạp giấy dài.	30

Đặt bản gốc

Đặt bản gốc lên kính máy scan.	32
--	----

In

In tài liệu.	35
In từ máy tính.	35
In tài liệu từ các thiết bị thông minh.	49
In trên phong bì.	50
In trên phong bì từ máy tính (Windows).	50
In trên phong bì từ máy tính (Mac OS).	51
In ảnh.	51
In ảnh từ máy tính.	51
In trang web.	51
In trang web từ máy tính.	51
In trang web từ thiết bị thông minh.	51
In bằng dịch vụ đám mây.	52

Sao chép

Những điều cơ bản về sao chép.	54
Tạo nhiều bản sao.	54

Quét ảnh

Thông tin cơ bản về chức năng quét.	56
“Quét” là gì?.	56
Các cách sử dụng chức năng quét.	56
Các phương pháp quét có sẵn.	56
Các định dạng tệp được khuyến nghị phù hợp với mục đích của bạn.	57

Các độ phân giải được khuyến nghị phù hợp với mục đích của bạn.	58
Quét bản gốc vào máy tính.	58
Quét từ bảng điều khiển.	58
Quét từ máy tính.	59
Quét bản gốc vào thiết bị thông minh.	60
Quét nâng cao.	60
Quét nhiều ảnh cùng lúc.	60

Bảo trì máy in

Kiểm tra mức mực.	63
Kiểm tra Mức Mực — Windows.	63
Kiểm tra mức mực (Mac OS).	63
Cải thiện chất lượng in và quét.	63
Kiểm tra và vệ sinh đầu in.	63
Chạy Vệ Sinh Tăng Cường.	65
Ngăn ngừa tắc kim phun.	66
Căn chỉnh Đầu In.	67
Vệ sinh đường dẫn giấy đối với các vết mực bẩn.	67
Vệ sinh Kính Máy Scan.	68
Vệ sinh phim mờ.	69
Vệ sinh máy in.	71

Trong các trường hợp này

Khi thay máy tính.	74
Tiết kiệm điện.	74
Tiết Kiệm Điện — Windows.	74
Tiết kiệm điện — Mac OS.	74
Tắt Kết nối Wi-Fi của bạn.	75
Cài đặt các ứng dụng riêng rẽ.	75
Kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng có được cài đặt không — Windows.	76
Kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng có được cài đặt không — Mac OS.	78
Cài đặt lại kết nối mạng.	78
Thực hiện cài đặt để kết nối với máy tính.	78
Thực hiện cài đặt để kết nối với thiết bị thông minh.	79
Thực hiện cài đặt Wi-Fi tại bảng điều khiển.	79
Kiểm tra trạng thái kết nối mạng (báo cáo kết nối mạng) của máy in.	81
Thông báo và giải pháp trên báo cáo kết nối mạng.	82
Kết nối trực tiếp thiết bị thông minh và máy in (Wi-Fi Direct).	87
Giới thiệu về Wi-Fi Direct.	87
Kết nối các thiết bị bằng Wi-Fi Direct.	88

Thay đổi cài đặt Wi-Fi Direct (AP đơn giản) như SSID.	89
Thêm hoặc thay đổi kết nối của máy in.	89
Để thiết lập máy in trên nhiều máy tính.	89
Thay đổi kết nối mạng từ Wi-Fi sang USB.	90
Cài địa chỉ IP tĩnh cho máy in.	91
Vận chuyển và bảo quản máy in.	93

Giải quyết vấn đề

Không thể in hoặc quét.	97
Khắc phục sự cố.	97
Ứng dụng hoặc trình điều khiển máy in không hoạt động thích hợp.	98
Máy tính không thể kết nối mạng.	101
Giấy nạp không đúng cách.	105
Chất lượng in, sao chụp và quét kém.	106
Chất lượng in kém.	106
Chất lượng sao chụp kém.	115
Các vấn đề với ảnh quét.	120
Không thể chọn loại giấy hoặc nguồn giấy trong trình điều khiển máy in.	122
Trình điều khiển máy in Epson chính hãng chưa được cài đặt.	122
Kiểm tra đèn và trạng thái máy in.	122
Giấy bị kẹt.	125
Gỡ bỏ giấy bị kẹt.	125
Ngăn ngừa kẹt giấy.	127
Đã đến lúc thay thế hộp mực.	128
Phòng ngừa khi xử lý hộp mực.	128
Thay thế hộp mực (Khi đèn mực tắt).	130
Thay thế hộp mực (Khi đèn mực bật hoặc nhấp nháy).	133
Tiếp tục in tạm thời mà không cần thay thế hộp mực.	138
Không thể vận hành máy in như mong muốn.	141
Máy in không bật hoặc tắt.	141
Hoạt động chậm.	142
Âm thanh hoạt động lớn.	144
Cần cập nhật chứng nhận gốc.	144
Không thể thực hiện in 2 mặt thủ công (Windows).	144
Menu Cài đặt in không hiển thị (Mac OS).	144
Không thể khắc phục sự cố.	145
Không thể giải quyết vấn đề in hoặc sao chụp.	145

Thông tin sản phẩm

Thông tin giấy.	148
Các loại giấy sẵn có và các khả năng.	148

Các loại giấy không khả dụng.	150
Thông tin sản phẩm vật tư tiêu hao.	151
Mã hộp mực.	151
Thông tin về phần mềm.	152
Ứng dụng để in từ máy tính (Trình điều khiển máy in cho Windows).	152
Ứng dụng để in từ máy tính (Trình điều khiển máy in cho Mac OS).	153
Ứng dụng định cấu hình thao tác máy in (Web Config).	153
Ứng dụng để cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở (Epson Software Updater).	154
Thông số kỹ thuật của sản phẩm.	155
Thông số kỹ thuật máy in.	155
Thông số kỹ thuật máy quét.	156
Thông số kỹ thuật giao diện.	157
Thông số kỹ thuật mạng.	157
Kích thước.	158
Thông số kỹ thuật điện.	158
Thông số kỹ thuật môi trường.	159
Yêu cầu hệ thống.	160
Thông tin pháp lý.	160
Tiêu chuẩn và phê chuẩn.	160
Giới hạn sao chép.	161

Nơi nhận trợ giúp

Trang web hỗ trợ kỹ thuật.	163
Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson.	163
Trước khi liên hệ với Epson.	163
Trợ giúp dành cho người dùng ở Châu Âu.	163
Trợ giúp dành cho người dùng ở Đài Loan.	164
Trợ giúp dành cho người dùng ở Úc.	164
Trợ Giúp Đối Với Người Dùng Ở New Zealand.	165
Trợ giúp dành cho người dùng ở Singapore.	165
Trợ giúp dành cho người dùng ở Thái Lan.	165
Trợ giúp dành cho người dùng ở Việt Nam.	166
Trợ giúp dành cho người dùng ở Indonesia.	166
Trợ giúp dành cho người dùng ở Hong Kong.	169
Trợ giúp dành cho người dùng ở Malaysia.	170
Trợ giúp dành cho người dùng ở Ấn Độ.	170
Trợ giúp dành cho người dùng ở Philippines.	170

Hướng dẫn sử dụng

Giới thiệu hướng dẫn sử dụng.	6
Hướng dẫn đếnSố h.đẫn xem phim qua mạng.	6
Tìm kiếm thông tin.	6
Chỉ in trang bạn cần.	7
Giới thiệu về tài liệu hướng dẫn này.	8
Thương hiệu.	9
Bản quyền.	9

Giới thiệu hướng dẫn sử dụng

Các hướng dẫn sử dụng sau đây được kèm theo máy in Epson của bạn. Giống như các hướng dẫn sử dụng, hãy xem phần trợ giúp có trong nhiều ứng dụng phần mềm Epson.

Sổ hướng dẫn an toàn quan trọng (hướng dẫn sử dụng trên giấy)

Cung cấp cho bạn các hướng dẫn để đảm bảo sử dụng an toàn máy in này.

Bắt đầu tại đây (hướng dẫn sử dụng trên giấy)

Cung cấp cho bạn các thông tin về cách thiết lập máy in và cài đặt phần mềm.

Sổ hướng dẫn sử dụng (hướng dẫn sử dụng kỹ thuật số)

Hướng dẫn sử dụng này. Có sẵn sổ hướng dẫn ở định dạng PDF và Web. Cung cấp những thông tin và hướng dẫn chi tiết về cách sử dụng máy in và khắc phục sự cố.

Thông tin về các sổ hướng dẫn mới nhất

☐ Hướng dẫn sử dụng trên giấy

Truy cập trang web hỗ trợ của Epson châu Âu tại <http://www.epson.eu/support>, hoặc trang web hỗ trợ của Epson toàn cầu tại <http://support.epson.net/>.

☐ Hướng dẫn sử dụng kỹ thuật số

Truy cập trang web sau đây, nhập tên sản phẩm, sau đó vào mục **Hỗ trợ**.
<https://epson.sn>

Hướng dẫn đến Sổ h.dẫn xem phim qua mạng

Bạn có thể xem Sổ h.dẫn xem phim qua mạng để học cách sử dụng máy in. Truy cập trang web sau. Nội dung của Sổ h.dẫn xem phim qua mạng có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.



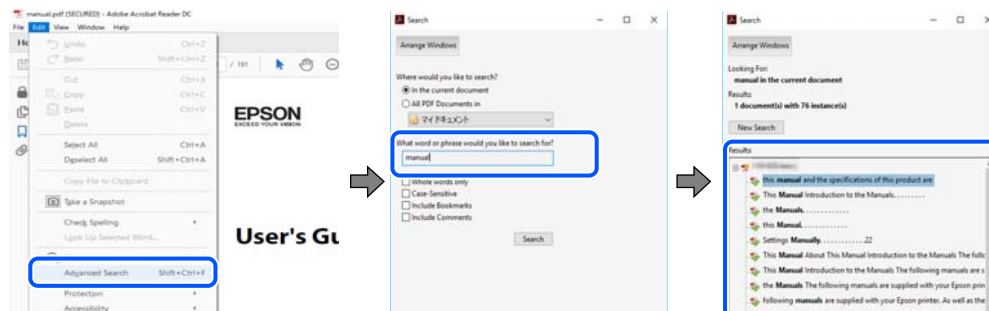
https://support.epson.net/publist/video.php?model=xp-2200_series

Tìm kiếm thông tin

Hướng dẫn sử dụng PDF cho phép bạn tìm kiếm thông tin bạn đang tìm kiếm theo từ khóa hoặc chuyển trực tiếp đến các phần cụ thể bằng các dấu trang. Phần này giải thích cách sử dụng hướng dẫn sử dụng PDF đã được mở trong Adobe Acrobat Reader DC trên máy tính của bạn.

Tìm kiếm theo từ khóa

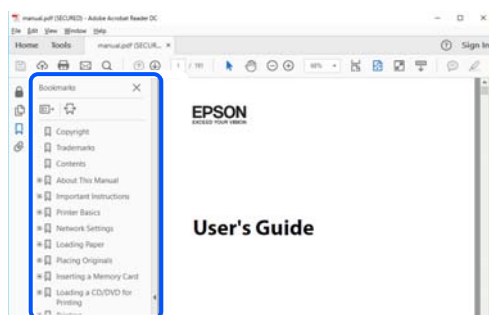
Nhấp vào **Chỉnh sửa > Tìm kiếm nâng cao**. Nhập từ khóa (văn bản) cho thông tin bạn muốn tìm trong cửa sổ tìm kiếm, sau đó nhấp vào **Tìm kiếm**. Các kết quả hiển thị dưới dạng một danh sách. Nhấp vào một trong các kết quả hiển thị để chuyển tới trang đó.



Chuyển ngay từ dấu trang

Nhấp vào một tiêu đề để chuyển tới trang đó. Nhấp vào + hoặc > để xem các tiêu đề ở mức thấp hơn trong phần đó. Để quay về trang trước, thực hiện thao tác sau đây trên bàn phím.

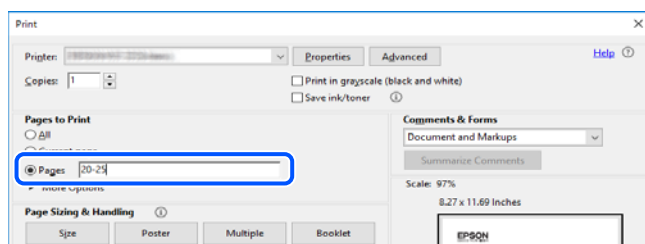
- ☐ Windows: Nhấn và giữ **Alt**, sau đó nhấn ←.
- ☐ Mac OS: Nhấn giữ phím lệnh, sau đó nhấn ←.



Chỉ in trang bạn cần

Bạn cũng có thể trích xuất và chỉ in những trang bạn cần. Nhấp vào **In** trong menu **Tệp**, sau đó chỉ định trang bạn muốn in trong **Trang** trong **Trang sẽ in**.

- ☐ Để chỉ định một loạt trang, hãy nhập một dấu nối giữa trang bắt đầu và trang kết thúc.
Ví dụ: 20-25
- ☐ Để chỉ định các trang không nằm trong loạt trang, chia tách các trang bằng dấu phẩy.
Ví dụ: 5, 10, 15



Giới thiệu về tài liệu hướng dẫn này

Phần này giải thích ý nghĩa của các dấu và ký hiệu, ghi chú về mô tả và thông tin tham khảo hệ điều hành được sử dụng trong hướng dẫn này.

Nhãn và Ký hiệu



Chú ý:

Bạn phải làm theo hướng dẫn để tránh thương tích cơ thể.



Quan trọng:

Bạn phải làm theo hướng dẫn để tránh hư hỏng cho thiết bị.

Lưu ý:

Cung cấp thông tin bổ sung và tham khảo.

Thông tin liên quan

➔ Liên kết đến các phần liên quan.



Cung cấp Sổ h.dẫn xem phim qua mạng về các hướng dẫn vận hành. Xem liên kết thông tin liên quan.

Ghi chú về ảnh chụp màn hình và hình minh họa

- ☐ Ảnh chụp màn hình của trình điều khiển máy in được lấy từ Windows 10 hoặc macOS High Sierra(10.13). Nội dung được hiển thị trong các màn hình thay đổi tùy theo kiểu máy và tình huống.
- ☐ Hình minh họa được sử dụng trong hướng dẫn này chỉ là ví dụ. Mặc dù có thể những khác biệt một chút tùy thuộc vào kiểu máy, phương pháp vận hành vẫn không thay đổi.

Tham khảo Hệ điều hành

Windows

Trong hướng dẫn này, các thuật ngữ như “Windows 11”, “Windows 10”, “Windows 8.1”, “Windows 8”, “Windows 7”, “Windows Vista”, “Windows XP” là nói đến các hệ điều hành sau. Ngoài ra, “Windows” được sử dụng để đề cập đến tất cả các phiên bản.

- ☐ Hệ điều hành Microsoft® Windows® 11
- ☐ Hệ điều hành Microsoft® Windows® 10
- ☐ Hệ điều hành Microsoft® Windows® 8.1
- ☐ Hệ điều hành Microsoft® Windows® 8
- ☐ Hệ điều hành Microsoft® Windows® 7
- ☐ Hệ điều hành Microsoft® Windows Vista®

- ☐ Hệ điều hành Microsoft® Windows® XP
- ☐ Hệ điều hành Microsoft® Windows® XP Professional x64 Edition

Mac OS

Trong sổ hướng dẫn này, “Mac OS” được sử dụng để đề cập đến Mac OS X 10.9.5 hoặc mới hơn cũng như macOS 11 hoặc mới hơn.

Thương hiệu

- ☐ QR Code is a registered trademark of DENSO WAVE INCORPORATED in Japan and other countries.
- ☐ Microsoft®, Windows®, and Windows Vista® are registered trademarks of Microsoft Corporation.
- ☐ Apple, Mac, macOS, OS X, Bonjour, ColorSync, and Safari are trademarks of Apple Inc., registered in the U.S. and other countries.
- ☐ Use of the Works with Apple badge means that an accessory has been designed to work specifically with the technology identified in the badge and has been certified by the developer to meet Apple performance standards.
- ☐ Chrome, Google Play, and Android are trademarks of Google LLC.
- ☐ Adobe, Acrobat, and Reader are either registered trademarks or trademarks of Adobe in the United States and/or other countries.
- ☐ Firefox is a trademark of the Mozilla Foundation in the U.S. and other countries.
- ☐ PictBridge is a trademark.
- ☐ Thông báo chung: các tên sản phẩm khác được sử dụng ở đây chỉ nhằm mục đích nhận dạng và có thể là nhãn hiệu của các chủ sở hữu tương ứng. Epson tuyên bố miễn trừ bất kỳ và mọi quyền có trong các nhãn hiệu này.

Bản quyền

Không được tái tạo, lưu trữ phần nào của ấn phẩm này trong hệ thống có thể truy xuất hoặc truyền ở bất cứ dạng nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào, điện tử, cơ khí, photocopy, ghi lại hay nói cách khác là không có sự cho phép trước bằng văn bản của Seiko Epson Corporation. Không phải chịu trách nhiệm pháp lý về bằng sáng chế đối với việc sử dụng thông tin có ở đây. Không phải chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với các thiệt hại do việc sử dụng thông tin ở đây. Thông tin có ở đây chỉ được thiết kế để sử dụng với sản phẩm Epson này. Epson không chịu trách nhiệm đối với việc sử dụng thông tin này như đã áp dụng với các sản phẩm khác.

Seiko Epson Corporation và các công ty liên kết của nó đều không chịu trách nhiệm pháp lý đối với người mua sản phẩm này hoặc các bên thứ ba cho các thiệt hại, mất mát, chi phí hoặc phí mà người mua hoặc bên thứ ba phải chịu do tai nạn, sử dụng sai hoặc lạm dụng sản phẩm này hoặc các sửa đổi, sửa chữa hoặc thay thế trái phép sản phẩm này hoặc (trừ Hoa Kỳ) không tâm thủ nghiêm ngặt hướng dẫn vận hành và bảo trì của Seiko Epson Corporation.

Seiko Epson Corporation và các công ty liên kết của nó sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với mọi thiệt hại hoặc sự cố nảy sinh từ việc sử dụng mọi tùy chọn hoặc mọi sản phẩm có thể tiêu hao nào ngoài những sản phẩm được chỉ định làm Sản phẩm Epson gốc hoặc Sản phẩm được Epson phê duyệt bởi Seiko Epson Corporation.

Seiko Epson Corporation sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với mọi thiệt hại nảy sinh từ nhiễu điện từ xảy ra từ việc sử dụng cáp giao diện không phải là cáp được chỉ định làm Sản phẩm được Epson phê duyệt của Seiko Epson Corporation.

Nội dung của hướng dẫn sử dụng này và các thông số kỹ thuật của sản phẩm này có thể thay đổi mà không cần thông báo.

Hướng dẫn quan trọng

Hướng dẫn an toàn.	12
Lời khuyên và cảnh báo của máy in.	12
Lưu ý đối với mật khẩu quản trị viên.	14
Bảo vệ thông tin cá nhân của bạn.	15

Hướng dẫn an toàn

Đọc và làm theo các hướng dẫn này nhằm đảm bảo sử dụng an toàn máy in này. Đảm bảo rằng bạn cất giữ hướng dẫn sử dụng này để tham khảo sau này. Đồng thời, hãy chắc chắn làm theo tất cả các cảnh báo và hướng dẫn được đánh dấu trên máy in.

- ☐ Một số biểu tượng dùng trên máy in của bạn là nhằm đảm bảo sử dụng máy in an toàn và thích hợp. Truy cập trang web sau để tìm hiểu ý nghĩa của các biểu tượng.
<http://support.epson.net/symbols/>
- ☐ Chỉ sử dụng dây điện đi cùng với máy in và không sử dụng dây điện với bất kỳ thiết bị nào khác. Sử dụng các loại dây điện khác với máy in này hoặc sử dụng dây điện đi kèm cho thiết bị khác có thể dẫn đến cháy hoặc giật điện.
- ☐ Hãy chắc chắn rằng dây điện AC của bạn đáp ứng tiêu chuẩn an toàn liên quan tại địa phương.
- ☐ Không tự mình tháo gỡ, sửa đổi hoặc tìm cách sửa chữa dây điện, phích cắm, bộ phận máy in, bộ phận máy quét hoặc các tùy chọn, trừ khi được giải thích cụ thể trong hướng dẫn sử dụng máy in.
- ☐ Rút phích cắm máy in và chuyển việc bảo trì cho nhân viên bảo trì có trình độ chuyên môn trong các điều kiện sau:
Dây điện hoặc phích cắm bị hỏng; chất lỏng vào máy in; máy in bị rơi hoặc vỏ hộp bị hỏng; máy in hoạt động không bình thường hoặc thể hiện sự thay đổi khác biệt về hiệu suất. Không điều chỉnh các nút điều khiển không được đề cập trong hướng dẫn vận hành.
- ☐ Đặt máy in gần ổ cắm điện mà ở đó có thể rút phích cắm dễ dàng.
- ☐ Không đặt hoặc bảo quản máy in ngoài trời, gần nơi quá ẩm hoặc bụi, nước, nguồn nhiệt, hoặc các địa điểm khác chịu sốc, rung, nhiệt độ hoặc độ ẩm cao.
- ☐ Cần thận không làm tràn chất lỏng lên máy in và không giữ máy in bằng tay ướt.
- ☐ Để máy in cách máy trợ tim ít nhất 22 cm. Sóng vô tuyến từ máy in này có thể gây ảnh hưởng xấu cho việc vận hành của máy trợ tim.

Hướng Dẫn An Toàn Đối Với Mực

- ☐ Cần thận khi bạn cầm hộp mực đã sử dụng, vì có thể có một chút mực xung quanh cổng cấp mực.
 - ☐ Nếu mực dính vào da của bạn, hãy rửa kỹ vùng da bằng xà phòng và nước.
 - ☐ Nếu mực dính vào mắt của bạn, hãy rửa sạch mắt ngay lập tức bằng nước. Nếu thấy không thoải mái hoặc có vấn đề về thị lực tiếp diễn sau khi rửa kỹ, hãy đến gặp bác sĩ ngay lập tức.
 - ☐ Nếu mực vào miệng của bạn, hãy đến gặp bác sĩ ngay lập tức.
- ☐ Không tháo hộp mực; nếu không mực có thể vào mắt hoặc da của bạn.
- ☐ Không lắc hộp mực quá mạnh và không đánh rơi chúng. Cũng vậy, hãy cẩn thận không ép hộp mực hoặc xé nhãn. Làm như vậy có thể gây ra rò rỉ mực.
- ☐ Để hộp mực ngoài tầm với của trẻ em.

Lời khuyên và cảnh báo của máy in

Đọc và thực hiện theo các hướng dẫn này để tránh làm hỏng máy in hoặc tài sản của bạn. Đảm bảo rằng bạn cất giữ hướng dẫn sử dụng này để tham khảo sau này.

Khuyến Nghị Và Cảnh Báo Về Cách Thiết Lập Máy In

- ☐ Không chặn hoặc bịt các lỗ thông hơi hoặc lỗ hở trong máy in.
- ☐ Chỉ sử dụng kiểu nguồn điện được chỉ dẫn trên nhãn của máy in.
- ☐ Tránh sử dụng các ổ cắm trên cùng mạch với máy photo hoặc hệ thống điều hòa không khí thường xuyên bật và tắt.
- ☐ Tránh sử dụng các ổ cắm điện được điều khiển bởi công tắc trên tường hoặc bộ định thời gian tự động.
- ☐ Giữ toàn bộ hệ thống máy tính tránh xa các nguồn nhiễu điện từ trường tiềm ẩn, như loa hoặc bộ phận cơ sở của điện thoại không dây.
- ☐ Cần đặt dây điện cấp nguồn để tránh bị mài mòn, cắt, gây tước, gấp mép và xoắn. Không đặt các vật lên trên dây điện cấp nguồn và không để dây điện cấp nguồn bị bước lên trên hoặc chạy qua. Đặc biệt cẩn thận giữ toàn bộ dây điện cấp nguồn thẳng ở các điểm cuối và tại những điểm vào hoặc ra khỏi máy biến thế.
- ☐ Nếu bạn sử dụng dây điện nối dài cùng với máy in, hãy đảm bảo rằng tổng định mức ampe của các thiết bị cắm vào dây điện kéo dài không vượt quá định mức ampe của dây điện. Đồng thời, hãy đảm bảo rằng tổng định mức ampe của tất cả các thiết bị cắm vào ổ cắm điện không vượt quá định mức ampe của ổ cắm điện.
- ☐ Nếu bạn định sử dụng máy in ở Đức, hệ thống lắp đặt của tòa nhà phải được bảo vệ bằng cầu dao 10 hoặc 16 amp để cung cấp đủ khả năng bảo vệ ngắn mạch và bảo quá dòng cho máy in.
- ☐ Khi kết nối máy in với máy tính hoặc thiết bị khác bằng dây cáp, hãy đảm bảo hướng chính xác của các đầu nối. Mỗi đầu nối chỉ có một hướng chính xác. Lắp đầu nối theo hướng sai có thể làm hỏng cả hai thiết bị nối với dây cáp.
- ☐ Đặt máy in trên bề mặt phẳng, ổn định và rộng hơn đế của máy in theo tất cả các hướng. Máy in sẽ không thể vận hành đúng cách nếu bị nghiêng đi một góc.
- ☐ Để một khoảng trống phía trên máy in để bạn có thể nâng hoàn toàn nắp tài liệu.
- ☐ Để đủ khoảng trống phía trước máy in để giấy có thể được đẩy ra hoàn toàn.
- ☐ Tránh các vị trí chịu sự thay đổi nhanh chóng của nhiệt độ và độ ẩm. Đồng thời, giữ máy in tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp, nguồn sáng mạnh hoặc nguồn nhiệt.

Khuyến Nghị Và Cảnh Báo Về Cách Dùng Máy In

- ☐ Không chèn các vật qua các khe trong máy in.
- ☐ Không đặt tay của bạn vào bên trong máy in khi đang in.
- ☐ Không chạm vào dây cáp dẹt màu trắng bên trong máy in.
- ☐ Không sử dụng các sản phẩm aerosol chứa khí gas dễ cháy bên trong hoặc xung quanh máy in. Làm như vậy có thể gây ra cháy.
- ☐ Không di chuyển đầu in bằng tay; làm như vậy, bạn có thể làm hỏng máy in.
- ☐ Cẩn thận không để kẹp ngón tay của bạn khi đóng bộ phận máy quét.
- ☐ Không ấn quá mạnh lên kính máy scan khi đặt các bản gốc.
- ☐ Luôn tắt máy in bằng nút . Không rút phích cắm của máy in hoặc tắt nguồn tại ổ cắm khi đèn  vẫn chưa ngừng nhấp nháy.
- ☐ Nếu bạn không sử dụng máy in trong một khoảng thời gian dài, hãy chắc chắn rút phích cắm dây điện ra khỏi ổ điện.

Khuyến nghị và cảnh báo về kết nối Internet

Không kết nối sản phẩm này trực tiếp với Internet. Kết nối sản phẩm trong mạng lưới được bảo vệ bởi bộ định tuyến hoặc tường lửa.

Lời khuyên và cảnh báo dành cho việc sử dụng máy in bằng kết nối không dây

- ❑ Sóng vô tuyến từ máy in này có thể có ảnh hưởng xấu đến hoạt động của thiết bị điện tử y tế, khiến cho chúng gặp lỗi. Khi sử dụng máy in này bên trong các cơ sở y tế hoặc gần thiết bị y tế, hãy thực hiện theo các chỉ dẫn từ nhân viên có thẩm quyền đại diện cho các cơ sở y tế, và thực hiện theo tất cả các cảnh báo và chỉ dẫn đã đăng trên thiết bị y tế.
- ❑ Sóng vô tuyến từ máy in này có thể có ảnh hưởng xấu đến hoạt động của các thiết bị điều khiển tự động như cửa tự động hoặc chuông báo cháy, và có thể dẫn đến tai nạn do lỗi. Khi sử dụng máy in này gần các thiết bị điều khiển tự động, hãy thực hiện theo tất cả các cảnh báo và chỉ dẫn đã đăng trên các thiết bị này.

Khuyến Nghị Và Cảnh Báo Về Cách Vận Chuyển Hoặc Bảo Quản Máy In

- ❑ Khi bảo quản hoặc vận chuyển máy in, tránh làm nghiêng máy in, đặt theo chiều đứng hoặc lật úp máy in; nếu không mục có thể rò rỉ.
- ❑ Trước khi vận chuyển máy in, đảm bảo rằng đầu in ở vị trí gốc (tận cùng bên phải).

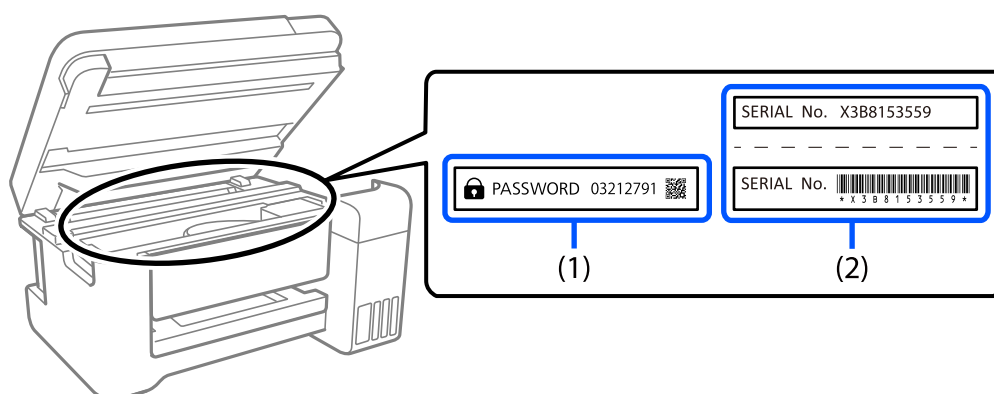
Lưu ý đối với mật khẩu quản trị viên

Máy in này cho phép bạn cài mật khẩu quản trị viên để ngăn chặn truy cập trái phép hoặc những thay đổi đối với cài đặt thiết bị và cài đặt mạng được lưu trữ trên sản phẩm khi kết nối mạng.

Giá trị mặc định của mật khẩu quản trị viên

Giá trị mặc định của mật khẩu quản trị viên được in trên nhãn trên chính sản phẩm, ví dụ như nhãn hiển thị. Vị trí dán nhãn tùy vào sản phẩm, chẳng hạn như ở mặt mở nắp, mặt sau hoặc mặt dưới.

Hình minh họa sau đây là ví dụ về vị trí dán nhãn ở mặt mở nắp máy in.



Nếu dán cả nhãn (1) và (2) thì giá trị bên cạnh MẬT KHẨU được ghi trên nhãn trong (1) là giá trị mặc định. Trong ví dụ này, giá trị mặc định là 03212791.

Nếu chỉ dán nhãn (2) thì số serial in trên nhãn trong (2) là giá trị mặc định. Trong ví dụ này, giá trị mặc định là X3B8153559.

Thay đổi mật khẩu quản trị viên

Vì lý do bảo mật, bạn nên thay đổi mật khẩu ban đầu.

Nó có thể được thay đổi từ Web Config và Epson Device Admin. Khi thay đổi mật khẩu, hãy cài mật khẩu có ít nhất 8 ký tự chữ và số một byte và ký hiệu.

Thông tin liên quan

➔ [“Chạy Web Config trên Trình duyệt web” ở trang 154](#)

Thao tác yêu cầu bạn phải nhập mật khẩu quản trị viên

Nếu bạn được nhắc nhập mật khẩu quản trị viên khi thực hiện các thao tác sau đây, hãy nhập mật khẩu quản trị viên đã cài trên máy in.

- ☐ Khi cập nhật firmware của máy in từ máy tính hoặc thiết bị thông minh
- ☐ Khi đăng nhập vào cài đặt nâng cao của Web Config
- ☐ Khi cài đặt bằng ứng dụng có thể thay đổi cài đặt máy in.

Khởi tạo mật khẩu quản trị viên

Bạn có thể chuyển mật khẩu quản trị viên trở về cài đặt mặc định bằng cách khởi tạo cài đặt mạng.

Thông tin liên quan

➔ [“Các nút và chức năng” ở trang 20](#)

Bảo vệ thông tin cá nhân của bạn

Nếu bạn đưa máy in cho người khác hoặc vứt bỏ, hãy khôi phục cài đặt mạng mặc định thông qua các nút của máy in.

Thông tin liên quan

➔ [“Các nút và chức năng” ở trang 20](#)

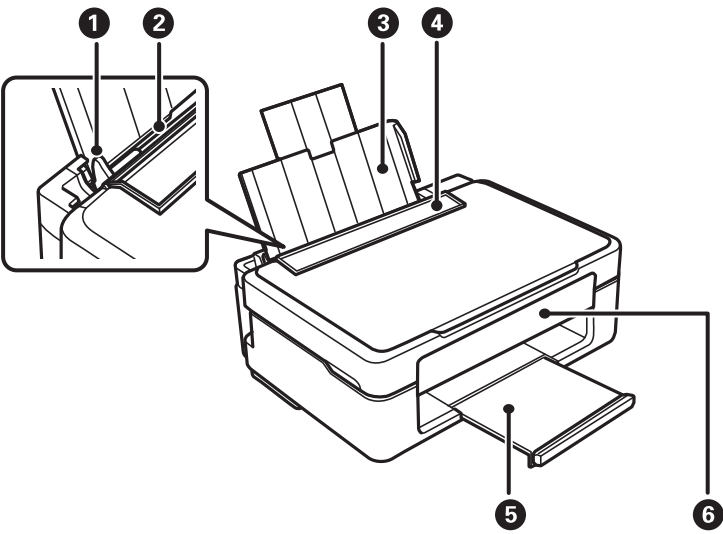
Tên và chức năng của các bộ phận

Mặt trước. 17

Bên trong. 17

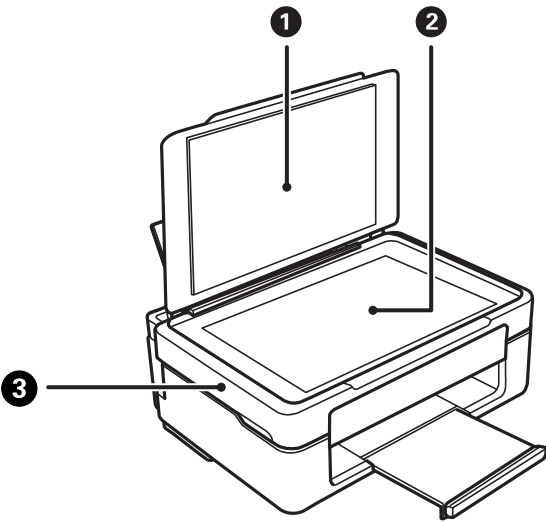
Mặt sau. 18

Mặt trước



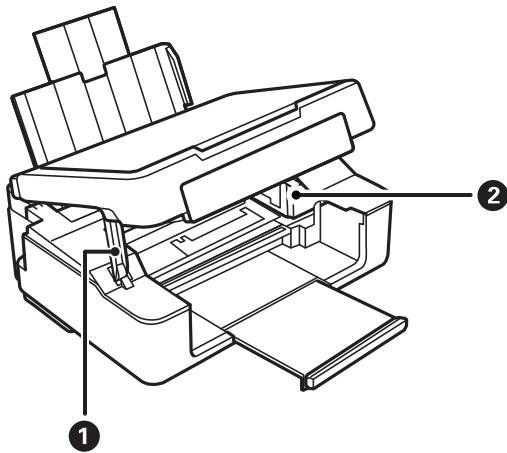
1	Thanh dẫn hướng cạnh	Nạp giấy thẳng vào máy in. Trượt đến mép của giấy.
2	Nạp giấy phía sau	Nạp giấy.
3	Đỡ giấy	Đỡ giấy đã nạp.
4	Tấm bảo vệ khay nạp	Tránh các vật lạ lọt vào máy in. Luôn đóng tấm bảo vệ này.
5	Khay đầu ra	Giữ giấy được đẩy ra.
6	Bảng điều khiển	Vận hành máy in.

Bên trong



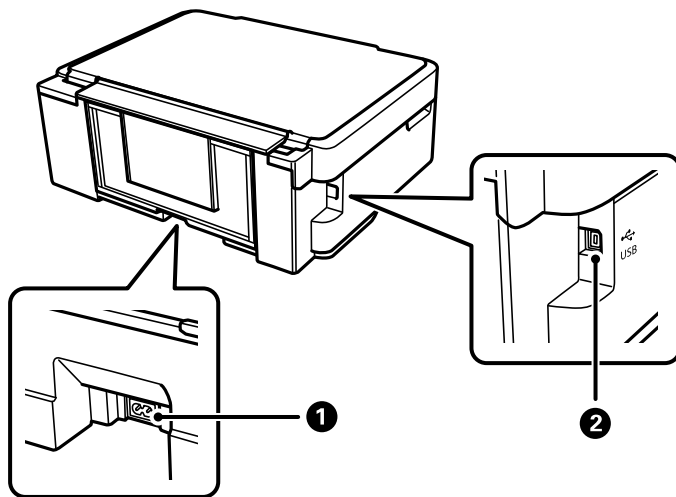
1	Nắp tài liệu	Chặn ánh sáng bên ngoài khi đang quét.
---	--------------	--

②	Kính máy scan	Đặt bản gốc vào.
③	Bộ phận máy quét	Quét bản gốc đã đặt vào. Mở khi thay thế hộp mực hoặc lấy giấy bị kẹt bên trong máy in.



①	Hỗ trợ bộ phận máy quét	Đỡ bộ phận máy quét.
②	Ngăn giữ hộp mực	Lắp hộp mực. Mực bị đẩy ra từ kim phun đầu in bên dưới.

Mặt sau



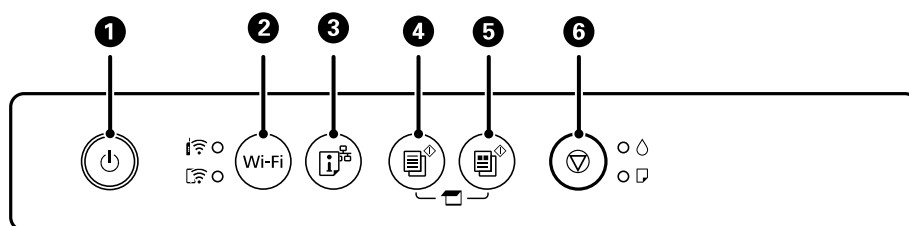
①	Lối vào AC	Kết nối với dây điện nguồn.
②	Cổng USB	Cắm cáp USB để kết nối với máy tính.

Hướng dẫn đến bảng điều khiển

Các nút và chức năng. 20

Kiểm tra đèn và trạng thái máy in. 21

Các nút và chức năng

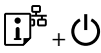
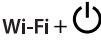


1	Bật hoặc tắt máy in. Rút phích cắm điện sau khi kiểm tra thấy đèn nguồn tắt.
2	Khi có lỗi mạng xảy ra, nhấn nút này sẽ hủy bỏ lỗi. Giữ nút này quá năm giây để thực hiện thiết lập Wi-Fi tự động bằng nút nhấn WPS.
3	In báo cáo kết nối mạng cho phép bạn xác định nguyên nhân của mọi sự cố mà bạn có thể gặp phải khi sử dụng máy in trên một mạng. Nếu bạn cần cài đặt mạng chi tiết hơn và trạng thái kết nối, hãy giữ nút này ít nhất năm giây để in tờ trạng thái mạng.
4	Bắt đầu sao chép đơn sắc trên giấy thường A4. Để tăng số bản sao (tối đa 20 bản sao), hãy nhấn nút này trong khoảng thời gian một giây.
5	Bắt đầu sao chép màu trên giấy thường A4. Để tăng số bản sao (tối đa 20 bản sao), hãy nhấn nút này trong khoảng thời gian một giây.
6	Dừng thao tác hiện tại. Giữ nút này trong năm giây cho đến khi nút nhấp nháy để chạy quá trình làm sạch đầu in. Khi đèn bật sáng, nhấn nút này để thay thế hộp mực. Khi đèn nhấp nháy hoặc tắt, giữ nút này trong 10 giây cho đến khi ngăn giữ hộp mực bắt đầu di chuyển để thay hộp mực.

Chức năng của các tổ hợp nút

Có các chức năng bổ sung với các tổ hợp nút khác nhau.

+	Quét vào máy tính Bấm các nút và đồng thời để chạy phần mềm trên máy tính kết nối bằng USB và quét thành tệp PDF.
+ hoặc	Sao chép ở chế độ bản nháp Nhấn các nút và hoặc đồng thời để sao chép ở chế độ bản nháp. Với người dùng ở Tây Âu, chế độ nháp không khả dụng.
Wi-Fi +	Cài đặt mã PIN (WPS) Nhấn giữ nút Wi-Fi và đồng thời để bắt đầu Thiết lập mã Pin (WPS).
Wi-Fi +	Thiết lập Wi-Fi Direct (AP đơn giản) Nhấn giữ nút Wi-Fi và đồng thời để bắt đầu Thiết lập Wi-Fi Direct (AP đơn giản).

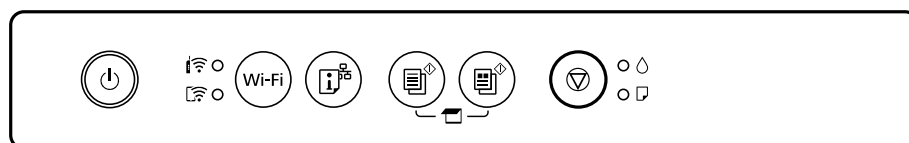
	Phục hồi cài đặt mạng mặc định Bật máy in khi đang giữ nút  để khôi phục các cài đặt mạng mặc định. Khi cài đặt mạng được khôi phục, máy in sẽ bật và đèn trạng thái mạng nhấp nháy luân phiên.
	In mẫu kiểm tra kim phun Bật máy in khi đang giữ nút  để in mẫu kiểm tra kim phun.
	Tắt dịch vụ mạng Bật máy in trong khi nhấn giữ nút Wi-Fi để tắt cài đặt Epson Connect.

Thông tin liên quan

- ➔ “Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng thiết lập mã PIN (WPS)” ở trang 80
- ➔ “Kết nối các thiết bị bằng Wi-Fi Direct” ở trang 88
- ➔ “Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 63

Kiểm tra đèn và trạng thái máy in

Đèn trên bảng điều khiển cho biết trạng thái máy in.



Trạng thái bình thường

: Bật

Đèn	Trạng thái
	Máy in được kết nối với mạng không dây (Wi-Fi).
	Máy in được kết nối với mạng ở chế độ Wi-Fi Direct (AP đơn giản).

Trạng thái lỗi

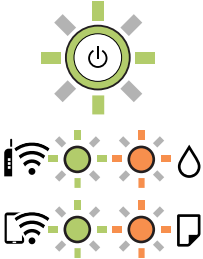
Khi có lỗi xảy ra, đèn bật sáng hoặc nhấp nháy. Chi tiết về lỗi được hiển thị trên màn hình máy tính.

/: Bật

/: Nhấp nháy

Đèn	Trạng thái	Giải pháp
 	Đã xảy ra lỗi kết nối Wi-Fi.	Nhấn nút Wi-Fi để xóa lỗi và thử lại.

Đèn	Trạng thái	Giải pháp
	Hộp mực đã cạn hoặc không đủ mực trong hộp mực để nạp mực.	Để đảm bảo bạn có được chất lượng in cao cấp và giúp bảo vệ đầu in, một lượng mực dự trữ an toàn còn lại trong hộp mực khi máy in của bạn cho biết cần phải thay hộp mực. Thay bằng hộp mực mới.
	Chưa lắp hộp mực.	Lắp hộp mực.
	Hộp mực chưa được nhận dạng.	Nhấn hộp mực xuống chắc chắn.
	Đã lắp hộp mực không được hỗ trợ.	Lắp hộp mực được máy in này hỗ trợ. Bạn không thể sử dụng hộp mực đi cùng với máy in để thay thế.
	Không thể thực hiện vệ sinh tăng cường vì hộp mực sắp cạn.	Nhấn nút  để loại bỏ lỗi. Để thực hiện vệ sinh tăng cường, hãy thay bằng hộp mực mới.
	Hộp mực gần cạn. Bạn có thể in cho tới khi đèn  bật sáng.	Hãy chuẩn bị một hộp mực mới. Bạn có thể kiểm tra mức mực từ máy tính.
	Giấy không được nạp vào hoặc nhiều hơn một tờ giấy được nạp vào cùng lúc.	Nạp giấy và nhấn nút  hoặc  .
	Nhấp nháy chậm (chu kỳ 1,25 giây) Đã xảy ra kẹt giấy.	Lấy giấy ra và nhấn nút  hoặc  .
	Nhấp nháy nhanh (chu kỳ 0,5 giây) Giấy vẫn còn trong máy in.	Nạp giấy khổ A4 vào khay nạp giấy sau, sau đó nhấn nút  hoặc  để lấy giấy bên trong ra. Nạp giấy theo hướng dọc.
 	☐ Máy in bị tắt không đúng cách.* ☐ Bởi vì máy in đã bị tắt trong khi vận hành nên các vòi phun có thể đã khô và bị tắc. * Nguồn đã bị tắt bằng một ổ cắm dài hoặc bộ ngắt điện, phích cắm bị rút ra khỏi ổ cắm hoặc mất điện.	☐ Sau khi loại bỏ lỗi bằng cách nhấn nút  hoặc  , chúng tôi khuyên bạn nên thực hiện kiểm tra vòi phun. Hủy mọi công việc in đang chờ xử lý. ☐ Để tắt máy in, hãy đảm bảo bạn nhấn nút  .

Đèn	Trạng thái	Giải pháp
	Nhấp nháy đồng thời Tấm lót mực gần đến hoặc cuối tuổi thọ hoạt động.	Tấm lót mực cần được thay thế. Liên hệ Epson hoặc nhà cung cấp dịch vụ ủy quyền của Epson để thay tấm lót mực.*¹ Đây không phải là bộ phận người dùng có thể bảo trì. Khi có thông báo cho biết bạn có thể tiếp tục in được hiển thị trên máy tính, nhấn nút  hoặc  để tiếp tục in. Các đèn ngừng nhấp nháy lúc đó, tuy nhiên chúng sẽ tiếp tục nhấp nháy ở các khoảng thời gian đều đặn cho đến khi tấm lót mực được thay thế.
	Nhấp nháy đồng thời Không thể thực hiện vệ sinh tăng cường vì tấm lót mực sắp hết hạn sử dụng.	Nhấn nút  hoặc  để loại bỏ lỗi. Để thực hiện vệ sinh tăng cường, cần phải thay thế tấm lót mực. Liên hệ bộ phận hỗ trợ Epson.
	Nhấp nháy lần lượt Tấm lót mực để in không đường viền gần đến hoặc đến cuối tuổi thọ hoạt động.	Tấm lót mực để in không đường viền cần được thay thế. Liên hệ Epson hoặc nhà cung cấp dịch vụ ủy quyền của Epson để thay tấm lót mực.*² Đây không phải là bộ phận người dùng có thể bảo trì. Khi có thông báo cho biết bạn có thể tiếp tục in được hiển thị trên máy tính, nhấn nút  hoặc  để tiếp tục in. Các đèn ngừng nhấp nháy lúc đó, tuy nhiên chúng sẽ tiếp tục nhấp nháy ở các khoảng thời gian đều đặn cho đến khi tấm lót mực được thay thế. Chức năng in không đường viền không khả dụng, nhưng có thể in có đường viền.
	Máy in đã bắt đầu ở chế độ khôi phục vì việc cập nhật chương trình cơ sở đã thất bại.	Làm theo các bước bên dưới để thử cập nhật lại chương trình cơ sở. - Kết nối máy tính và máy in bằng cáp USB. (Trong khi ở chế độ khôi phục, bạn không thể cập nhật chương trình cơ sở qua kết nối mạng.) - Truy cập trang web Epson tại địa phương của bạn để được hướng dẫn thêm.
	Đã xảy ra lỗi máy in.	Mở bộ phận máy quét và gỡ bỏ toàn bộ giấy hoặc vật liệu bảo vệ bên trong máy in. Tắt nguồn và bật lại. Nếu lỗi tiếp tục xảy ra sau khi tắt và bật lại nguồn, hãy liên hệ bộ phận hỗ trợ của Epson.

*¹ Trong một số chu trình in, một lượng rất nhỏ mực thừa có thể được thu thập trong tấm lót mực. Để tránh rò rỉ mực ra khỏi tấm lót, máy in được thiết kế dừng in khi tấm lót đã đạt đến giới hạn. Liệu có cần thay hay không và tần suất thay như thế nào sẽ khác nhau tùy thuộc vào số trang bạn in, loại chất liệu mà bạn in và số chu trình làm sạch mà máy in thực hiện. Nhu cầu thay thế tấm lót không có nghĩa là máy in đã dừng vận hành theo thông số kỹ thuật của máy in. Máy in sẽ cho bạn biết khi nào tấm lót cần thay thế và điều này chỉ có thể được thực hiện bởi nhà cung cấp dịch vụ Epson được ủy quyền. Bảo hành của Epson không bao gồm chi phí cho việc thay thế này.

*2 Trong một số chu trình in, một lượng rất nhỏ mực thừa có thể được thu thập trong tấm lót mực. Để tránh rò rỉ mực ra khỏi tấm lót, sản phẩm được thiết kế dừng in khi tấm lót đã đạt đến giới hạn. Liệu việc này có được yêu cầu không và thường xuyên như thế nào thay đổi tùy thuộc vào số trang mà bạn in với tùy chọn in không đường viền. Nhu cầu thay thế tấm lót không có nghĩa là máy in đã dừng vận hành theo thông số kỹ thuật của máy in. Máy in sẽ cho bạn biết khi nào tấm lót cần thay thế và điều này chỉ có thể được thực hiện bởi nhà cung cấp dịch vụ Epson được ủy quyền. Bảo hành của Epson không bao gồm chi phí cho việc thay thế này.

Thông tin liên quan

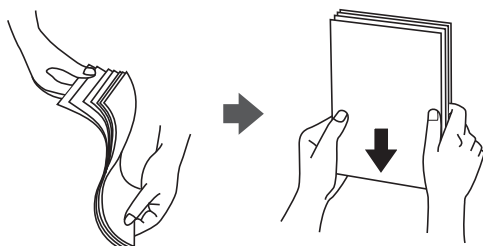
- ➡ [“Gỡ bỏ giấy bị kẹt” ở trang 125](#)
- ➡ [“Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson” ở trang 163](#)

Nạp giấy

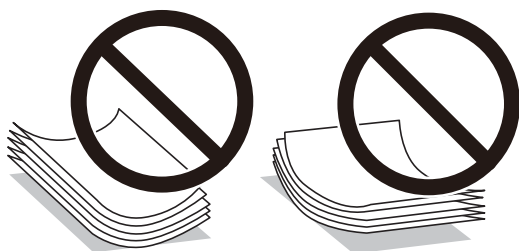
Thận trọng khi xử lý giấy.	26
Nạp trang.	27
Nạp nhiều loại giấy.	29

Thận trọng khi xử lý giấy

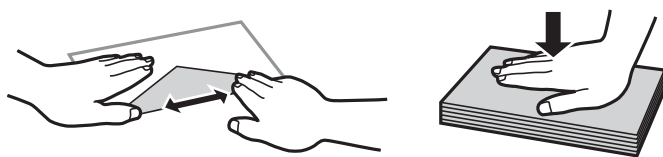
- ❑ Hãy đọc tờ hướng dẫn đi cùng với giấy.
- ❑ Để có bản in chất lượng cao với giấy Epson chính hãng, hãy sử dụng giấy trong môi trường nêu trên các trang đi kèm giấy.
- ❑ Vuốt và căn thẳng mép của giấy trước khi nạp vào. Không vuốt hoặc uốn giấy ảnh. Làm như vậy có thể làm hỏng mặt có thể in được.



- ❑ Nếu giấy bị cong, hãy làm phẳng hoặc uốn nhẹ theo chiều ngược lại trước khi nạp vào. In trên giấy cong có thể làm kẹt giấy và để lại vết bẩn trên bản in.



- ❑ Các vấn đề về nạp giấy có thể xảy ra thường xuyên đối với in 2 mặt thủ công khi in trên một mặt của giấy đã in sẵn. Giảm số lượng tờ giấy xuống còn một nửa hoặc ít hơn hoặc nạp một tờ giấy mỗi lần in nếu kẹt giấy vẫn tiếp tục xảy ra.
- ❑ Vuốt và căn thẳng mép của phong bì trước khi nạp vào. Khi phong bì xếp chồng bị phồng lên do không khí, ấn chúng xuống để làm phẳng trước khi nạp vào.



Thông tin liên quan

- ➔ [“Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 148](#)
- ➔ [“Các loại giấy không khả dụng” ở trang 150](#)

Danh sách các kiểu giấy

Để có được kết quả in tối ưu, hãy chọn loại giấy phù hợp với giấy.

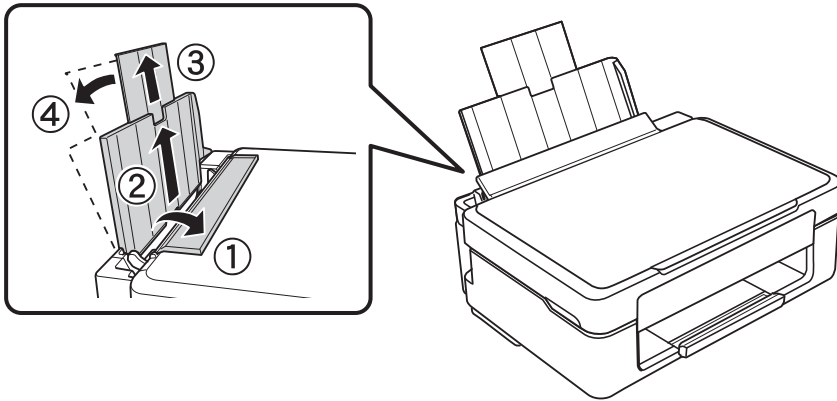
Tên phương tiện	Loại phương tiện
	Trình điều khiển máy in, Thiết bị thông minh*
Epson Bright White Ink Jet Paper Epson Business Paper	Giấy thường
Epson Ultra Glossy Photo Paper	Epson Ultra Glossy
Epson Premium Glossy Photo Paper	Epson Premium Glossy
Epson Premium Semigloss Photo Paper	Epson Premium Semigloss
Epson Photo Paper Glossy	Photo Paper Glossy
Epson Matte Paper-Heavyweight	Epson Matte
Epson Photo Quality Ink Jet Paper Epson Photo Quality Self Adhesive Sheets	Epson Photo Quality Ink Jet

* Với thiết bị thông minh, có thể chọn các kiểu phương tiện này khi in bằng Epson Smart Panel.

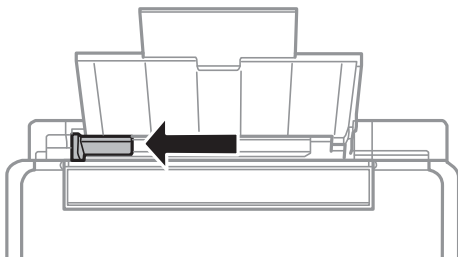
Nạp trang

Nạp giấy vào khay nạp giấy sau

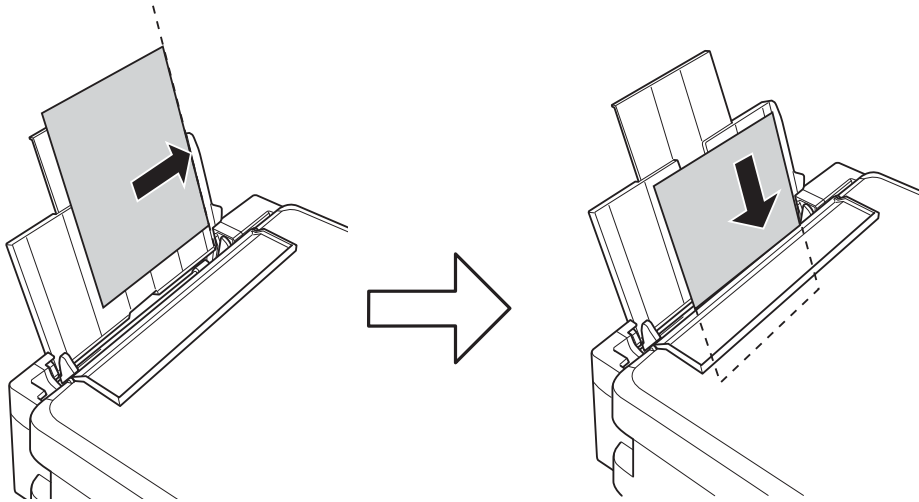
1. Mở tấm bảo vệ khay nạp giấy, kéo dài bộ phận đỡ giấy và sau đó nghiêng về phía sau.



2. Trượt thanh dẫn hướng bên cạnh sang trái.



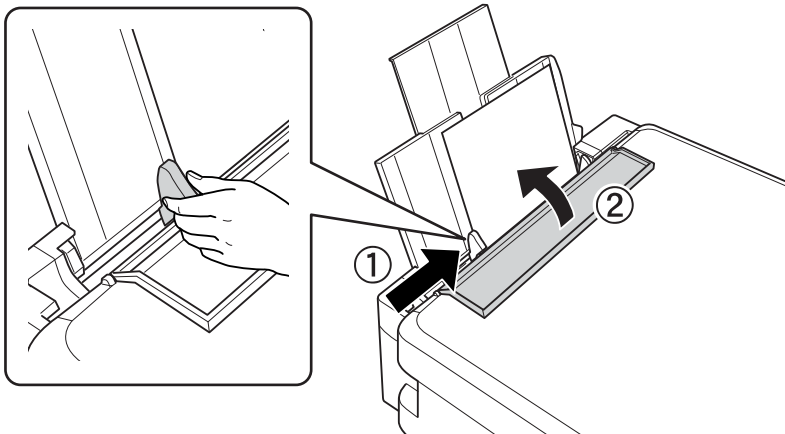
3. Nạp giấy theo chiều dọc theo cạnh bên phải của khay nạp giấy sau với mặt in ngửa lên.



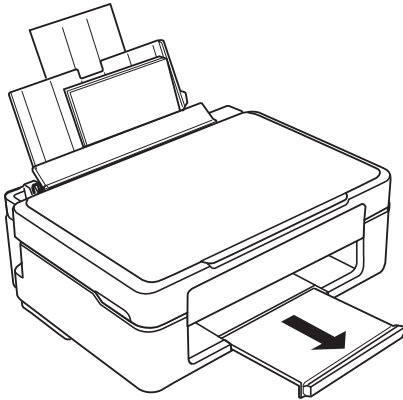
Quan trọng:

Không nạp nhiều hơn số tờ tối đa đã quy định cho giấy. Với giấy thường, không nạp cao hơn vạch biểu thị bằng hình tam giác trên thanh dẫn hướng bên cạnh.

4. Trượt thanh dẫn hướng bên cạnh đến mép giấy và sau đó đóng tấm bảo vệ khay nạp.



5. Trượt khay đầu ra ra ngoài.



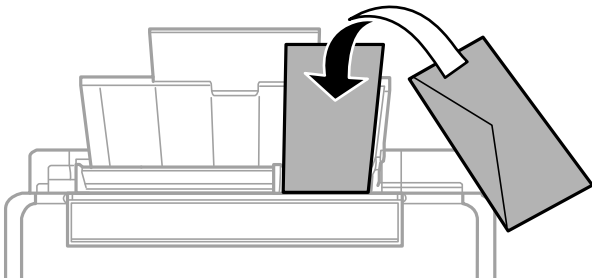
Lưu ý:

Cắt giấy còn lại vào túi giấy. Nếu bạn để giấy trong máy in, giấy có thể quấn lại hoặc chất lượng in có thể suy giảm.

Nạp nhiều loại giấy

Nạp phong bì

Nạp phong bì dọc theo bên phải của khay nạp giấy sau, cạnh ngăn trước với nắp úp xuống và trượt thanh dẫn hướng vào cạnh phong bì.

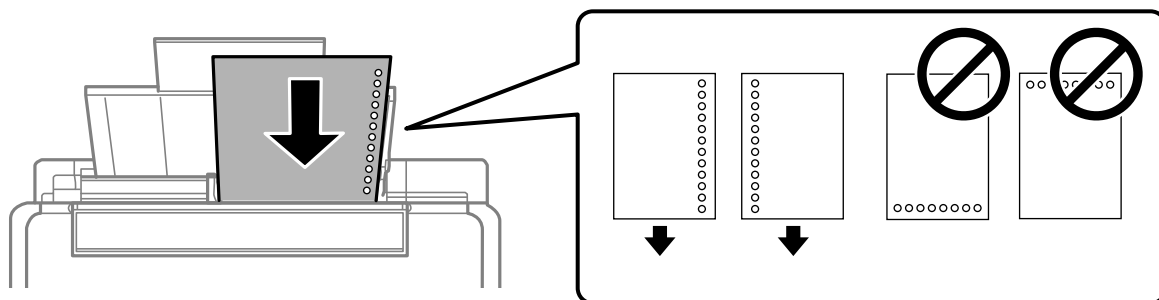


Thông tin liên quan

- ➔ [“Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 148](#)
- ➔ [“Các loại giấy không khả dụng” ở trang 150](#)

Nạp giấy đục lỗ sẵn

Nạp giấy dọc theo cạnh bên phải của khay nạp giấy sau với mặt in ngửa lên.



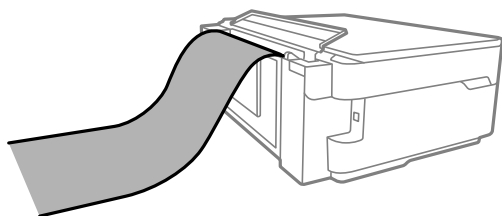
- ❑ Nạp một tờ duy nhất giấy thường có kích thước xác định với lỗ đóng sách ở bên trái hoặc phải.
- ❑ Điều chỉnh vị trí in của tệp của bạn để tránh in lên các lỗ.

Thông tin liên quan

- ➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 148
- ➔ “Các loại giấy không khả dụng” ở trang 150

Nạp giấy dài

Khi nạp giấy dài hơn kích thước legal, đặt giấy vào bộ phận đỡ giấy, sau đó vuốt thẳng mép đầu dẫn của giấy.



- ❑ Đảm bảo rằng đầu cuối của giấy được cắt vuông góc. Đường cắt bị chéo đi có thể gây ra vấn đề nạp giấy.
- ❑ Giấy dài không giữ được trong khay đầu ra. Hãy chuẩn bị một cái hộp hay đồ tương tự để đảm bảo rằng giấy không rơi ra sàn nhà.
- ❑ Không chạm vào giấy đang được nạp nào hoặc đẩy ra. Làm như vậy có thể gây thương tích cho tay bạn hoặc khiến cho chất lượng in giảm đi.

Thông tin liên quan

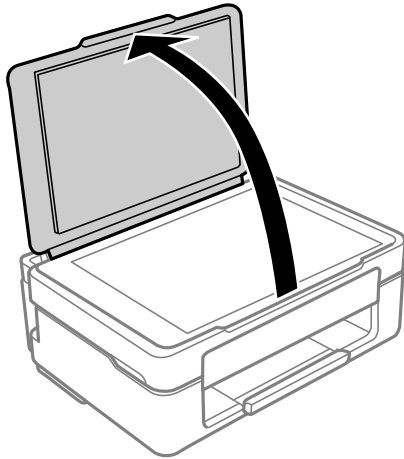
- ➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 148
- ➔ “Các loại giấy không khả dụng” ở trang 150

Đặt bản gốc

Đặt bản gốc lên kính máy scan. 32

Đặt bản gốc lên kính máy scan

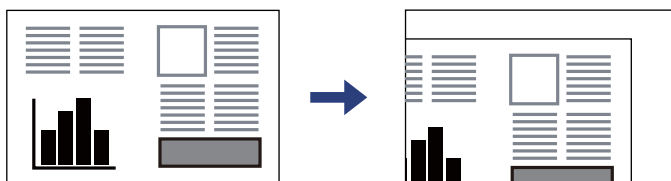
1. Mở nắp tài liệu.



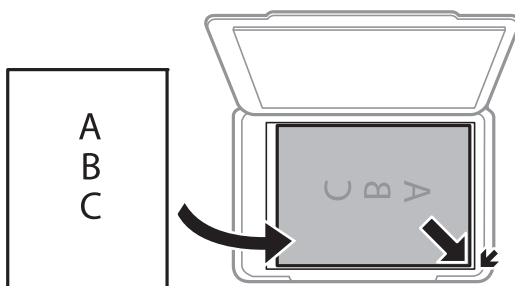
2. Loại bỏ bụi bẩn hoặc chất bẩn trên bề mặt của kính máy quét bằng vải mềm, khô và sạch.

Lưu ý:

Nếu có rác hoặc bụi bẩn trên kính máy quét, phạm vi quét có thể mở rộng để bao trùm cả vết bẩn này, khiến cho hình ảnh của bản gốc có thể bị sai vị trí hoặc nhỏ đi.



3. Đặt bản gốc mặt úp xuống và trượt đến dấu góc.



4. Đóng nhẹ nắp.



Quan trọng:

- ☐ Khi đặt bản gốc dày như sách, tránh để ánh sáng bên ngoài chiếu trực tiếp lên kính máy scan.
- ☐ Không ấn quá mạnh lên kính máy quét hoặc nắp tài liệu. Nếu không, chúng có thể bị hỏng.

5. Lấy bản gốc ra sau khi quét.

Lưu ý:

Nếu bạn để bản gốc trên kính máy quét trong một thời gian dài, chúng có thể dính vào bề mặt kính.

Thông tin liên quan

➡ [“Thông số kỹ thuật máy quét” ở trang 156](#)

In

In tài liệu.	35
In trên phong bì.	50
In ảnh.	51
In trang web.	51
In bằng dịch vụ đám mây.	52

In tài liệu

In từ máy tính

Phần này giải thích cách in tài liệu từ máy tính bằng cách sử dụng Windows làm ví dụ. Trên Mac OS, quy trình này có thể khác nhau hoặc một số tính năng có thể không được hỗ trợ.

In bằng các cài đặt dễ dàng

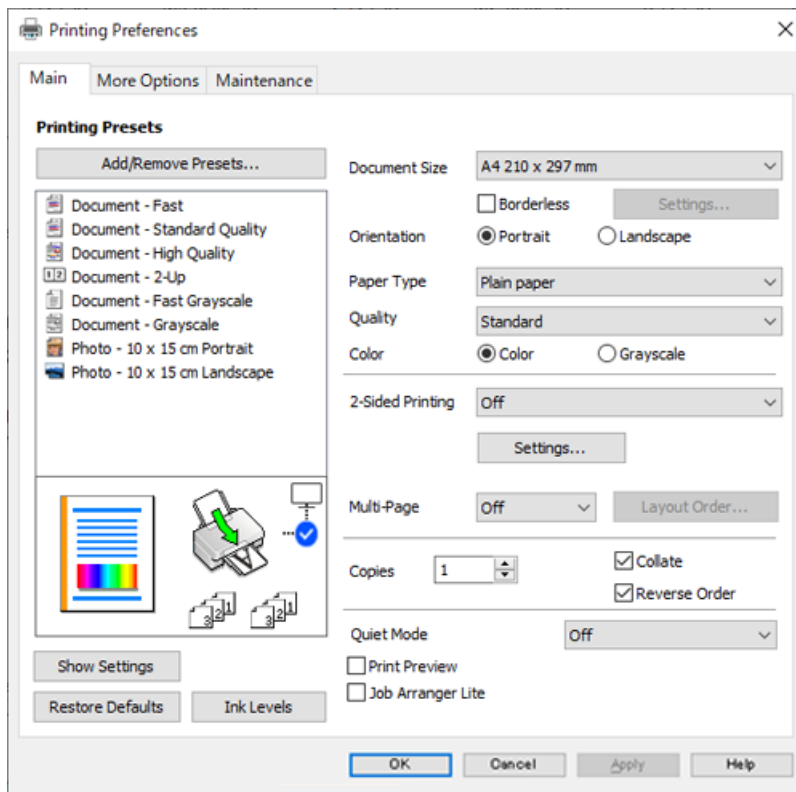


Lưu ý:

Các thao tác có thể khác nhau tùy thuộc vào ứng dụng. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

1. Nạp giấy vào máy in.
“Nạp giấy vào khay nạp giấy sau” ở trang 27
2. Mở tệp bạn muốn in.
3. Chọn **In** hoặc **Thiết lập in** từ menu **Tệp**.
4. Chọn máy in của bạn.

5. Chọn **Tùy chọn** hoặc **Thuộc tính** để truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.



6. Thay đổi cài đặt khi cần thiết.

Bạn có thể xem trợ giúp trực tuyến để biết giải thích cho từng mục cài đặt. Nhấp chuột phải vào mục hiển thị **T.giúp**.

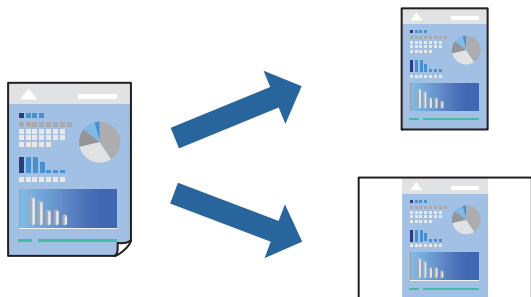
7. Nhấp vào **OK** để đóng cửa sổ trình điều khiển máy in.
8. Nhấp vào **In**.

Thông tin liên quan

- ➡ “Danh sách các kiểu giấy” ở trang 26
- ➡ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 148

Thêm cài đặt sẵn để in dễ dàng

Nếu bạn tạo thiết lập sẵn của riêng bạn cho các thiết lập in được sử dụng thường xuyên trên trình điều khiển máy in, bạn có thể in dễ dàng bằng cách chọn thiết lập sẵn từ danh sách.



1. Trên tab **Chính** hoặc **Tùy chọn khác** của trình điều khiển máy in, đặt từng mục (như **Cỡ tài liệu** và **Loại giấy**).
2. Nhấp vào **Thêm/xóa giá trị cài sẵn** trong **Giá trị in cài sẵn**.
3. Nhập **Tên** và nhập nhận xét nếu cần.
4. Nhấp vào **Lưu**.

Lưu ý:

Để xóa một thiết lập sẵn đã thêm vào, nhấp vào **Thêm/xóa giá trị cài sẵn**, chọn tên thiết lập sẵn mà bạn muốn xóa từ danh sách và sau đó xóa thiết lập sẵn.

5. Nhấp vào **In**.

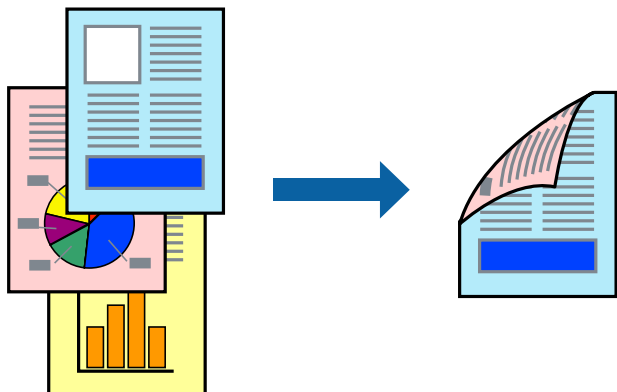
Lần tới khi bạn muốn in bằng các cài đặt tương tự, hãy chọn tên cài đặt đã đăng ký tại **Giá trị in cài sẵn**, và nhấp **OK**.

In 2 mặt

Bạn có thể sử dụng hai cách sau để in trên cả hai mặt giấy.

- ☐ In 2 mặt tự động
- ☐ In 2 mặt thủ công

Khi máy in in xong mặt đầu, hãy lật giấy qua để in trên mặt kia.



Lưu ý:

Tính năng này không sẵn có đối với in không đường viền.

Truy cập trình điều khiển máy in rồi thực hiện các cài đặt sau.

Tab **Chính** > **In 2 mặt**

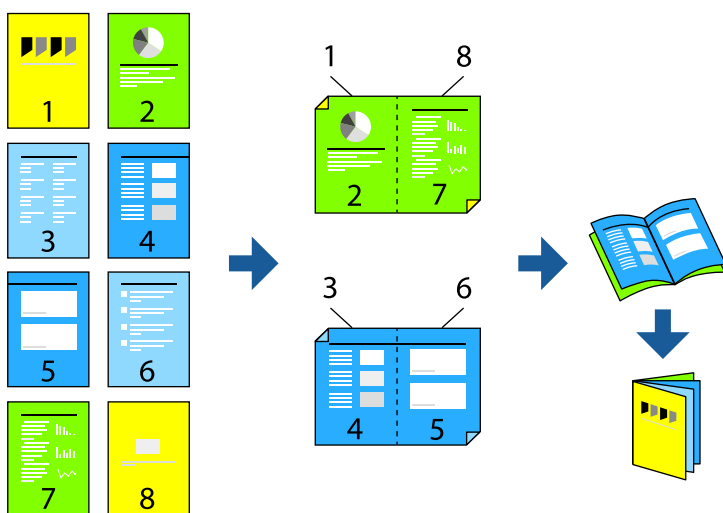
Thông tin liên quan

➡ “Giấy in 2 mặt” ở trang 150

➡ “Không thể thực hiện in 2 mặt thủ công (Windows)” ở trang 144

In sổ nhỏ

Bạn cũng có thể in sổ nhỏ có thể được tạo ra bằng sắp xếp lại các trang và gấp bản in.



Lưu ý:

Tính năng này không có sẵn đối với in tràn viền.

Truy cập trình điều khiển máy in rồi thực hiện các cài đặt sau.

Trên tab **Chính**, hãy chọn cách in 2 mặt từ **In 2 mặt**, sau đó chọn **Settings** > **Sách nhỏ**.

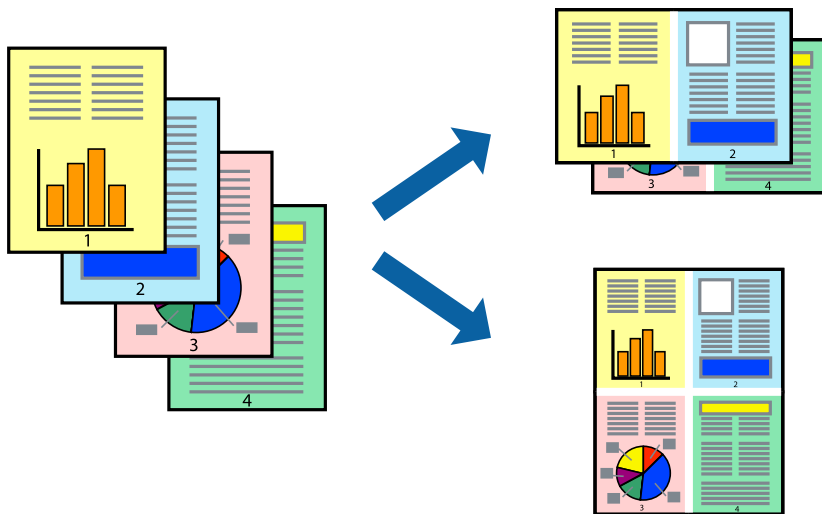
Thông tin liên quan

➡ “Giấy in 2 mặt” ở trang 150

➡ “Không thể thực hiện in 2 mặt thủ công (Windows)” ở trang 144

In một vài trang trên một tờ

Bạn có thể in một vài trang dữ liệu trên một tờ giấy duy nhất.



Lưu ý:

Tính năng này không có sẵn đối với in tràn viền.

Truy cập trình điều khiển máy in rồi thực hiện các cài đặt sau.

Tab **Chính** > **Nhiều trang** > **2 trang trên một mặt**, v.v...

In vừa khít với khổ giấy

Bạn có thể in vừa khít với kích cỡ giấy bạn đã nạp vào máy in.



Lưu ý:

Tính năng này không có sẵn đối với in tràn viền.

Truy cập trình điều khiển máy in rồi thực hiện các cài đặt sau.

Trên tab **Tùy chọn khác** > **Giấy ra**, hãy chọn khổ giấy đã nạp.

In tài liệu phóng to hoặc thu nhỏ ở mức độ phóng đại bất kỳ

Bạn có thể phóng to hoặc thu nhỏ kích cỡ tài liệu theo một tỷ lệ phần trăm nhất định.



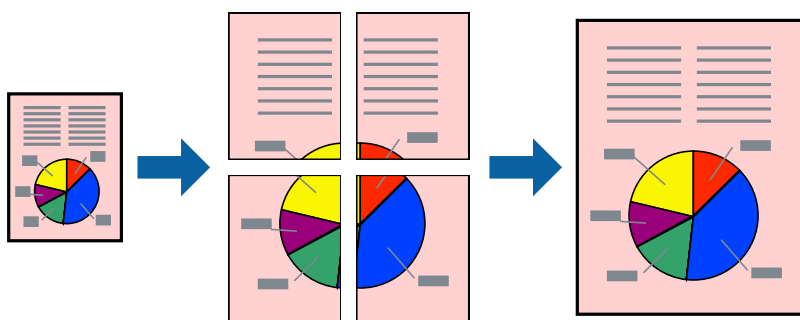
Lưu ý:

Tính năng này không có sẵn đối với in tràn viền.

1. Trên tab **Tùy chọn khác** của trình điều khiển máy in, chọn kích thước tài liệu từ cài đặt **Cỡ tài liệu**.
2. Chọn khổ giấy bạn muốn in từ cài đặt **Giấy ra**.
3. Chọn **Thu nhỏ/p.to tài liệu**, **Thu-phóng vẽ**, sau đó nhập tỷ lệ phần trăm.

In một hình ảnh trên nhiều tờ để phóng to (tạo áp phích)

Tính năng này cho phép bạn in một hình trên nhiều tờ giấy. Bạn có thể tạo áp phích lớn hơn bằng cách dán chúng lại với nhau.



Lưu ý:

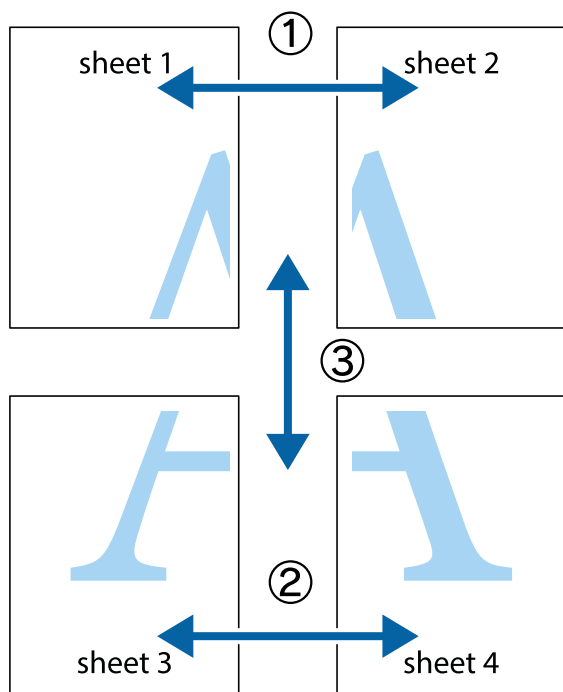
Tính năng này không sẵn có đối với in 2 mặt.

Truy cập trình điều khiển máy in rồi thực hiện các cài đặt sau.

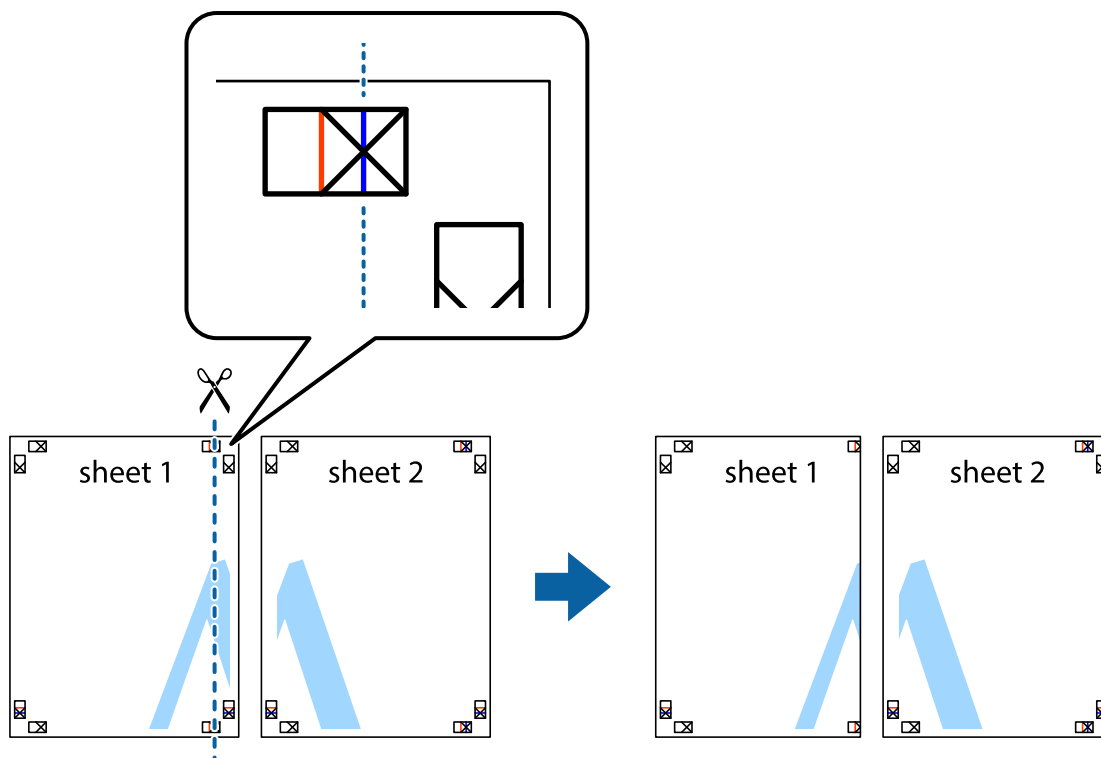
Tab **Chính** > **Nhiều trang** > **Áp phích 2x2**, v.v...

Tạo áp phích sử dụng các dấu căn chỉnh xếp chồng lên nhau

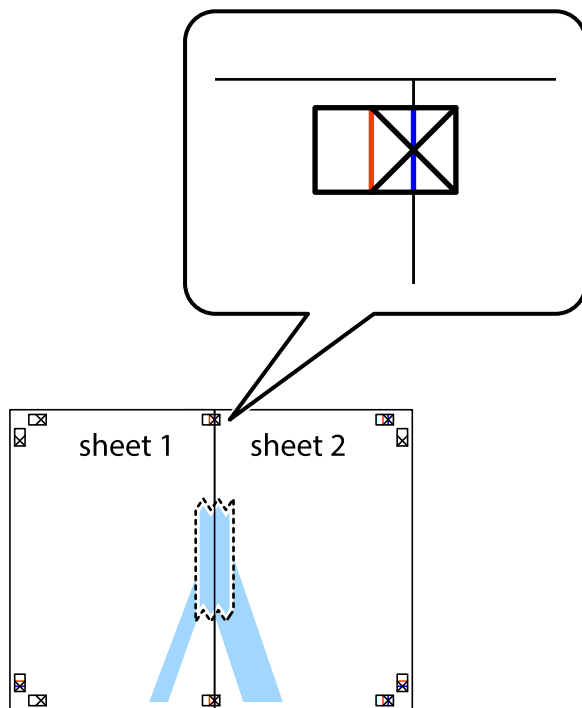
Đây là ví dụ về cách tạo áp phích khi **Áp phích 2x2** được chọn, và **Dấu căn chỉnh chồng lấp** được chọn trong **Đường dẫn cắt bản in**.



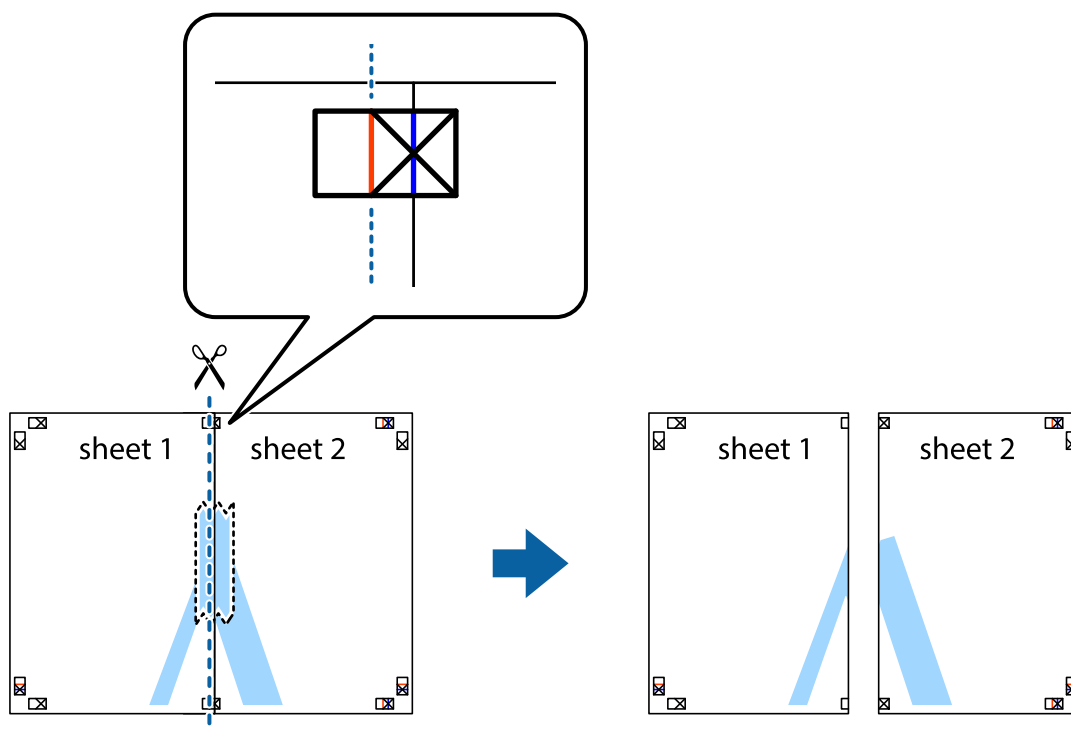
1. Chuẩn bị Sheet 1 và Sheet 2. Cắt bỏ phần lề của Sheet 1 theo đường dọc màu xanh đi qua tâm của các dấu thập ở đỉnh và đáy.



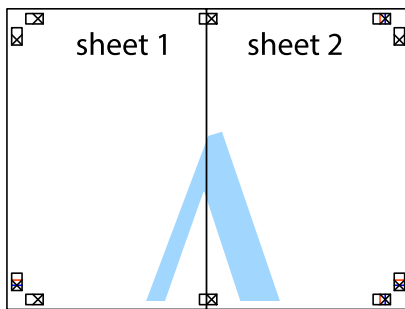
- Đặt cạnh của Sheet 1 lên trên Sheet 2 và căn thẳng các dấu thập, sau đó dán tạm thời hai tờ với nhau từ phía sau.



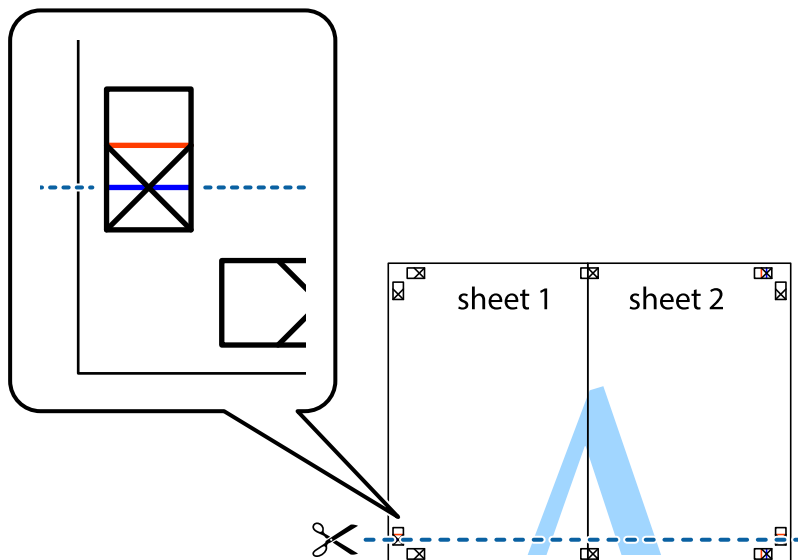
- Cắt các tờ đã dán với nhau thành hai theo đường dọc màu đỏ đi qua các dấu căn chỉnh (lần này, đường nằm ở bên trái của các dấu thập).



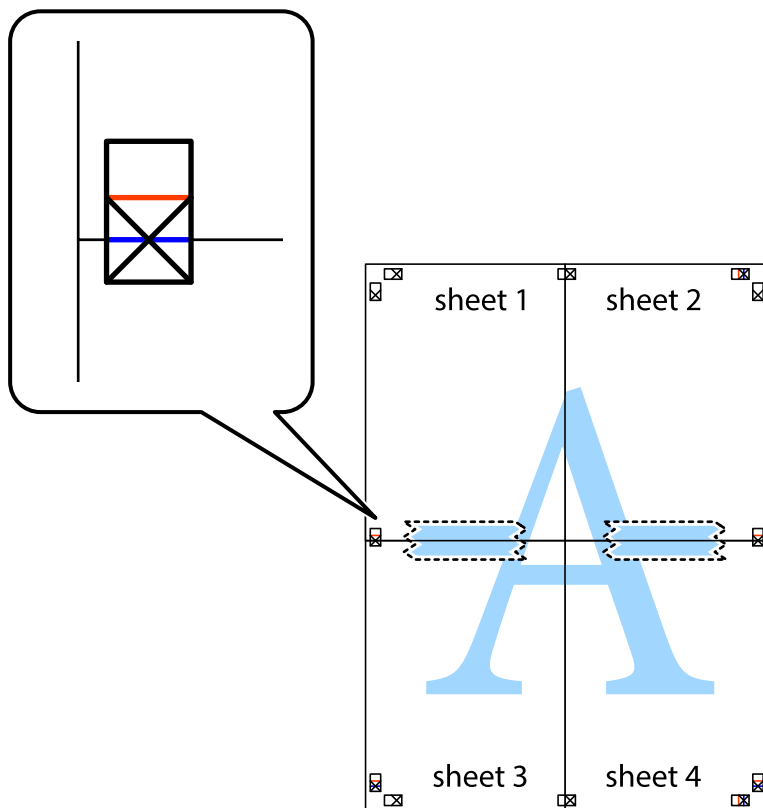
4. Dán các tờ lại với nhau từ phía sau.



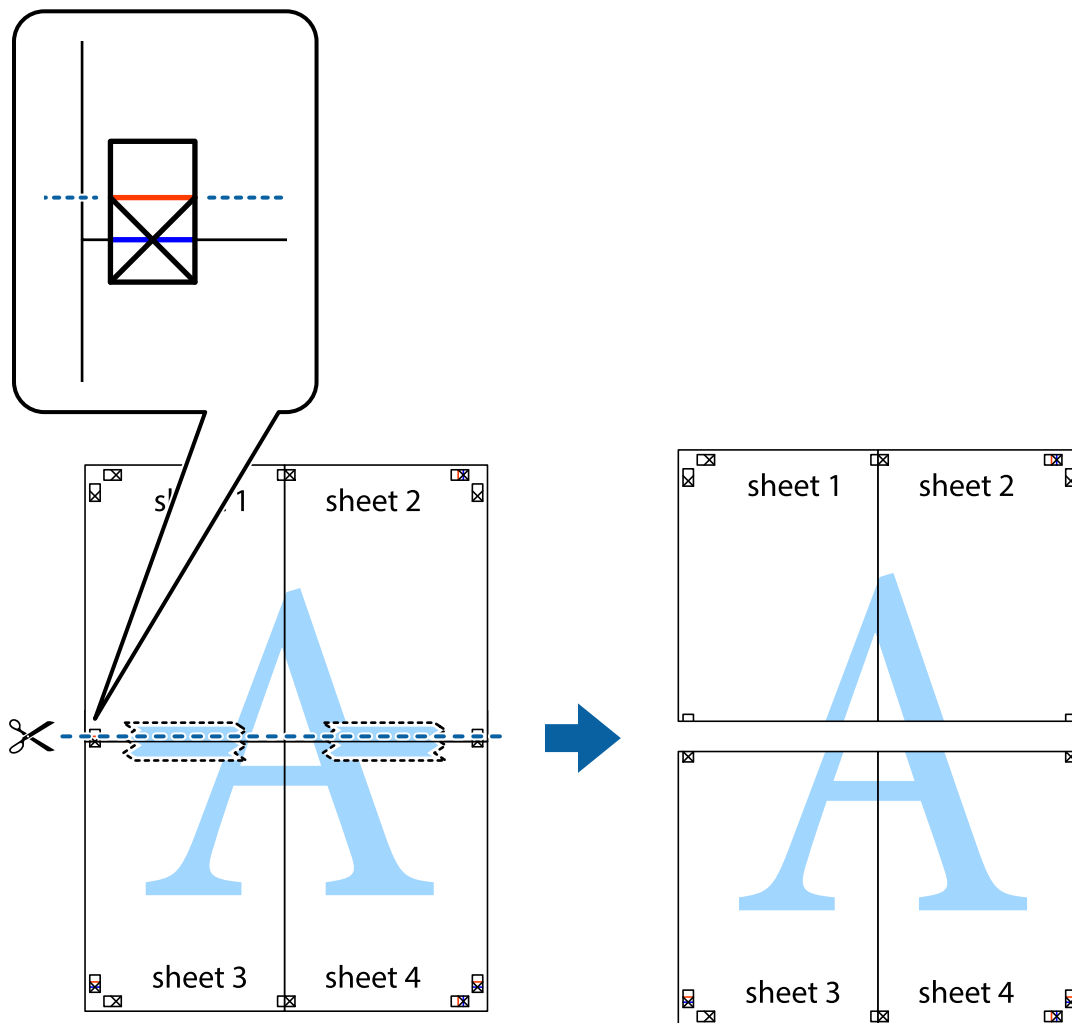
5. Lặp lại các bước 1 đến 4 để dán Sheet 3 và Sheet 4 với nhau.
6. Cắt bỏ phần lề của Sheet 1 và Sheet 2 theo đường ngang màu xanh đi qua tâm của các dấu thập bên phải và bên trái.



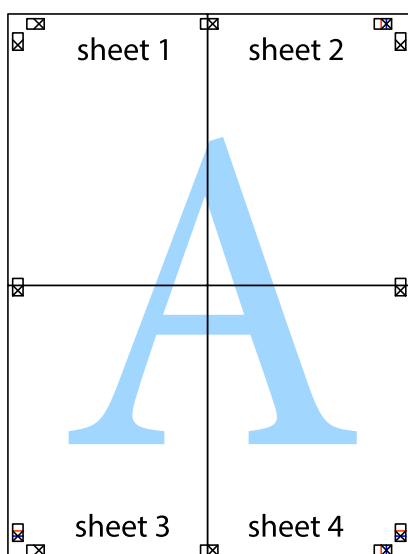
7. Đặt cạnh của Sheet 1 và Sheet 2 lên Sheet 3 và Sheet 4 và căn thẳng các dấu thập, và sau đó dán tạm thời chúng lại với nhau từ phía sau.



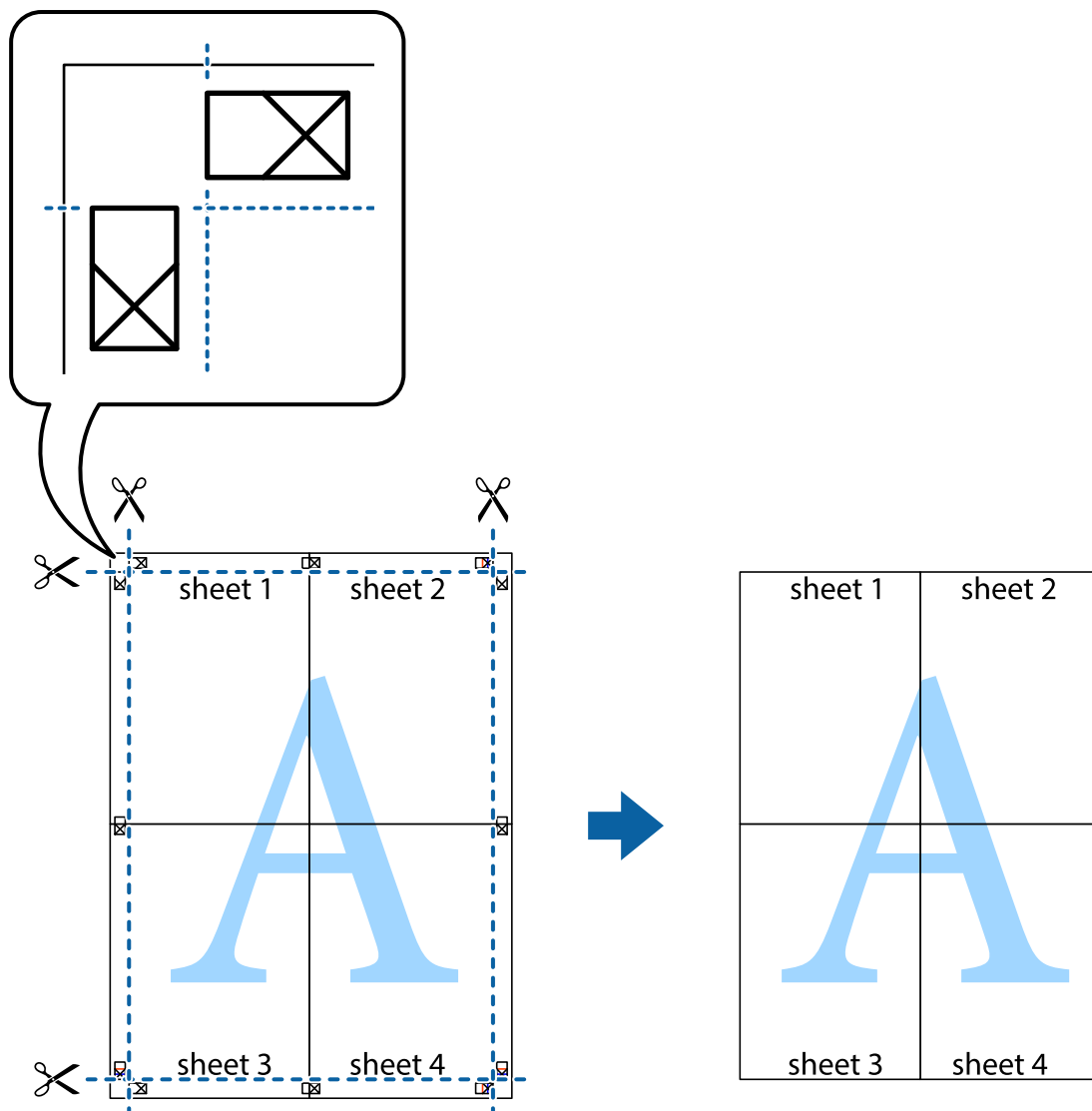
8. Cắt các tờ đã dán với nhau thành hai theo đường ngang màu đỏ đi qua các dấu căn chỉnh (lần này, đường nằm bên trên các dấu thập).



9. Dán các tờ lại với nhau từ phía sau.

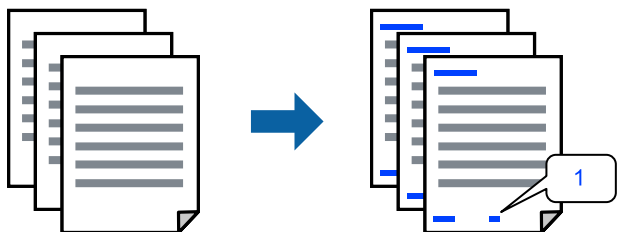


10. Cắt bỏ phần lề còn lại theo đường dẫn hướng bên ngoài.



In với phần đầu đề và chân trang

Bạn có thể in thông tin như tên người dùng và ngày in trong phần đầu đề hoặc chân trang.



Truy cập trình điều khiển máy in rồi thực hiện các cài đặt sau.

Tab **Tùy chọn khác** > **Tính năng dấu mờ** > **Đầu trang/cuối trang**

In mẫu chống sao chụp

Bạn có thể in mẫu chống sao chụp trên bản in của mình. Khi in, bản thân các chữ cái không được in ra và toàn bộ bản in được tạo tổng màu nhẹ nhàng của màn hình. Các chữ cái ẩn sẽ xuất hiện khi sao chụp để dễ dàng phân biệt bản gốc với bản sao.



Mẫu chống sao chép khả dụng trong các trường hợp sau:

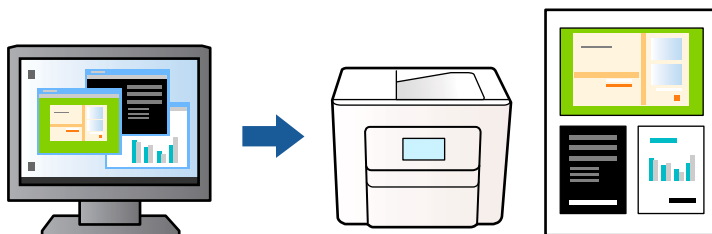
- ☐ Loại giấy: Giấy thường
- ☐ C.lượng: Chuẩn
- ☐ Không đường viền: không được chọn
- ☐ Hiệu chỉnh màu: Tự động

Truy cập trình điều khiển máy in rồi thực hiện các cài đặt sau.

Tab **Tùy chọn khác** > **Tính năng dấu mờ** > **Mẫu chống sao chép**

In nhiều tệp cùng lúc

Job Arranger Lite cho phép bạn kết hợp một vài tệp do các ứng dụng khác nhau tạo ra và in chúng trong một lệnh in duy nhất. Bạn có thể chỉ định cài đặt in cho các tệp kết hợp, như bố cục nhiều trang và in 2 mặt.



1. Trên tab **Chính** của trình điều khiển máy in, hãy chọn **Job Arranger Lite** rồi nhấp vào **Đ.y.**
2. Nhấp vào **In**.
Khi bạn bắt đầu in, cửa sổ Job Arranger Lite sẽ hiển thị.
3. Khi cửa sổ Job Arranger Lite mở, mở tệp bạn muốn để kết hợp với tệp hiện tại, và sau đó lặp lại các bước trên.
4. Khi bạn chọn một lệnh in được thêm vào In dự án trong cửa sổ Job Arranger Lite, bạn có thể chỉnh sửa bố cục trang.

5. Nhấp vào **In** từ menu **File** để bắt đầu in.

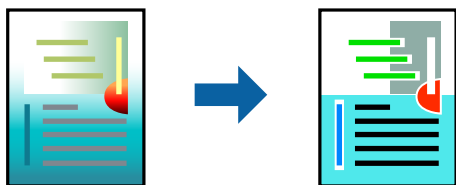
Lưu ý:

Nếu bạn đóng cửa sổ Job Arranger Lite trước khi thêm tất cả dữ liệu in vào In dự án, lệnh in bạn hiện đang thực hiện sẽ bị hủy. Nhấp vào **Lưu** từ menu **File** để lưu lệnh hiện tại. Phần mở rộng của các tệp đã lưu là ".ecl".

Để mở Dự án in, hãy nhấp vào **Job Arranger Lite** trên tab **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in để mở cửa sổ Job Arranger Lite. Tiếp theo, chọn **Mở** từ menu **File** để chọn tệp.

In bằng tính năng In màu tổng thể

Bạn có thể cải thiện mức độ hiển thị của văn bản và hình ảnh trong bản in ra.



In màu phổ biến chỉ có sẵn khi chọn các cài đặt sau.

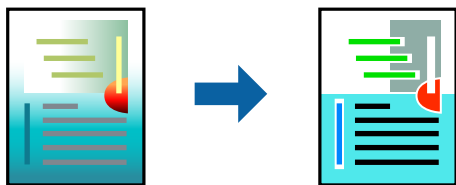
- ☐ Loại giấy: Giấy thường
- ☐ C.lượng: Chuẩn hoặc chất lượng cao hơn
- ☐ Màu: Màu
- ☐ Ứng dụng: Microsoft® Office 2007 hoặc mới hơn
- ☐ Kích thước văn bản: 96 pts trở xuống

Truy cập trình điều khiển máy in rồi thực hiện các cài đặt sau.

Tab **Tùy chọn khác** > **Hiệu chỉnh màu** > **Tùy chọn hình** > **In màu phổ biến**

Điều Chỉnh Màu In

Bạn có thể điều chỉnh các màu được sử dụng trong công việc in. Các điều chỉnh này không được áp dụng cho dữ liệu gốc.

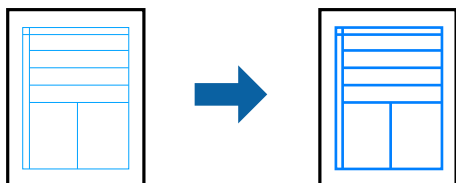


Truy cập trình điều khiển máy in rồi thực hiện các cài đặt sau.

Tab **Tùy chọn khác** > **Hiệu chỉnh màu** > **Tùy biến** > **Nâng cao**, v.v...

In để làm nổi bật các đường mỏng

Bạn có thể làm dày các đường mỏng mà quá mỏng để in.

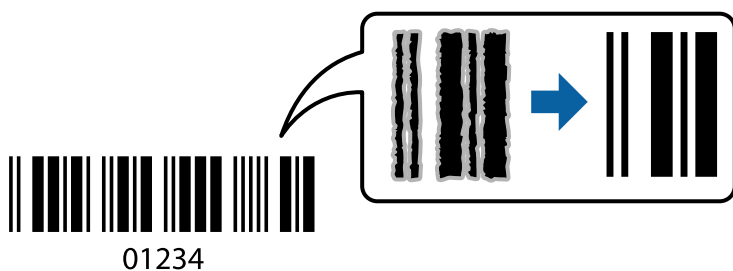


Truy cập trình điều khiển máy in rồi thực hiện các cài đặt sau.

Tab **Tùy chọn khác** > **Hiệu chỉnh màu** > **Tùy chọn hình** > **Chú trọng nét mảnh**

In mã vạch rõ ràng

Nếu mã vạch đã in không đọc được chính xác, bạn có thể in rõ ràng bằng cách giảm lượng chảy của mực. Chỉ bật tính năng này nếu mã vạch bạn đã in không quét được. Việc khử mờ không phải lúc nào cũng thực hiện được tùy thuộc vào trường hợp.



Bạn có thể sử dụng tính năng này cho các loại giấy và chất lượng in sau đây.

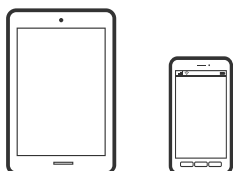
Giấy thường, Bì thư: Chuẩn

Truy cập trình điều khiển máy in rồi thực hiện các cài đặt sau.

Tab **Bảo dưỡng** > **Cài đặt mở rộng** > **Chế độ mã vạch**

In tài liệu từ các thiết bị thông minh

Bạn có thể in tài liệu từ thiết bị thông minh như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.



In bằng Epson Smart Panel

Epson Smart Panel là ứng dụng cho phép bạn thực hiện các thao tác máy in dễ dàng bao gồm in, sao chụp hoặc quét từ một thiết bị thông minh, như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng. Bạn có thể kết nối máy in và

thiết bị thông minh qua mạng không dây, kiểm tra mức mực & trạng thái máy in và kiểm tra các giải pháp nếu xảy ra lỗi. Bạn cũng có thể sao chụp tài liệu dễ dàng bằng cách đăng ký bản sao chụp ưa thích.



Cài đặt Epson Smart Panel từ mã QR hoặc URL sau.

<https://support.epson.net/smpdl/>



Khởi động Epson Smart Panel rồi chọn menu in trên màn hình chính.

In bằng Epson Print Enabler

Bạn có thể in không dây tài liệu, email, ảnh và trang web ngay từ điện thoại hoặc máy tính bảng Android (Android phiên bản 4.4 trở lên). Với một vài lần nhấn, thiết bị Android của bạn sẽ phát hiện máy in Epson đã kết nối với cùng mạng không dây.

Tìm kiếm và cài đặt Epson Print Enabler từ Google Play.

Vào **Cài đặt** trên thiết bị Android, chọn **In**, sau đó bật Epson Print Enabler. Từ ứng dụng Android như Chrome, nhấn vào biểu tượng menu và in bất cứ nội dung gì trên màn hình.

Lưu ý:

Nếu không thấy máy in của bạn, nhấn vào **Tất cả máy in** và chọn máy in của bạn.

In trên phong bì

In trên phong bì từ máy tính (Windows)

1. Nạp phong bì vào máy in.
“Nạp phong bì” ở trang 29
2. Mở tệp bạn muốn in.
3. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
4. Chọn kích thước phong bì tại **Cỡ tài liệu** trên tab **Chính**, sau đó chọn **Bì thư** tại **Loại giấy**.
5. Đặt các mục khác trên các thẻ **Chính** và **Tùy chọn khác** theo yêu cầu và sau đó nhấn **Đ.ý**.
6. Nhấp vào **In**.

In trên phong bì từ máy tính (Mac OS)

1. Nạp phong bì vào máy in.
“Nạp phong bì” ở trang 29
2. Mở tệp bạn muốn in.
3. Chọn **In** từ menu **Tệp** hoặc một lệnh khác để truy cập hộp thoại in.
4. Chọn kích thước cho cài đặt **Cỡ giấy**.
5. Chọn **Cài đặt in** từ menu bật lên.
6. Chọn **Phong bì** cho cài đặt **Loại phương tiện**.
7. Đặt các mục khác nếu cần.
8. Nhấp vào **In**.

In ảnh

In ảnh từ máy tính

Epson Photo+ cho phép bạn in ảnh dễ dàng và tinh xảo theo nhiều bố cục khác nhau trên giấy ảnh hoặc nhãn CD/DVD (chỉ một số kiểu máy hỗ trợ in nhãn CD/DVD). Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

In trang web

In trang web từ máy tính

Epson Photo+ cho phép bạn hiển thị các trang web, cắt vùng đã định, sau đó chỉnh sửa và in chúng. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

In trang web từ thiết bị thông minh

Cài đặt Epson Smart Panel từ mã QR hoặc URL sau.

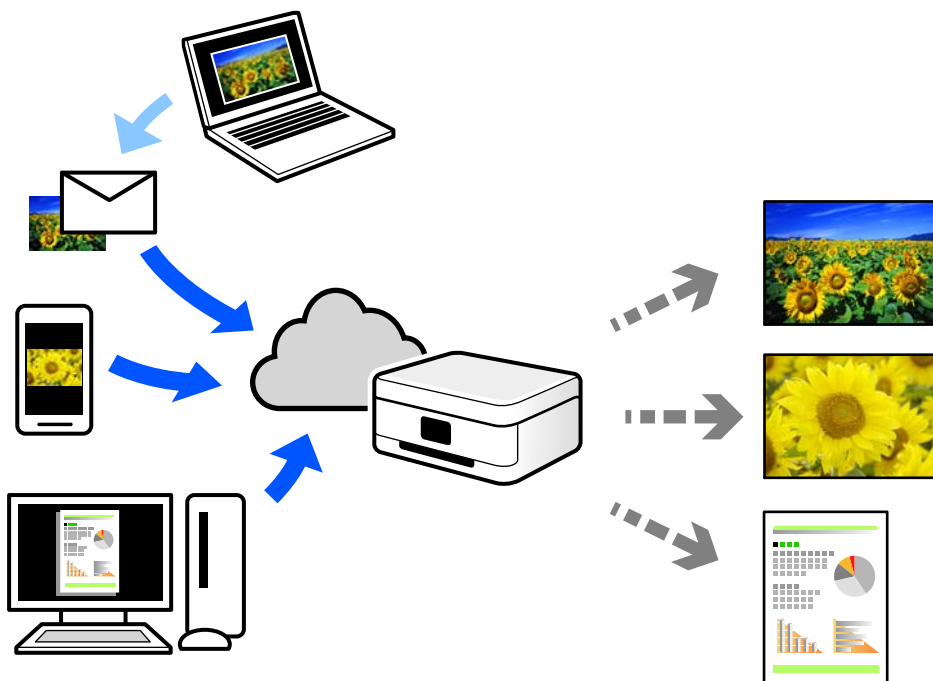
<https://support.epson.net/smpdl/>



Mở trang web bạn muốn in trong ứng dụng trình duyệt web. Chạm **Chia sẻ** từ menu trên ứng dụng trình duyệt web, chọn **Smart Panel** và sau đó bắt đầu in.

In bằng dịch vụ đám mây

Với việc sử dụng dịch vụ Epson Connect có trên Internet, bạn có thể in từ điện thoại thông minh, máy tính bảng, PC hoặc máy tính xách tay bất kỳ lúc nào và gần như từ bất cứ nơi nào. Để sử dụng dịch vụ này, bạn cần đăng ký người dùng và máy in trong Epson Connect.



Các tính năng này sẵn có trên Internet như sau.

☐ Email Print

Khi gửi email cùng tệp đính kèm như tài liệu hoặc hình ảnh tới một địa chỉ email được gán cho máy tính, bạn có thể in email và tệp đính kèm đó từ vị trí ở xa như máy in nhà riêng hoặc văn phòng.

☐ Remote Print Driver

Đây là trình điều khiển dùng chung được Trình điều khiển in từ xa hỗ trợ. Khi in bằng máy in ở vị trí ở xa, bạn có thể in bằng cách thay đổi máy in trên cửa sổ ứng dụng thông thường.

Xem trang web Epson Connect để biết chi tiết cách thiết lập hoặc in.

<https://www.epsonconnect.com/>

<http://www.epsonconnect.eu> (Chỉ ở châu Âu)



Sao chép

Những điều cơ bản về sao chụp. 54

Tạo nhiều bản sao. 54

Những điều cơ bản về sao chép

Bạn có thể sao chép lên giấy A4 với cùng mức độ thu phóng. Lề có chiều rộng 3 mm xuất hiện xung quanh các cạnh của giấy, cho dù bản gốc có lề hay không xung quanh các cạnh của giấy. Khi sao chép bản gốc nhỏ hơn A4, lề sẽ rộng hơn 3 mm tùy thuộc vào vị trí bạn đặt bản gốc.

1. Nạp giấy vào máy in.

[“Nạp giấy vào khay nạp giấy sau” ở trang 27](#)

2. Đặt bản gốc vào.

[“Đặt bản gốc lên kính máy scan” ở trang 32](#)

3. Nhấn nút  hoặc .

Lưu ý:

☐ Màu sắc, kích thước và đường viền của hình ảnh đã sao chép hơi khác so với bản gốc.

Tạo nhiều bản sao

Bạn có thể tạo nhiều bản sao cùng lúc. Bạn có thể yêu cầu tối đa 20 bản sao. Lề có chiều rộng 3 mm xuất hiện xung quanh các cạnh của giấy.

1. Nạp cùng số lượng tờ giấy A4 như số bản ghi bạn muốn sao chép.

[“Nạp giấy vào khay nạp giấy sau” ở trang 27](#)

2. Đặt bản gốc vào.

[“Đặt bản gốc lên kính máy scan” ở trang 32](#)

3. Bấm nút  hoặc  nút cùng số lần như số bản sao bạn muốn tạo. Ví dụ, nếu bạn muốn tạo 10 bản sao ở chế độ màu, bấm nút  10 lần.

Lưu ý:

Bấm nút trong vòng một giây để thay đổi số bản ghi. Nếu nút được bấm sau một giây, số bản sao được thiết lập và bắt đầu sao chép.

Quét ảnh

Thông tin cơ bản về chức năng quét.	56
Quét bản gốc vào máy tính.	58
Quét bản gốc vào thiết bị thông minh.	60
Quét nâng cao.	60

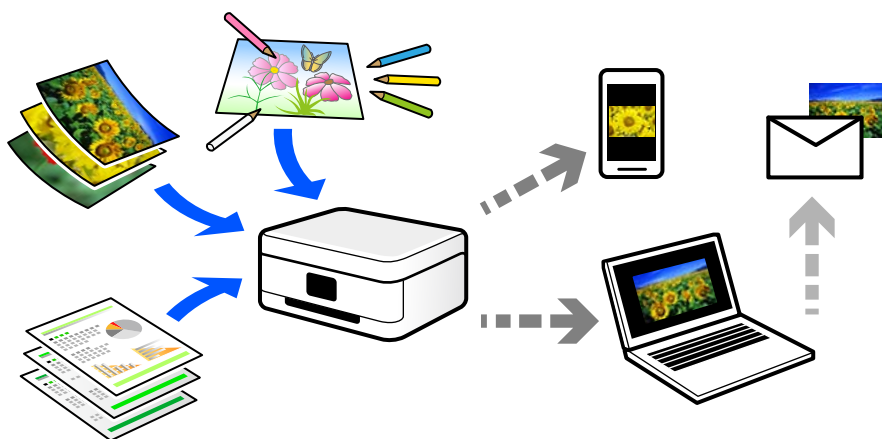
Thông tin cơ bản về chức năng quét

“Quét” là gì?

“Quét” là quá trình chuyển đổi thông tin quang của dữ liệu giấy (như tài liệu, mẫu tạp chí, ảnh, hình minh họa viết tay, v.v.) thành dữ liệu hình ảnh kỹ thuật số.

Bạn có thể lưu dữ liệu quét dưới dạng hình ảnh kỹ thuật số như JPEG hoặc PDF.

Sau đó, bạn có thể in hình ảnh, gửi qua email, v.v.



Các cách sử dụng chức năng quét

Bạn có thể sử dụng chức năng quét theo nhiều cách khác nhau để làm cho cuộc sống của bạn thuận tiện hơn.

- ☐ Bằng cách quét tài liệu giấy và chuyển thành dữ liệu số, bạn có thể đọc tài liệu trên máy tính hoặc thiết bị thông minh.
- ☐ Bằng cách quét vé hoặc tờ rơi vào dữ liệu kỹ thuật số, bạn có thể loại bỏ bản gốc và giảm sự lộn xộn.
- ☐ Bằng cách quét các tài liệu quan trọng, bạn có thể sao lưu chúng lên dịch vụ đám mây hoặc phương tiện lưu trữ khác, để phòng trường hợp chúng bị mất.
- ☐ Bạn có thể gửi ảnh hoặc tài liệu quét cho bạn bè qua email.
- ☐ Bằng cách quét các hình minh họa vẽ tay, v.v., bạn có thể chia sẻ chúng trên mạng xã hội với chất lượng cao hơn nhiều so với chỉ chụp ảnh trên thiết bị thông minh.
- ☐ Bằng cách quét các trang yêu thích từ báo hoặc tạp chí, bạn có thể lưu chúng và loại bỏ bản gốc.

Các phương pháp quét có sẵn

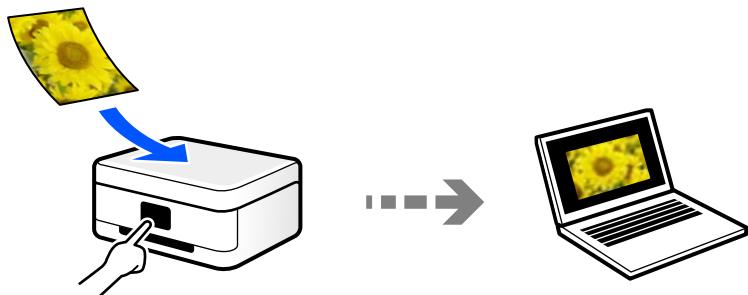
Bạn có thể sử dụng bất kỳ phương pháp nào sau đây để quét bằng máy in này.

Thông tin liên quan

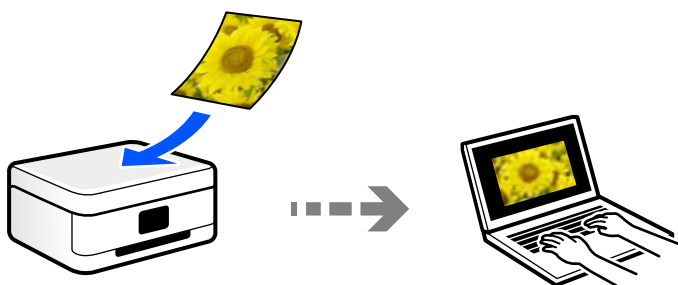
- ➔ “Quét vào máy tính” ở trang 57
- ➔ “Quét trực tiếp từ thiết bị thông minh” ở trang 57

Quét vào máy tính

Có hai phương pháp quét bản gốc vào máy tính; quét bằng bảng điều khiển của máy in và quét từ máy tính. Bạn có thể quét dễ dàng từ bảng điều khiển.

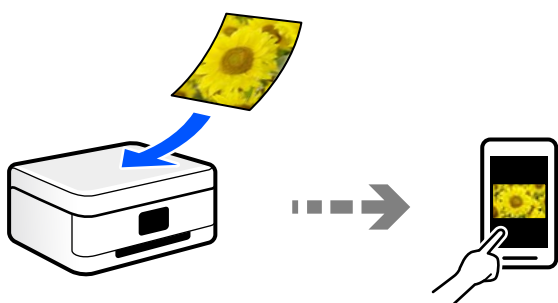


Sử dụng ứng dụng quét Epson ScanSmart để quét từ máy tính. Bạn có thể chỉnh sửa hình ảnh sau khi quét.



Quét trực tiếp từ thiết bị thông minh

Bạn có thể lưu hình ảnh quét trực tiếp vào thiết bị thông minh như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng thông qua ứng dụng Epson Smart Panel trên thiết bị thông minh.



Các định dạng tệp được khuyến nghị phù hợp với mục đích của bạn

Nói chung, định dạng JPEG phù hợp với ảnh, còn định dạng PDF phù hợp với tài liệu.

Xem các mô tả sau đây để chọn định dạng tốt nhất cho những gì bạn muốn làm.

Định dạng tệp	Mô tả
JPEG (.jpg)	Định dạng tệp cho phép bạn nén dữ liệu sẽ được lưu. Nếu tỷ lệ nén cao, chất lượng hình ảnh sẽ giảm và bạn không thể chuyển đổi hình ảnh trở lại chất lượng ban đầu. Đây là định dạng hình ảnh tiêu chuẩn cho máy ảnh kỹ thuật số. Định dạng này phù hợp với hình ảnh có nhiều màu.
PDF (.pdf)	Định dạng tệp chung có thể sử dụng trên các hệ điều hành khác nhau và cung cấp cùng một mức độ hiển thị trên màn hình và kết quả in. Bạn có thể xem tệp PDF bằng phần mềm đọc PDF chuyên dụng hoặc trong trình duyệt web.

Các độ phân giải được khuyến nghị phù hợp với mục đích của bạn

Độ phân giải cho biết số điểm ảnh (vùng nhỏ nhất của hình ảnh) cho mỗi inch (25,4 mm) và được đo bằng dpi (số điểm trên mỗi inch). Ưu điểm của việc tăng độ phân giải là các chi tiết trong ảnh trở nên mịn hơn. Tuy nhiên, việc này cũng có thể có những nhược điểm sau.

- ☐ Kích thước tệp trở nên lớn
(Khi bạn tăng gấp đôi độ phân giải, kích thước tệp sẽ lớn hơn khoảng bốn lần.)
- ☐ Quét, lưu và đọc hình ảnh mất nhiều thời gian
- ☐ Hình ảnh trở nên quá lớn và không vừa với màn hình hoặc in trên giấy

Xem bảng và đặt độ phân giải phù hợp với mục đích của hình ảnh quét.

Mục đích	Độ phân giải (Tham khảo)
Hiển thị trên máy tính Gửi bằng email	Lên đến 200 dpi
In bằng máy in	200 đến 300 dpi

Quét bản gốc vào máy tính

Có hai phương pháp quét bản gốc vào máy tính; quét bằng bảng điều khiển của máy in và quét từ máy tính.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Quét từ bảng điều khiển” ở trang 58](#)
- ➔ [“Quét từ máy tính” ở trang 59](#)

Quét từ bảng điều khiển

Bạn có thể lưu hình đã quét ở vào máy tính được kết nối với máy in bằng cáp USB.

Lưu ý:

Để sử dụng tính năng này, đảm bảo rằng bạn đã cài đặt các ứng dụng sau trên máy tính.

- ☐ Epson ScanSmart (Windows 7 trở lên hoặc OS X El Capitan (10.11) trở lên)
- ☐ Epson Event Manager (Windows Vista/Windows XP, hoặc OS X Yosemite (10.10)/OS X Mavericks (10.9.5))
- ☐ Epson Scan 2 (ứng dụng bắt buộc phải dùng tính năng máy quét)

Xem phần sau để kiểm tra các ứng dụng đã cài đặt.

Windows 11: nhấp vào nút bắt đầu, sau đó kiểm tra thư mục **All apps > Epson Software > Epson ScanSmart**, và thư mục **EPSON > Epson Scan 2**.

Windows 10: nhấp vào nút bắt đầu, sau đó kiểm tra thư mục **Epson Software > Epson ScanSmart**, và thư mục **EPSON > Epson Scan 2**.

Windows 8.1/Windows 8: nhập tên ứng dụng vào công cụ tìm kiếm, rồi kiểm tra biểu tượng được hiển thị.

Windows 7: nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Tất cả các chương trình**. Tiếp theo, hãy kiểm tra thư mục **Epson Software > Epson ScanSmart**, và thư mục **EPSON > Epson Scan 2**.

Windows Vista/Windows XP: nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Tất cả các chương trình** hoặc **Chương trình**. Tiếp theo, hãy kiểm tra thư mục **Epson Software > Epson Event Manager**, và thư mục **EPSON > Epson Scan 2**.

Mac OS: chọn **Truy cập > Ứng dụng > Epson Software**.

1. Đặt bản gốc vào.
2. Nhấn đồng thời nút  và  để bắt đầu quét.

Khi sử dụng Windows 7 trở lên hoặc OS X El Capitan (10.11) trở lên: Epson ScanSmart tự khởi động trên máy tính và quá trình quét sẽ bắt đầu.

Lưu ý:

- ☐ Xem trợ giúp Epson ScanSmart để biết thông tin sử dụng chi tiết cho phần mềm. Nhấp vào **Trợ giúp** trên màn hình Epson ScanSmart để mở trợ giúp.
- ☐ Màu sắc, kích cỡ và đường viền của hình ảnh đã quét không giống hoàn toàn bản gốc.

Quét từ máy tính

Bạn có thể quét từ máy tính bằng Epson ScanSmart.

Ứng dụng này cho phép bạn quét tài liệu và ảnh dễ dàng, sau đó lưu hình ảnh quét theo các bước đơn giản.

1. Đặt bản gốc vào.
“Đặt bản gốc lên kính máy scan” ở trang 32
2. Khởi động Epson ScanSmart.
 - ☐ Windows 11
Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Tất cả ứng dụng > Epson Software > Epson ScanSmart**.
 - ☐ Windows 10
Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Epson Software > Epson ScanSmart**.
 - ☐ Windows 8.1/Windows 8
Nhập tên ứng dụng trong nút tìm kiếm và sau đó chọn biểu tượng được hiển thị.

☐ Windows 7

Nhấp vào nút bắt đầu, rồi chọn **Tất cả các chương trình > Epson Software > Epson ScanSmart**.

☐ Mac OS

Chọn **Truy cập > Ứng dụng > Epson Software > Epson ScanSmart**.

3. Khi màn hình Epson ScanSmart hiển thị, làm theo hướng dẫn trên màn hình để quét.

Lưu ý:

Nhấp vào **Trợ giúp** để xem thông tin hoạt động chi tiết.

Quét bản gốc vào thiết bị thông minh

Lưu ý:

Trước khi quét, hãy cài đặt Epson Smart Panel trên thiết bị thông minh của bạn.

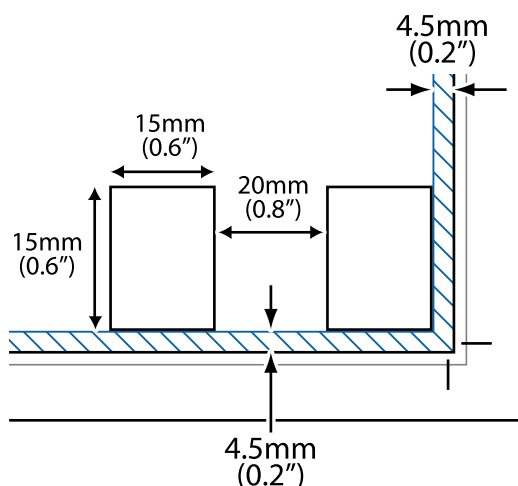
1. Đặt bản gốc vào.
“Đặt bản gốc” ở trang 31
2. Bắt đầu Epson Smart Panel trên thiết bị thông minh của bạn.
3. Chọn menu quét trên màn hình chính.
4. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để quét và lưu hình ảnh.

Quét nâng cao

Quét nhiều ảnh cùng lúc

Với Epson ScanSmart, bạn có thể quét nhiều ảnh cùng lúc và lưu riêng từng ảnh.

1. Đặt ảnh lên kính máy scan. Đặt chúng cách xa 4,5 mm (0,2 in.) so với các cạnh ngang và dọc của kính máy scan, và đặt chúng cách nhau ít nhất 20 mm (0,8 in.).



Lưu ý:

Ảnh phải lớn hơn 15×15 mm (0,6×0,6 in.).

2. Khởi động Epson ScanSmart.

☐ Windows 11

Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Tất cả ứng dụng** > **Epson Software** > **Epson ScanSmart**.

☐ Windows 10

Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Epson Software** > **Epson ScanSmart**.

☐ Windows 8.1/Windows 8

Nhập tên ứng dụng trong nút tìm kiếm và sau đó chọn biểu tượng được hiển thị.

☐ Windows 7

Nhấp vào nút bắt đầu, rồi chọn **Tất cả các chương trình** > **Epson Software** > **Epson ScanSmart**.

☐ Mac OS

Chọn **Truy cập** > **Ứng dụng** > **Epson Software** > **Epson ScanSmart**.

3. Khi màn hình Epson ScanSmart hiển thị, làm theo hướng dẫn trên màn hình để quét.

Ảnh quét được lưu thành các hình ảnh riêng rẽ.

Bảo trì máy in

Kiểm tra mức mực.	63
Cải thiện chất lượng in và quét.	63
Vệ sinh máy in.	71

Kiểm tra mức mực

Bạn có thể kiểm tra mức mực xấp xỉ từ máy tính.

Lưu ý:

Bạn có thể tiếp tục in khi có thông báo mực sắp hết. Thay thế hộp mực khi có yêu cầu.

Thông tin liên quan

- ➔ “Tiếp tục in tạm thời mà không cần thay thế hộp mực” ở trang 138
- ➔ “Tiếp tục in để duy trì mực đen (chỉ dành cho Windows)” ở trang 140
- ➔ “Đã đến lúc thay thế hộp mực” ở trang 128

Kiểm tra Mức Mực — Windows

1. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
2. Nhấp vào **Mức mực** trên thẻ **Chính**.

Lưu ý:

Nếu đã tắt **EPSON Status Monitor 3**, các mức mực sẽ không hiển thị. Nhấp **Cài đặt mở rộng** trên thẻ **Bảo dưỡng**, và sau đó chọn **Bật EPSON Status Monitor 3**.

Kiểm tra mức mực (Mac OS)

1. Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu Apple > **Máy in và máy quét** (hoặc **In và quét**, **In và fax**), sau đó chọn máy in.
2. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tiện ích** > **Mở tiện ích máy in**.
3. Nhấp vào **EPSON Status Monitor**.

Cải thiện chất lượng in và quét

Kiểm tra và vệ sinh đầu in

 Bạn cũng có thể xem quy trình này trong Sổ h.dẫn xem phim qua mạng. Truy cập trang web sau.

<https://support.epson.net/publist/vlink.php?code=NPD6930>

Nếu các kim phun bị tắc, bản in trở nên mờ nhạt, có dải băng rõ ràng hoặc xuất hiện màu không mong muốn. Nếu kim phun bị tắc nghiêm trọng, máy sẽ in ra trang giấy trống. Khi chất lượng in giảm đi, trước tiên hãy sử dụng tính năng kiểm tra kim phun để kiểm tra xem kim phun có bị tắc không. Nếu kim phun bị tắc, hãy làm sạch đầu in.

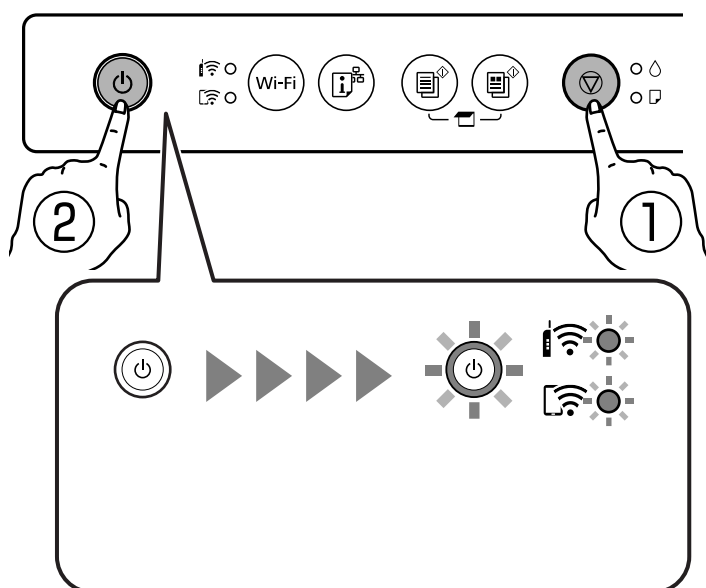


Quan trọng:

- ❑ Không mở nắp phía trước hoặc tắt máy in trong khi làm sạch đầu in. Nếu quá trình làm sạch đầu in không hoàn thành, bạn không thể in.
- ❑ Máy sẽ tiêu thụ mực khi làm sạch đầu in và không nên thực hiện việc này nhiều hơn cần thiết.
- ❑ Khi mực thấp, bạn không thể làm sạch đầu in.
- ❑ Nếu chất lượng in vẫn không cải thiện sau khi lặp lại quá trình kiểm tra kim phun và làm sạch đầu in 3 lần, hãy đợi ít nhất 12 giờ không in, sau đó chạy lại kiểm tra kim phun và lặp lại việc làm sạch đầu in nếu cần. Bạn nên tắt máy in bằng nút . Nếu chất lượng in vẫn không cải thiện, hãy chạy Vệ Sinh Tăng Cường.
- ❑ Để tránh đầu in bị khô, không rút phích cắm điện của máy in khi nguồn vẫn đang bật.

Bạn có thể kiểm tra và làm sạch đầu in bằng bảng điều khiển của máy in.

1. Nạp giấy thường khổ A4 vào máy in.
2. Nhấn nút để tắt máy in.
3. Bật máy in khi đang giữ nút và sau đó nhả các nút khi đèn nguồn nhấp nháy.



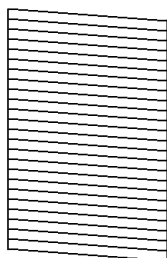
Mẫu kiểm tra kim phun được in ra.

Lưu ý:

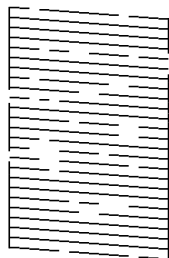
Có thể mất một chút thời gian để bắt đầu in mẫu kiểm tra kim phun.

4. Kiểm tra mẫu in để xem kim phun của đầu in có bị tắc không.

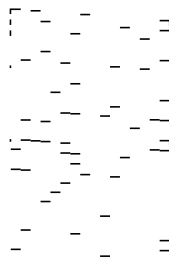
A) OK



B) NG



C) NG



☐ A:

Tất cả các đường thẳng đều được in ra. Không cần thêm bước nào khác.

☐ B hoặc gần với B

Một số kim phun bị tắc. Giữ nút  trong năm giây cho đến khi đèn nguồn bắt đầu nhấp nháy.

Quá trình làm sạch đầu in bắt đầu.

Lưu ý:

Có thể mất một chút thời gian để bắt đầu vệ sinh đầu in.

☐ C hoặc gần với C

Nếu hầu hết các đường bị thiếu hoặc không được in, tình trạng này cho thấy hầu hết các kim phun đều bị tắc. Chạy Vệ Sinh Tăng Cường. Để biết chi tiết, xem "Thông tin liên quan" bên dưới.

5. Khi đèn nguồn ngừng nhấp nháy, hãy in lại mẫu kiểm tra kim phun. Lặp lại quá trình làm sạch và in mẫu cho đến khi tất cả các dòng đều được in ra hoàn chỉnh.



Quan trọng:

Nếu chất lượng in vẫn không cải thiện sau khi lặp lại quá trình kiểm tra kim phun và làm sạch đầu in 3 lần, hãy đợi ít nhất 12 giờ không in, sau đó chạy lại kiểm tra kim phun và lặp lại việc làm sạch đầu in nếu cần. Bạn nên tắt máy in bằng nút . Nếu chất lượng in vẫn không cải thiện, hãy chạy Vệ Sinh Tăng Cường.

Thông tin liên quan

➔ “Chạy Vệ Sinh Tăng Cường” ở trang 65

Chạy Vệ Sinh Tăng Cường

Tính năng Vệ Sinh Tăng Cường có thể cải thiện chất lượng in trong các trường hợp sau.

☐ Khi hầu hết các kim phun bị tắc.

☐ Khi bạn đã thực hiện kiểm tra kim phun và làm sạch đầu in 3 lần và đã đợi ít nhất 12 giờ không in, nhưng chất lượng in vẫn không cải thiện.



Quan trọng:

Vệ Sinh Tăng Cường sử dụng nhiều mực hơn so với làm sạch đầu in.

Thông tin liên quan

➔ “Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 63

Chạy Vệ Sinh Tăng Cường (Windows)

1. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
2. Nhấp vào **Vệ sinh đầu in** trên tab **Bảo dưỡng**.
3. Chọn **Vệ Sinh Tăng Cường**.
4. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.



Quan trọng:

Nếu chất lượng in vẫn không cải thiện sau khi chạy Vệ Sinh Tăng Cường, hãy đợi ít nhất 12 giờ không in, sau đó in lại mẫu kiểm tra kim phun. Chạy lại Đang vệ sinh hoặc Vệ Sinh Tăng Cường tùy thuộc vào mẫu đã in. Nếu chất lượng vẫn không cải thiện, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson.

Chạy Vệ Sinh Tăng Cường (Mac OS)

1. Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu Apple > **Máy in và máy quét** (hoặc **In và quét**, **In và fax**), sau đó chọn máy in.
2. Nhấp vào **Tùy chọn và cung ứng** > **Tiện ích** > **Mở tiện ích máy in**.
3. Nhấp vào **Làm sạch đầu in**.
4. Chọn **Vệ Sinh Tăng Cường**.
5. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.



Quan trọng:

Nếu chất lượng in vẫn không cải thiện sau khi chạy Vệ Sinh Tăng Cường, hãy đợi ít nhất 12 giờ không in, sau đó in lại mẫu kiểm tra kim phun. Chạy lại Đang vệ sinh hoặc Vệ Sinh Tăng Cường tùy thuộc vào mẫu đã in. Nếu chất lượng vẫn không cải thiện, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson.

Ngăn ngừa tắc kim phun

Luôn sử dụng nút nguồn khi bật và tắt máy in.

Kiểm tra đèn nguồn đã tắt trước khi ngắt kết nối dây điện.

Mực có thể tự khô nếu không có nắp đậy. Cũng như việc lắp nắp bút máy hoặc bút đầu để ngăn không cho bút bị khô, hãy đảm bảo rằng đầu in được đậy nắp đúng cách để ngăn ngừa tình trạng mực bị khô.

Khi rút phích cắm dây điện hoặc xảy ra tình trạng mất điện khi máy in đang hoạt động, đầu in có thể không được đậy nắp đúng cách. Nếu vẫn để đầu in như vậy, đầu in sẽ bị khô khiến cho kim phun (cửa ra của mực) bị tắc.

Trong trường hợp này, bật máy in và tắt lại ngay khi có thể để đậy nắp đầu in.

Căn chỉnh Đầu In

Nếu bạn thấy các đường dọc bị lệch nhau hoặc ảnh bị mờ, hãy căn chỉnh đầu in.

Căn chỉnh Đầu In — Windows

1. Nạp giấy thường khổ A4 vào máy in.
2. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
3. Nhấp vào **Canh chỉnh đầu in** trên thẻ **Bảo dưỡng**.
4. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Căn chỉnh Đầu In — Mac OS

1. Nạp giấy thường khổ A4 vào máy in.
2. Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu Apple > **Máy in & máy quét** (hoặc **In & quét**, **In & Fax**), sau đó chọn máy in.
3. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tiện ích** > **Mở tiện ích máy in**.
4. Nhấp vào **Print Head Alignment**.
5. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Vệ sinh đường dẫn giấy đối với các vết mực bắn

Khi bản in ra có vết bắn hoặc bị mòn, hãy vệ sinh các trục lăn bên trong.

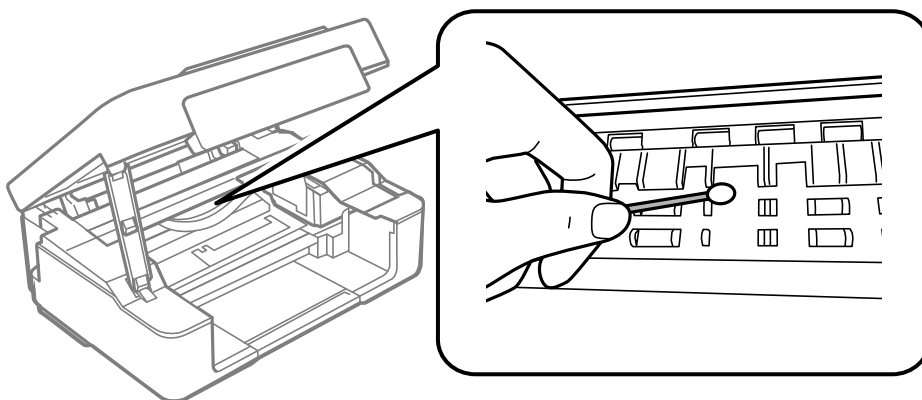


Quan trọng:

Không sử dụng giấy ăn để vệ sinh bên trong máy in. Xơ giấy có thể làm tắc các kim phun của đầu in.

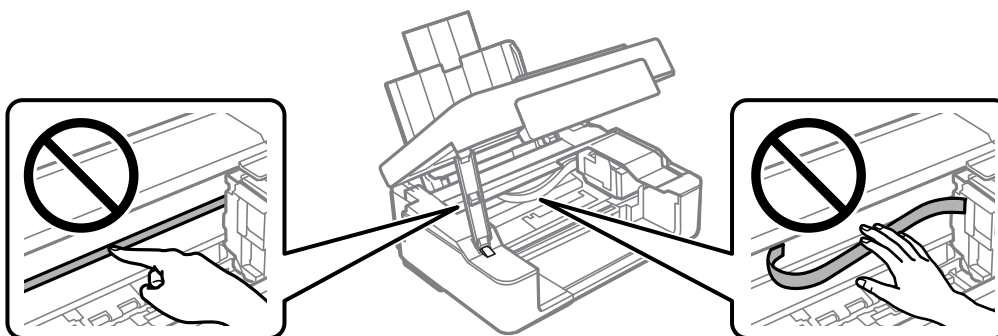
1. Đảm bảo rằng không có bụi hoặc vết bắn trên kính máy quét và nắp tài liệu.
2. Nạp giấy thường khổ A4 vào máy in.
3. Bắt đầu sao chép mà không đặt bản gốc vào.
4. Lặp lại quy trình này cho đến khi giấy không còn vết mực bắn nữa.

5. Khi không thể khắc phục vấn đề sau khi làm sạch đường dẫn giấy, phần bên trong máy in được hiển thị trong minh họa bị bẩn. Tắt máy in, sau đó lau mực bằng tăm bông.



! **Quan trọng:**

- ☐ Không sử dụng giấy ăn để vệ sinh bên trong máy in. Xơ giấy có thể làm tắc các kim phun của đầu in.
- ☐ Không chạm vào các bộ phận như hiển thị trong hình minh họa sau. Làm như vậy có thể gây ra lỗi.



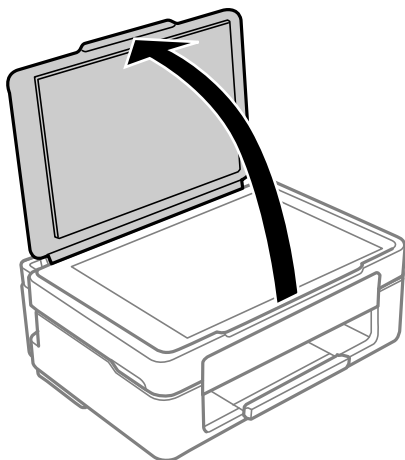
Vệ sinh Kính Máy Scan

Khi các bản sao hoặc ảnh quét có vết bẩn, hãy vệ sinh kính máy scan.

! **Quan trọng:**

Không sử dụng cồn hoặc dung môi để làm sạch máy in. Các hóa chất này có thể làm hỏng máy in.

1. Mở nắp tài liệu.



2. Sử dụng vải mềm, khô và sạch để làm sạch bề mặt kính máy scan.



Quan trọng:

- ☐ Nếu mặt kính bị bẩn bởi mỡ hoặc một loại vật liệu khó xóa bỏ nào khác, hãy sử dụng một lượng nhỏ chất làm sạch kính và vải mềm để loại bỏ. Lau sạch phần chất lỏng còn lại.
- ☐ Không ấn lên mặt kính quá mạnh.
- ☐ Cần thận không làm xước hoặc làm hỏng mặt kính. Mặt kính bị hỏng có thể làm giảm chất lượng quét.

Vệ sinh phim mờ

Khi bản in không được cải thiện sau khi căn chỉnh đầu in hoặc vệ sinh đường dẫn giấy, phim mờ bên trong máy in có thể bị bẩn.

Cần có:

- ☐ Tăm bông (vải cái)
- ☐ Nước có pha vài giọt chất tẩy rửa (2 đến 3 giọt chất tẩy rửa trong 1/4 cốc nước máy)
- ☐ Đèn để kiểm tra vết bẩn

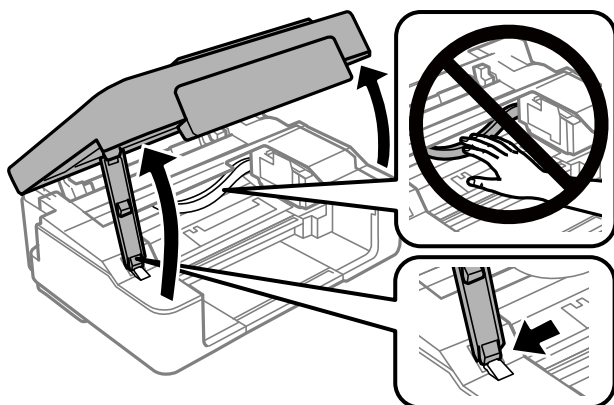


Quan trọng:

Không sử dụng chất lỏng làm sạch khác với nước cùng một vài giọt chất tẩy rửa.

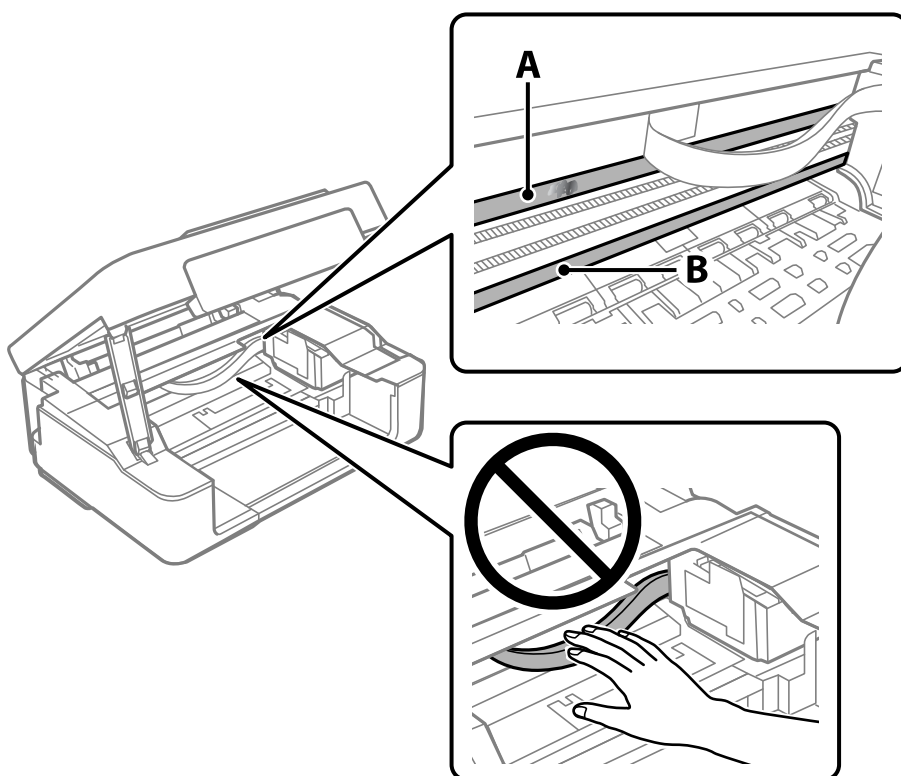
1. Tắt máy in bằng cách nhấn nút .

2. Mở bộ phận máy quét.



3. Kiểm tra xem phim mờ có bị bẩn không. Vết bẩn dễ nhìn thấy hơn nếu bạn sử dụng đèn.

Nếu có các vết bẩn (chẳng hạn như dấu vân tay hoặc dầu mỡ) trên phim mờ (A), hãy chuyển sang bước tiếp theo.



A: phim mờ

B: ray

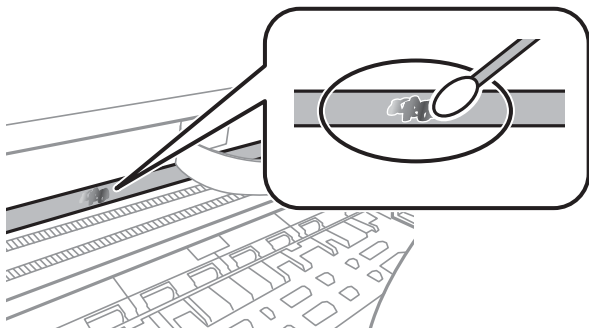


Quan trọng:

Cẩn thận không chạm vào ray (B). Nếu không, bạn có thể không in được. Không lau sạch dầu mỡ trên ray vì điều này cần thiết cho các hoạt động.

4. Làm ẩm tấm bông bằng nước hòa với vài giọt chất tẩy rửa để không làm nhỏ giọt nước và sau đó lau phần bị bẩn.

Chú ý không chạm vào mực đã dính bên trong máy in.



! **Quan trọng:**

Nhẹ nhàng lau sạch vết bẩn. Nếu bạn ấn quá mạnh tấm bông lên phim, lò xo của phim có thể bị lệch khỏi vị trí và máy in có thể bị hỏng hóc.

5. Sử dụng tấm bông khô và mới để lau phim.

! **Quan trọng:**

Không để sợi bông bám lên phim.

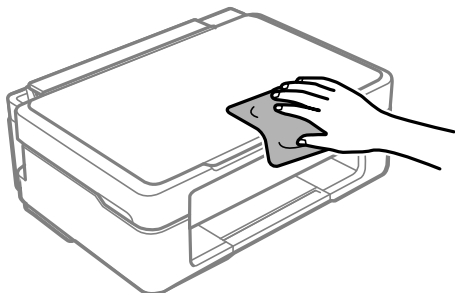
Lưu ý:

Để ngăn vết bẩn lan rộng, hãy thường xuyên thay mới tấm bông.

6. Lặp lại các bước 4 và 5 cho đến khi phim không còn vết bẩn.
7. Kiểm tra bằng mắt thường để đảm bảo phim không bị bẩn.

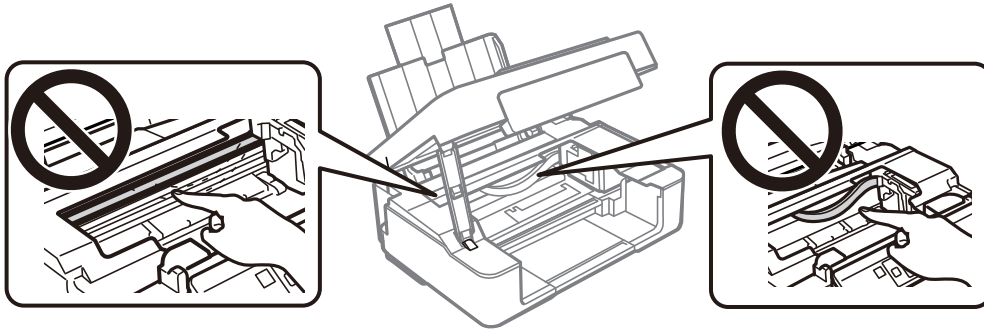
Vệ sinh máy in

Nếu các thành phần và vỏ dính bụi bẩn, hãy tắt máy in và làm sạch bằng vải mềm và sạch đã làm ẩm bằng nước. Nếu không thể loại bỏ vết bẩn, hãy thử thêm một lượng nhỏ chất tẩy rửa nhẹ vào khăn ẩm.



! **Quan trọng:**

- ❑ *Cẩn thận không để nước vào cơ cấu máy in hoặc bất kỳ thành phần điện nào. Nếu không, máy in có thể bị hỏng.*
- ❑ *Không sử dụng cồn hoặc dung môi pha loãng sơn để làm sạch các thành phần và vỏ. Những hóa chất này có thể làm hỏng chúng.*
- ❑ *Không chạm vào các bộ phận hiển thị trong hình minh họa. Làm như vậy có thể gây ra lỗi.*



Trong các trường hợp này

Khi thay máy tính.	74
Tiết kiệm điện.	74
Cài đặt các ứng dụng riêng rẽ.	75
Cài đặt lại kết nối mạng.	78
Kết nối trực tiếp thiết bị thông minh và máy in (Wi-Fi Direct).	87
Thêm hoặc thay đổi kết nối của máy in.	89
Vận chuyển và bảo quản máy in.	93

Khi thay máy tính

Bạn cần cài đặt trình điều khiển máy in và phần mềm khác trên máy tính mới.

Truy cập trang web sau và sau đó nhập tên sản phẩm. Chuyển tới **Thiết lập**, sau đó bắt đầu thiết lập. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

<https://epson.sn>

Tiết kiệm điện

Máy in vào chế độ ngủ hoặc tắt tự động nếu không có thao tác nào được thực hiện trong một khoảng thời gian đã cài. Bạn có thể điều chỉnh thời gian trước khi áp dụng chế độ quản lý nguồn điện. Việc tăng thời gian sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng năng lượng của sản phẩm. Vui lòng cân nhắc đến môi trường trước khi đưa ra thay đổi.

Tùy vào địa điểm mua hàng, máy in có thể có tính năng tắt tự động nếu chưa kết nối mạng trong một khoảng thời gian nhất định.

<https://www.epson.eu/energy-consumption>

Tiết Kiệm Điện — Windows

1. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
2. Nhấp vào **Máy in và thông tin tùy chọn** trên tab **Bảo dưỡng**.
3. Thực hiện một trong các tùy chọn sau.

Lưu ý:

*Sản phẩm của bạn có thể có tính năng **Hẹn giờ tắt nguồn** hoặc **Tắt** nếu bị ngắt kết nối và tính năng **Tắt nguồn nếu đã ngắt kết nối** tùy thuộc vào địa điểm mua hàng.*

- ☐ Chọn khoảng thời gian trước khi máy in vào chế độ ngủ cho thiết lập **Hẹn giờ chờ** và sau đó nhấp **Gửi**. Để máy in tắt tự động, chọn khoảng thời gian cho thiết lập **Hẹn giờ tắt nguồn** và nhấp vào **Gửi**.
- ☐ Chọn khoảng thời gian trước khi máy in vào chế độ ngủ cho thiết lập **Hẹn giờ chờ** và sau đó nhấp **Gửi**. Để máy in tắt tự động, chọn khoảng thời gian trong cài đặt **Tắt nguồn nếu không hoạt động** hoặc **Tắt nguồn nếu đã ngắt kết nối**, sau đó nhấp vào **Gửi**.

4. Nhấp vào **Đ.y**.

Thông tin liên quan

➔ [“Ứng dụng để in từ máy tính \(Trình điều khiển máy in cho Windows\)” ở trang 152](#)

Tiết kiệm điện — Mac OS

1. Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu Apple > **Máy in & máy quét** (hoặc **In & quét**, **In & Fax**), sau đó chọn máy in.
2. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tiện ích** > **Mở tiện ích máy in**.

3. Nhấp vào **Cài đặt máy in**.
4. Thực hiện một trong các tùy chọn sau.

Lưu ý:

Sản phẩm của bạn có thể có tính năng **Hẹn giờ tắt nguồn** hoặc tính năng **Tắt nguồn nếu không hoạt động** và **Tắt nguồn nếu đã ngắt kết nối** tùy thuộc vào vị trí mua hàng.

- ☐ Chọn khoảng thời gian trước khi máy in vào chế độ ngủ cho thiết lập **Hẹn giờ chờ** và sau đó nhấp **Áp dụng**. Để máy in tắt tự động, chọn khoảng thời gian cho thiết lập **Hẹn giờ tắt nguồn** và nhấp vào **Áp dụng**.
- ☐ Chọn khoảng thời gian trước khi máy in vào chế độ ngủ cho thiết lập **Hẹn giờ chờ** và sau đó nhấp **Áp dụng**. Để máy in tắt tự động, chọn khoảng thời gian trong cài đặt **Tắt nguồn nếu không hoạt động** hoặc **Tắt nguồn nếu đã ngắt kết nối**, sau đó nhấp vào **Áp dụng**.

Tắt Kết nối Wi-Fi của bạn

Nếu bạn thường dùng Wi-Fi (mạng LAN không dây), nhưng giờ không cần dùng nữa do thay đổi chế độ kết nối, v.v..., bạn có thể tắt kết nối Wi-Fi của mình.

Bằng cách loại bỏ các tín hiệu Wi-Fi không cần thiết, bạn cũng có thể giảm tải cho nguồn điện dự phòng của mình.

1. Tắt máy in nếu đang bật.
2. Bật máy in trong khi nhấn giữ nút .

Cài đặt mạng mặc định sẽ được khôi phục và kết nối Wi-Fi sẽ bị tắt.

Lưu ý:

Bạn cần thực hiện cài đặt mạng để sử dụng lại Wi-Fi.

Thông tin liên quan

➔ [“Các nút và chức năng” ở trang 20](#)

Cài đặt các ứng dụng riêng rẽ

Kết nối máy tính với mạng và cài đặt phiên bản các ứng dụng mới nhất từ trang web. Đăng nhập vào máy tính với vai trò là quản trị viên. Nhập mật khẩu quản trị viên nếu máy tính hỏi bạn.

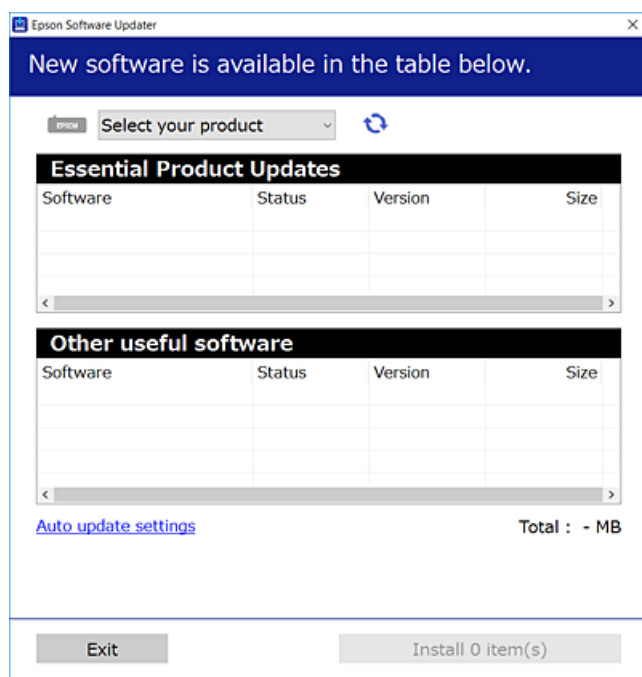
Lưu ý:

Khi cài đặt lại một ứng dụng, trước tiên bạn cần gỡ cài đặt ứng dụng.

1. Đảm bảo rằng máy in và máy tính có thể kết nối, và máy in được kết nối với Internet.

2. Khởi động Epson Software Updater.

Ảnh chụp màn hình là ví dụ về Windows.



3. Đối với Windows, chọn máy in của bạn, sau đó nhấp vào để kiểm tra các ứng dụng có sẵn mới nhất.

4. Chọn ứng dụng bạn muốn cài đặt hoặc cập nhật, sau đó nhấp vào nút cài đặt.



Quan trọng:

Không tắt hoặc rút phích cắm của máy in khi cập nhật vẫn chưa hoàn thành. Làm như vậy có thể dẫn đến sự cố cho máy in.

Lưu ý:

Bạn có thể tải xuống thông tin mới nhất từ trang web của Epson.

<http://www.epson.com>

Thông tin liên quan

➡ “Ứng dụng để cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở (Epson Software Updater)” ở trang 154

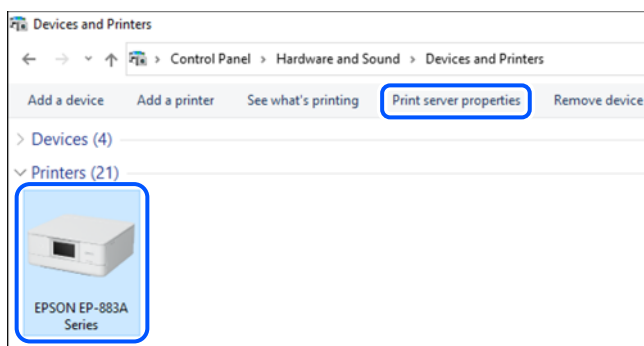
Kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng có được cài đặt không — Windows

Bạn có thể kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng đã được cài đặt trên máy tính của bạn chưa bằng cách sử dụng một trong các phương pháp sau.

Chọn **Panel điều khiển** > **Xem thiết bị và máy in (Máy in, Máy in và fax)** và sau đó thực hiện thao tác sau để mở cửa sổ thuộc tính máy chủ in.

❑ Windows 11/Windows 10/Windows 8.1/Windows 8/Windows 7

Nhấp vào biểu tượng máy in và sau đó nhấp vào **Thuộc tính máy chủ in** ở đầu cửa sổ.



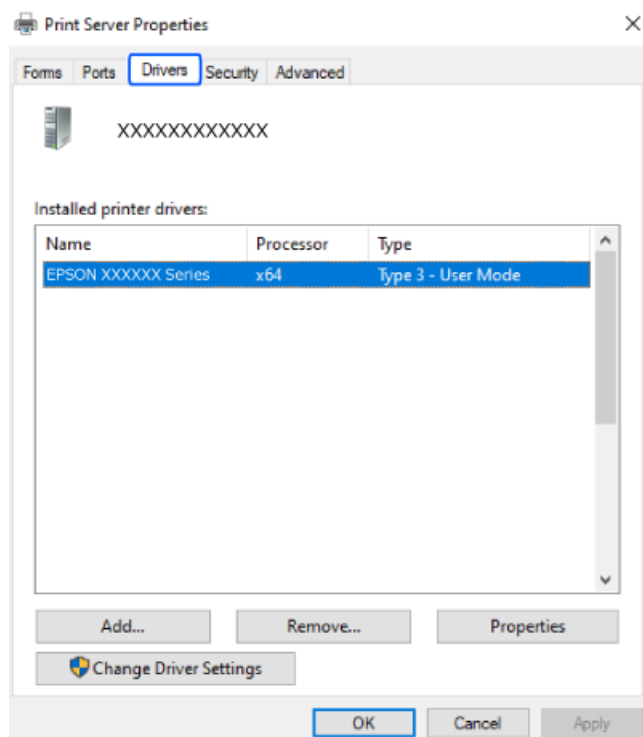
❑ Windows Vista

Nhấp chuột phải vào thư mục **Máy in** và sau đó nhấp vào **Chạy với tư cách quản trị viên** > **Thuộc tính máy chủ**.

❑ Windows XP

Từ menu **Tệp**, chọn **Thuộc tính máy chủ**.

Nhấp vào tab **Trình điều khiển**. Nếu tên máy in của bạn hiển thị trong danh sách, trình điều khiển máy in Epson chính hãng đã được cài đặt trên máy tính của bạn.



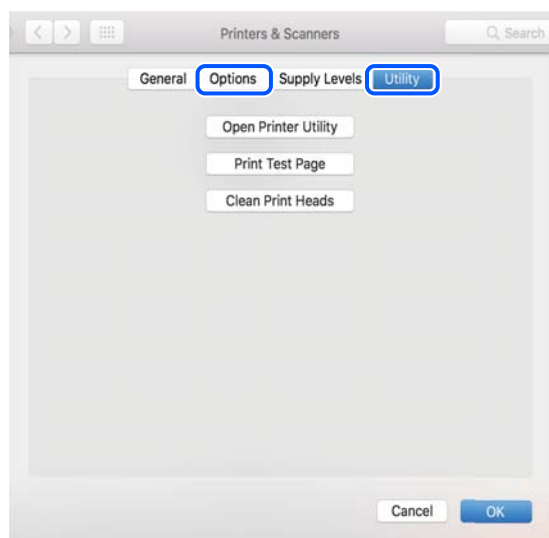
Thông tin liên quan

➡ “Cài đặt các ứng dụng riêng rẽ” ở trang 75

Kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng có được cài đặt không — Mac OS

Bạn có thể kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng đã được cài đặt trên máy tính của bạn chưa bằng cách sử dụng một trong các phương pháp sau.

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu Apple > **Máy in và máy quét** (hoặc **In và quét**, **In và fax**), sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn và Cung ứng** và nếu tab **Tùy chọn** và tab **Tiện ích** hiển thị trên cửa sổ, nghĩa là trình điều khiển máy in Epson chính hãng đã được cài đặt trên máy tính của bạn.



Thông tin liên quan

➔ “Cài đặt các ứng dụng riêng rẽ” ở trang 75

Cài đặt lại kết nối mạng

Mạng máy in cần được định cấu hình trong các trường hợp sau.

- ☐ Khi sử dụng máy in có kết nối mạng
- ☐ Khi môi trường mạng của bạn đã thay đổi
- ☐ Khi thay thế bộ định tuyến không dây
- ☐ Thay đổi phương thức kết nối với máy tính

Thực hiện cài đặt để kết nối với máy tính

Bạn có thể chạy trình cài đặt bằng một trong các phương thức sau.

Thiết lập từ trang web

Truy cập trang web sau và sau đó nhập tên sản phẩm. Chuyển tới **Thiết lập**, sau đó bắt đầu thiết lập.

<https://epson.sn>

 Bạn cũng có thể xem quy trình này trong Sổ h.dẫn xem phim qua mạng. Truy cập trang web sau.

<https://support.epson.net/publist/vlink.php?code=NPD6870>

Thiết lập bằng đĩa phần mềm

Nếu máy in có kèm theo đĩa phần mềm và bạn đang sử dụng máy tính Windows có ổ đĩa, hãy lắp đĩa vào máy tính rồi thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Thực hiện cài đặt để kết nối với thiết bị thông minh

Bạn có thể sử dụng máy in qua bộ định tuyến không dây từ thiết bị thông minh khi kết nối máy in với cùng mạng như bộ định tuyến không dây.

Để thiết lập kết nối mới, hãy truy cập trang web sau đây từ thiết bị thông minh mà bạn muốn kết nối với máy in. Nhập tên sản phẩm, vào Thiết lập rồi bắt đầu thiết lập.

<https://epson.sn>

 Bạn có thể xem quy trình này trong Sổ h.dẫn xem phim qua mạng. Truy cập trang web sau.

<https://support.epson.net/publist/vlink.php?code=VC00006>

Lưu ý:

Nếu đã cài đặt kết nối giữa thiết bị thông minh và máy in nhưng cần cài đặt lại, bạn có thể thực hiện thao tác này từ ứng dụng như Epson Smart Panel.

Thực hiện cài đặt Wi-Fi tại bảng điều khiển

Nếu không sử dụng máy tính hoặc thiết bị thông minh để thiết lập kết nối máy in, bạn có thể thực hiện thao tác này trên bảng điều khiển.

Bạn có thể thực hiện cài đặt mạng từ bảng điều khiển của máy in theo nhiều cách. Chọn phương thức kết nối phù hợp với môi trường và điều kiện mà bạn đang sử dụng.

Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng thiết lập nút ấn

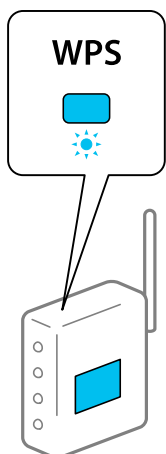
Bạn có thể tự động thiết lập mạng Wi-Fi bằng cách nhấn nút trên bộ định tuyến không dây. Nếu đáp ứng các điều kiện dưới đây, bạn có thể thiết lập bằng cách sử dụng phương thức này.

- ☐ Bộ định tuyến không dây tương thích với WPS (Thiết lập bảo mật Wi-Fi).
- ☐ Kết nối Wi-Fi hiện tại đã được thiết lập bằng cách nhấn nút trên bộ định tuyến không dây.

Lưu ý:

Nếu bạn không tìm thấy nút hoặc bạn đang thiết lập bằng phần mềm, hãy xem tài liệu đi kèm bộ định tuyến không dây.

1. Nhấn giữ nút [WPS] trên bộ định tuyến không dây cho đến khi đèn báo mật nhấp nháy.



Nếu bạn không biết vị trí của nút [WPS] hoặc không có nút nào trên bộ định tuyến không dây, hãy xem tài liệu đi kèm bộ định tuyến không dây để biết thông tin chi tiết.

2. Giữ nhấn nút Wi-Fi trên máy in trong ít nhất năm giây cho đến khi đèn  và đèn  nhấp nháy luân phiên nhau.

Quá trình cài đặt kết nối sẽ bắt đầu. Khi kết nối được thiết lập, đèn  bật sáng.



Lưu ý:

Máy in ở trạng thái lỗi kết nối khi đèn  và đèn  nhấp nháy đồng thời. Sau khi xóa lỗi của máy in bằng cách nhấn nút Wi-Fi trên máy in, hãy khởi động lại bộ định tuyến không dây, đặt bộ định tuyến không dây gần máy in và thử lại. Nếu cách này vẫn không hiệu quả, hãy in báo cáo kết nối mạng và kiểm tra giải pháp.



Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng thiết lập mã PIN (WPS)

Bạn có thể kết nối với bộ định tuyến không dây bằng cách sử dụng mã PIN được in trên tờ trạng thái mạng. Bạn có thể sử dụng phương thức này để thiết lập nếu bộ định tuyến không dây có khả năng WPS (Thiết lập Wi-Fi được bảo vệ). Sử dụng máy tính để nhập mã PIN vào bộ định tuyến không dây.

1. Nạp giấy.
2. Nhấn giữ nút  trên máy in ít nhất 5 giây.

Tờ tình trạng mạng được in.

Lưu ý:

Nếu bạn nhấn nút  trong vòng 5 giây, báo cáo kết nối mạng được in. Lưu ý rằng thông tin mã PIN không được in trên báo cáo này.

3. Trong khi nhấn giữ nút Wi-Fi, bấm nút  cho tới khi đèn  và đèn  nhấp nháy luân phiên.
4. Sử dụng máy tính để nhập mã PIN (số có tám chữ số) được in trong cột [WPS-PIN Code] của tờ trạng thái mạng vào bộ định tuyến không dây trong vòng hai phút.

Khi kết nối được thiết lập, đèn  bật sáng.



Lưu ý:

☐ Xem tài liệu đi kèm bộ định tuyến không dây để biết thông tin chi tiết về cách nhập mã PIN.

- ☐ Máy in ở trạng thái lỗi kết nối khi đèn  và đèn  nhấp nháy đồng thời. Sau khi xóa lỗi của máy in bằng cách nhấn nút Wi-Fi trên máy in, hãy khởi động lại bộ định tuyến không dây, đặt bộ định tuyến không dây gần máy in và thử lại. Nếu cách này vẫn không hiệu quả, hãy in báo cáo kết nối mạng và kiểm tra giải pháp.



Kiểm tra trạng thái kết nối mạng (báo cáo kết nối mạng) của máy in

Bạn có thể in báo cáo kết nối mạng để kiểm tra trạng thái giữa máy in và bộ định tuyến không dây.

1. Nạp giấy.
2. Nhấn nút .

Báo cáo kết nối mạng được in.

Nếu đã xảy ra lỗi, hãy kiểm tra báo cáo kết nối mạng và sau đó làm theo giải pháp đã in.

Thông báo và giải pháp trên báo cáo kết nối mạng

Kiểm tra thông báo và mã lỗi trên báo cáo kết nối mạng và sau đó làm theo giải pháp.

The screenshot shows a network connection report. At the top, 'Check Network Connection' is followed by 'Check Result' showing 'FAIL'. Below this, 'Error code' is '(E-2)'. A blue box labeled 'b' highlights the text: 'See the Network Status and check if the Network Name (SSID) is the SSID you want to connect. If the SSID is correct, make sure to enter the correct password and try again.' Below this is a tip: 'If your problems persist, see your documentation for help and networking tips.' A section titled 'Checked Items' lists several checks, all marked as 'Unchecked' except for 'Wireless Network Name (SSID) Check' which is 'FAIL'. At the bottom, a 'Network Status' section lists printer details like name, model, IP address, and signal strength.

Check Network Connection	
Check Result	FAIL
Error code	(E-2)
See the Network Status and check if the Network Name (SSID) is the SSID you want to connect. If the SSID is correct, make sure to enter the correct password and try again.	
If your problems persist, see your documentation for help and networking tips.	
Checked Items	
Wireless Network Name (SSID) Check	FAIL
Communication Mode Check	Unchecked
Security Mode Check	Unchecked
MAC Address Filtering Check	Unchecked
Security Key/Password Check	Unchecked
IP Address Check	Unchecked
Detailed IP Setup Check	Unchecked
Network Status	
Printer Name	EPSON XXXXXX
Printer Model	XX-XXX Series
IP Address	169.254.137.8
Subnet Mask	255.255.0.0
Default Gateway	
Network Name (SSID)	EpsonNet
Security	None
Signal Strength	Poor
MAC Address	F8:D0:27:40:C0:AC

a. Mã lỗi

b. Thông báo về Môi trường mạng

Thông tin liên quan

- ➔ “E-1” ở trang 83
- ➔ “E-2, E-3, E-7” ở trang 83
- ➔ “E-5” ở trang 84
- ➔ “E-6” ở trang 84
- ➔ “E-8” ở trang 84
- ➔ “E-9” ở trang 85
- ➔ “E-10” ở trang 85
- ➔ “E-11” ở trang 85
- ➔ “E-12” ở trang 86
- ➔ “E-13” ở trang 86
- ➔ “Thông báo về Môi trường mạng” ở trang 87

E-1

Giải pháp:

- ☐ Đảm bảo hub hoặc thiết bị mạng khác được bật.
- ☐ Nếu bạn muốn kết nối máy in qua Wi-Fi, hãy thực hiện lại cài đặt Wi-Fi cho máy in vì cài đặt này đã bị tắt.

Thông tin liên quan

➔ “Thực hiện cài đặt Wi-Fi tại bảng điều khiển” ở trang 79

E-2, E-3, E-7

Giải pháp:

- ☐ Đảm bảo bạn đã bật bộ định tuyến không dây.
- ☐ Chắc chắn rằng máy tính hoặc thiết bị của bạn đã được kết nối đúng cách với bộ định tuyến không dây.
- ☐ Tắt bộ định tuyến không dây. Đợi khoảng 10 giây và sau đó bật lên.
- ☐ Đặt máy in gần hơn với bộ định tuyến không dây và loại bỏ mọi chướng ngại vật ở giữa.
- ☐ Nếu bạn đã nhập SSID theo cách thủ công, hãy kiểm tra xem có chính xác không. Kiểm tra SSID từ phần **Network Status** trên báo cáo kết nối mạng.
- ☐ Nếu bộ định tuyến không dây có nhiều SSID, hãy chọn SSID đang hiển thị. Khi SSID đang sử dụng tần số không tương thích, máy in sẽ không hiển thị nó.
- ☐ Nếu bạn đang sử dụng chức năng cài đặt nút nhấn để thiết lập kết nối mạng, hãy đảm bảo bộ định tuyến không dây có hỗ trợ WPS. Bạn không thể sử dụng chức năng cài đặt nút nhấn nếu bộ định tuyến không dây không hỗ trợ WPS.
- ☐ Đảm bảo SSID chỉ sử dụng các ký tự ASCII (ký tự chữ và số và ký hiệu). Máy in không thể hiển thị SSID chứa các ký tự không phải là ASCII.
- ☐ Đảm bảo bạn biết SSID và mật khẩu trước khi kết nối với bộ định tuyến không dây. Nếu bạn đang sử dụng bộ định tuyến không dây có cài đặt mặc định, vui lòng xem nhãn dán trên bộ định tuyến không dây để biết SSID và mật khẩu. Nếu bạn không biết SSID và mật khẩu, hãy liên hệ người phụ trách thiết lập bộ định tuyến không dây, hoặc tham khảo tài liệu hướng dẫn kèm theo bộ định tuyến không dây.
- ☐ Khi bạn muốn kết nối với SSID được tạo từ thiết bị thông minh chia sẻ kết nối, hãy kiểm tra SSID và mật khẩu trong tài liệu được cung cấp với thiết bị thông minh.
- ☐ Nếu kết nối Wi-Fi của bạn đột ngột ngắt kết nối, hãy kiểm tra các tình trạng dưới đây. Nếu bất kỳ tình trạng nào sau đây thích hợp, hãy đặt lại cài đặt mạng của bạn bằng cách tải xuống và chạy phần mềm từ trang web sau.

<https://epson.sn> > **Thiết lập**

- ☐ Thiết bị thông minh khác đã được thêm vào mạng bằng thiết lập nút ấn.
- ☐ Mạng Wi-Fi được thiết lập bằng bất kỳ phương thức nào ngoài thiết lập nút ấn.

Thông tin liên quan

➔ “Cài đặt lại kết nối mạng” ở trang 78

➔ “Thực hiện cài đặt Wi-Fi tại bảng điều khiển” ở trang 79

E-5

Giải pháp:

Đảm bảo loại bảo mật của bộ định tuyến không dây được đặt thành một trong các loại sau. Nếu không phải, hãy thay đổi loại bảo mật trên bộ định tuyến không dây rồi đặt lại cài đặt mạng cho máy in.

- ☐ WEP-64 bit (40 bit)
- ☐ WEP-128 bit (104 bit)
- ☐ WPA PSK (TKIP/AES)*
- ☐ WPA2 PSK (TKIP/AES)*
- ☐ WPA (TKIP/AES)
- ☐ WPA2 (TKIP/AES)
- ☐ WPA3-SAE (AES)

* WPA PSK còn được gọi là WPA Cá nhân. WPA2 PSK còn được gọi là WPA2 Cá nhân.

E-6

Giải pháp:

- ☐ Kiểm tra xem chức năng lọc địa chỉ MAC có bị tắt hay không. Nếu đã bật, hãy đăng ký địa chỉ MAC của máy in để nó không bị lọc. Tham khảo tài liệu hướng dẫn kèm theo bộ định tuyến không dây để biết thêm chi tiết. Bạn có thể kiểm tra địa chỉ MAC từ phần **Network Status** trên báo cáo kết nối mạng.
- ☐ Nếu bộ định tuyến không dây của bạn đang sử dụng cách xác thực chia sẻ với bảo mật WEP, đảm bảo khoá và chỉ mục xác thực là chính xác.
- ☐ Nếu số lượng thiết bị có thể kết nối trên bộ định tuyến không dây ít hơn số lượng thiết bị mạng mà bạn muốn kết nối, hãy thực hiện cài đặt trên bộ định tuyến không dây để tăng số lượng thiết bị có thể kết nối. Tham khảo tài liệu hướng dẫn kèm theo bộ định tuyến không dây để thực hiện cài đặt.

Thông tin liên quan

➔ [“Thực hiện cài đặt để kết nối với máy tính” ở trang 78](#)

E-8

Giải pháp:

- ☐ Bật DHCP trên bộ định tuyến không dây nếu cài đặt Lấy địa chỉ IP của máy in được đặt là Tự động.
- ☐ Nếu cài đặt Lấy địa chỉ IP được đặt thành Thủ công, địa chỉ IP bạn đặt thủ công không hợp lệ do nằm ngoài phạm vi (ví dụ: 0.0.0.0). Đặt địa chỉ IP hợp lệ tại bảng điều khiển của máy in.

Thông tin liên quan

➔ [“Cài địa chỉ IP tĩnh cho máy in” ở trang 91](#)

E-9

Giải pháp:

Kiểm tra các thông tin sau.

- ☐ Thiết bị được bật.
- ☐ Bạn có thể truy cập Internet và máy tính hoặc thiết bị mạng khác trên cùng mạng từ các thiết bị mà bạn muốn kết nối với máy in.

Nếu vẫn chưa kết nối được máy in và các thiết bị mạng của bạn sau khi xác nhận thông tin ở trên, hãy tắt bộ định tuyến không dây. Đợi khoảng 10 giây và sau đó bật lên. Sau đó, đặt lại cài đặt mạng của bạn bằng cách tải xuống và chạy trình cài đặt từ trang web sau.

<https://epson.sn> > **Thiết lập**

Thông tin liên quan

➔ “Thực hiện cài đặt để kết nối với máy tính” ở trang 78

E-10

Giải pháp:

Kiểm tra các thông tin sau.

- ☐ Các thiết bị khác trên mạng được bật.
- ☐ Địa chỉ mạng (địa chỉ IP, mặt nạ mạng con và cổng kết nối mặc định) chính xác nếu bạn đã đặt Lấy địa chỉ IP của máy in thành Thủ công.

Đặt lại địa chỉ mạng nếu các địa chỉ này không chính xác. Bạn có thể kiểm tra địa chỉ IP, mặt nạ mạng con và cổng mặc định từ phần **Network Status** trên báo cáo kết nối mạng.

Nếu DHCP đang bật, hãy thay đổi cài đặt Lấy địa chỉ IP của máy in thành Tự động. Nếu bạn muốn đặt địa chỉ IP theo cách thủ công, hãy kiểm tra địa chỉ IP của máy in tại mục **Network Status** trên báo cáo kết nối mạng, sau đó chọn Thủ công trên màn hình cài đặt mạng. Đặt mặt nạ mạng con thành [255.255.255.0].

Nếu vẫn không kết nối được với máy in và các thiết bị mạng, hãy tắt bộ định tuyến không dây. Đợi khoảng 10 giây và sau đó bật lên.

Thông tin liên quan

➔ “Cài địa chỉ IP tĩnh cho máy in” ở trang 91

E-11

Giải pháp:

Kiểm tra các mục sau.

- ☐ Địa chỉ cổng vào mặc định phải chính xác nếu bạn cài Thiết lập TCP/IP sang Thủ công.
- ☐ Thiết bị được cài làm cổng vào mặc định đã được bật hay chưa.

Đã cài đúng địa chỉ cổng vào mặc định hay chưa. Bạn có thể kiểm tra địa chỉ cổng vào mặc định từ phần **Network Status** trên báo cáo kết nối mạng.

Thông tin liên quan

➔ “Cài địa chỉ IP tĩnh cho máy in” ở trang 91

E-12

Giải pháp:

Kiểm tra các thông tin sau.

- ☐ Các thiết bị khác trên mạng được bật.
- ☐ Các địa chỉ mạng (địa chỉ IP, mặt nạ mạng con và cổng mặc định) chính xác nếu bạn nhập các địa chỉ này thủ công.
- ☐ Địa chỉ mạng của các thiết bị khác (mặt nạ mạng con và cổng mặc định) giống nhau.
- ☐ Địa chỉ IP không xung đột với các thiết bị khác.

Nếu vẫn không kết nối máy in và thiết bị mạng sau khi xác nhận thông tin ở trên, hãy thử cách sau.

- ☐ Tắt bộ định tuyến không dây. Đợi khoảng 10 giây và sau đó bật lên.
- ☐ Thực hiện lại cài đặt mạng bằng trình cài đặt. Bạn có thể chạy ứng dụng này từ trang web sau.
<https://epson.sn> > **Thiết lập**
- ☐ Bạn có thể đăng ký nhiều mật khẩu trên một bộ định tuyến không dây sử dụng loại bảo mật WEP. Nếu nhiều mật khẩu được đăng ký, hãy kiểm tra xem mật khẩu được đăng ký đầu tiên được đặt trên máy in chưa.

Thông tin liên quan

➔ “Cài địa chỉ IP tĩnh cho máy in” ở trang 91

E-13

Giải pháp:

Kiểm tra các thông tin sau.

- ☐ Các thiết bị mạng như bộ định tuyến không dây, bộ hub và bộ định tuyến đã được bật hay chưa.
- ☐ Thiết lập TCP/IP cho thiết bị mạng chưa được thiết lập theo cách thủ công. (Nếu Thiết lập TCP/IP của máy in được thực hiện tự động, trong khi Thiết lập TCP/IP cho các thiết bị mạng khác được thực hiện theo cách thủ công, thì mạng của máy in có thể khác với mạng của các thiết bị khác.)

Nếu cách này vẫn không hiệu quả sau khi kiểm tra thông tin ở trên, hãy thử cách sau.

- ☐ Tắt bộ định tuyến không dây. Đợi khoảng 10 giây và sau đó bật lên.
- ☐ Đặt cài đặt mạng trên máy tính trên cùng một mạng với máy in bằng trình cài đặt. Bạn có thể chạy ứng dụng này từ trang web sau.
<https://epson.sn> > **Thiết lập**
- ☐ Bạn có thể đăng ký nhiều mật khẩu trên một bộ định tuyến không dây sử dụng loại bảo mật WEP. Nếu nhiều mật khẩu được đăng ký, hãy kiểm tra xem mật khẩu được đăng ký đầu tiên được đặt trên máy in chưa.

Thông tin liên quan

➔ “Cài địa chỉ IP tĩnh cho máy in” ở trang 91

➔ “Thực hiện cài đặt để kết nối với máy tính” ở trang 78

Thông báo về Môi trường mạng

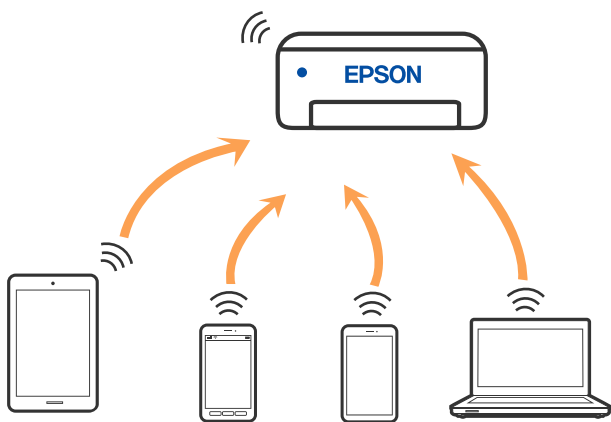
Thông báo	Giải pháp
The Wi-Fi environment needs to be improved. Turn the wireless router off and then turn it on. If the connection does not improve, see the documentation for the wireless router.	Sau khi di chuyển máy in đến gần hơn với bộ định tuyến không dây và loại bỏ mọi vật cản giữa chúng thì hãy tắt bộ định tuyến không dây. Đợi khoảng 10 giây và sau đó bật lên. Nếu thiết bị vẫn không kết nối, hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn kèm theo bộ định tuyến không dây.
*No more devices can be connected. Disconnect one of the connected devices if you want to add another one.	Máy tính và các thiết bị thông minh có thể kết nối đồng thời sẽ được kết nối đầy đủ qua kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản). Để thêm một máy tính hoặc thiết bị thông minh khác, hãy ngắt kết nối một trong các thiết bị đã kết nối hoặc kết nối với mạng kia trước. Bạn có thể xác nhận số lượng thiết bị không dây có thể kết nối đồng thời và số lượng thiết bị đã kết nối bằng cách kiểm tra tờ trạng thái mạng.

Kết nối trực tiếp thiết bị thông minh và máy in (Wi-Fi Direct)

Wi-Fi Direct (AP đơn giản) cho phép bạn kết nối trực tiếp một thiết bị thông minh với máy in mà không cần bộ định tuyến không dây và in từ thiết bị thông minh.

Giới thiệu về Wi-Fi Direct

Sử dụng phương thức kết nối này khi bạn không sử dụng Wi-Fi ở nhà riêng và ở cơ quan hoặc khi bạn muốn kết nối trực tiếp máy in và máy tính hoặc thiết bị thông minh. Ở chế độ này, máy in đóng vai trò là bộ định tuyến không dây và bạn có thể kết nối thiết bị với máy in mà không phải sử dụng bộ định tuyến không dây chuẩn. Tuy nhiên, các thiết bị được kết nối trực tiếp với máy in không thể giao tiếp với nhau thông qua máy in.



Có thể kết nối máy in bằng kết nối Wi-Fi và Wi-Fi Direct (AP đơn giản) đồng thời. Tuy nhiên, nếu bạn bắt đầu kết nối mạng bằng kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản) khi máy in được kết nối bằng Wi-Fi, Wi-Fi bị ngắt kết nối tạm thời.

Kết nối các thiết bị bằng Wi-Fi Direct

Phương thức này cho phép bạn kết nối máy in trực tiếp với thiết bị mà không cần bộ định tuyến không dây. Máy in đóng vai trò là bộ định tuyến không dây.

1. Trong khi nhấn giữ nút Wi-Fi, bấm nút  cho tới khi đèn  và đèn  nhấp nháy luân phiên.
Đợi cho đến khi quy trình kết thúc.

Khi kết nối được thiết lập, đèn  bật sáng.



Lưu ý:

Nếu bạn bật Wi-Fi Direct một lần, tùy chọn này duy trì ở trạng thái bật trừ khi bạn phục hồi cài đặt mạng mặc định.

2. Nạp giấy.
3. Nhấn giữ nút  trên máy in trong ít nhất 5 giây.
Tờ tình trạng mạng được in. Bạn có thể kiểm tra SSID và mật khẩu cho Wi-Fi Direct (AP đơn giản) trên tờ này.
4. Trên màn hình kết nối mạng của máy tính hoặc màn hình Wi-Fi của thiết bị thông minh, hãy chọn SSID giống như được hiển thị trên tờ trạng thái mạng để kết nối.

<Wi-Fi Direct>	
Wi-Fi Direct Mode	On
Communication Mode	Simple AP
Operation Mode	IEEE802.11g/n
Communication Speed	Auto
SSID	DIRECT-17304000
Password	88888888
Channel	11
Security Level	WPA2-PSK(AES)
Link Status	Unknown
Connected Devices	2(Max 4)
Client MAC List	9C:5C:F9:38:C3:74 20:02:AF:C1:92:6B

5. Nhập mật khẩu được hiển thị trên tờ trạng thái mạng trên máy tính hoặc thiết bị thông minh.
Bạn có thể xác nhận trạng thái Wi-Fi Direct trên tờ trạng thái mạng.

Lưu ý:

Khi bạn kết nối từ thiết bị thông minh bằng kết nối Wi-Fi Direct (dành cho Android)

Khi bạn đang sử dụng thiết bị Android và kết nối với máy in bằng Wi-Fi Direct, đèn  và đèn  nhấp nháy đồng thời trên máy in.

Nhấn nút Wi-Fi để cho phép yêu cầu kết nối.

Nhấn nút  nếu bạn muốn từ chối yêu cầu kết nối.

Thay đổi cài đặt Wi-Fi Direct (AP đơn giản) như SSID

Khi kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản) được bật, bạn có thể thay đổi cài đặt Wi-Fi Direct như tên mạng và mật khẩu.

1. Truy cập Web Config.
2. Đăng nhập với vai trò là quản trị viên từ **Advanced Settings**.

Lưu ý:

Mật khẩu quản trị viên được cài trước cho cài đặt nâng cao trong Web Config. Xem liên kết bên dưới để biết thêm chi tiết về mật khẩu quản trị viên.

3. Chọn tab **Services > Wi-Fi Direct**.
4. Cài các mục bạn muốn thay đổi.

☐ **Wi-Fi Direct:**

Bật hoặc tắt Wi-Fi Direct.

Khi tắt tùy chọn này, tất cả các thiết bị đã kết nối với máy in bằng kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản) sẽ bị ngắt kết nối.

☐ **SSID:**

Đổi tên mạng Wi-Fi Direct (AP đơn giản) (SSID) được sử dụng để kết nối với máy in thành tên tùy ý.

Khi đổi tên mạng (SSID), tất cả các thiết bị đã kết nối sẽ ngắt kết nối. Sử dụng tên mạng (SSID) mới nếu bạn muốn kết nối lại thiết bị.

☐ **Password:**

Đổi mật khẩu của Wi-Fi Direct (AP đơn giản) để kết nối với máy in thành giá trị tùy ý.

Khi đổi mật khẩu, tất cả các thiết bị kết nối sẽ ngắt kết nối. Sử dụng mật khẩu mới nếu bạn muốn kết nối lại thiết bị.

5. Nhấp nút **Next**.

Nếu bạn muốn khôi phục cài đặt Wi-Fi Direct (AP đơn giản) về giá trị mặc định, hãy nhấp **Restore Default Settings**. Thông tin kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản) của thiết bị thông minh đã lưu vào máy in sẽ bị xóa.

Thông tin liên quan

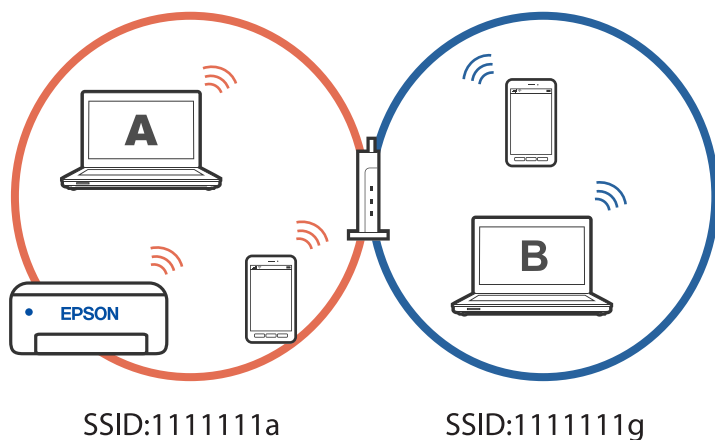
➔ [“Ứng dụng định cấu hình thao tác máy in \(Web Config\)” ở trang 153](#)

Thêm hoặc thay đổi kết nối của máy in

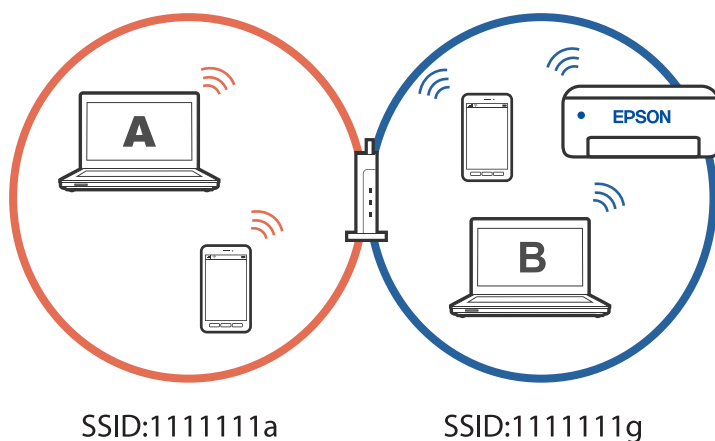
Để thiết lập máy in trên nhiều máy tính

Mặc dù bạn có thể kết nối một số máy tính với cùng bộ định tuyến không dây, nhưng mỗi máy tính có thể được gán với một SSID khác nhau.

Nếu các SSID được gán bởi bộ định tuyến không dây không được xử lý như cùng một mạng, thì mỗi máy tính sẽ được kết nối hiệu quả với một mạng khác nhau. Khi bạn bắt đầu thiết lập máy in từ máy tính A, máy in được thêm vào cùng mạng với máy tính A - cho phép máy tính A in từ máy in đó.



Ngoài ra, nếu bạn bắt đầu thiết lập máy in từ máy tính B theo cấu hình hiển thị ở trên, máy in sẽ được thiết lập trên mạng của máy tính B - cho phép máy tính B in thay vì máy tính A.



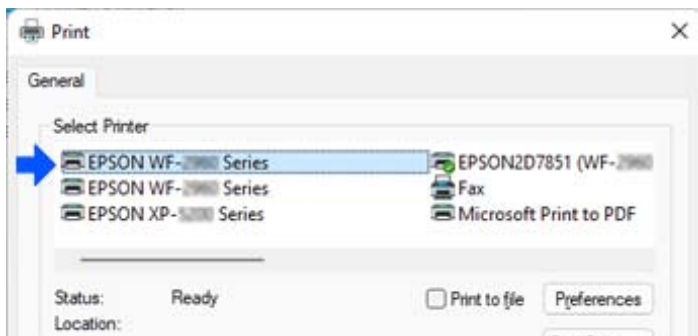
Để ngăn điều này xảy ra, khi bạn muốn thiết lập máy in kết nối mạng từ máy tính thứ hai, hãy khởi động trình cài đặt trên máy tính đã kết nối cùng mạng với máy in. Nếu máy in được phát hiện trên cùng mạng, máy in sẽ không được định lại cấu hình cho mạng đó và mạng sẽ thiết lập máy in ở trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Thay đổi kết nối mạng từ Wi-Fi sang USB

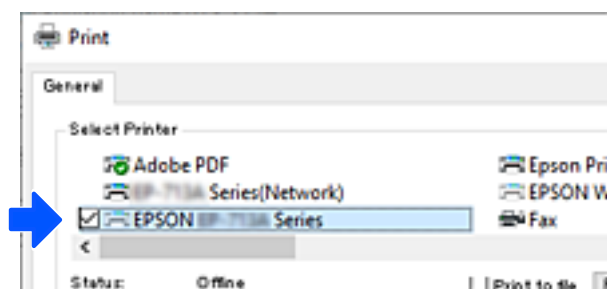
Thực hiện theo các bước bên dưới nếu Wi-Fi hiện hành không ổn định hoặc nếu bạn muốn thay đổi kết nối USB ổn định hơn.

1. Kết nối máy in với máy tính bằng cáp USB.
2. Chọn máy in không ghi nhãn (XXXXX) khi in bằng kết nối USB.
Tên máy in hoặc "Mạng" của bạn sẽ được hiển thị bằng XXXX tùy vào phiên bản hệ điều hành.

Ví dụ về Windows 11



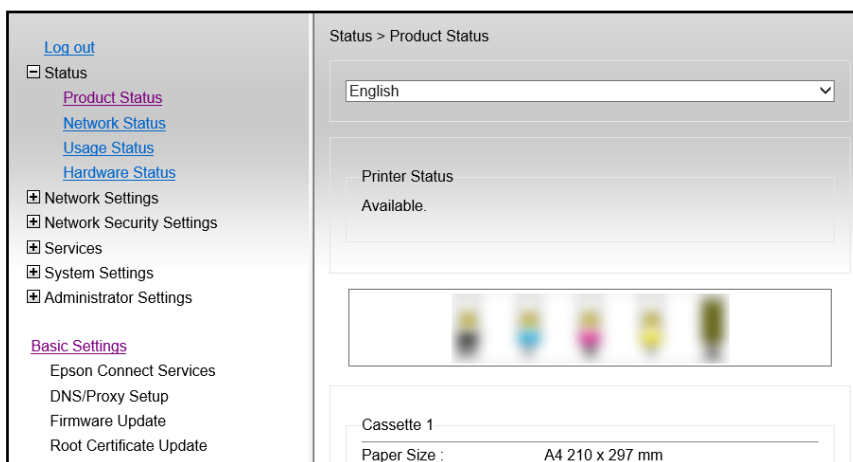
Ví dụ về Windows 10



Cài địa chỉ IP tĩnh cho máy in

Bạn có thể thiết lập địa chỉ IP tĩnh cho máy in bằng Web Config.

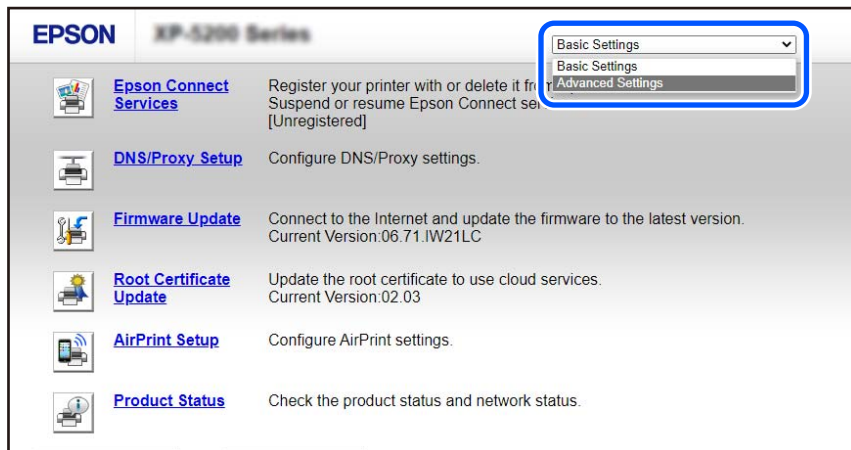
1. Truy cập Web Config.



Lưu ý:

Các nội dung và mục hiển thị trên màn hình cho Web Config sẽ khác nhau tùy theo mẫu máy in.

Nếu bạn nhìn thấy các mục sau đây, hãy chọn **Advanced Settings** từ danh sách ở bên phải phía trên cửa sổ.

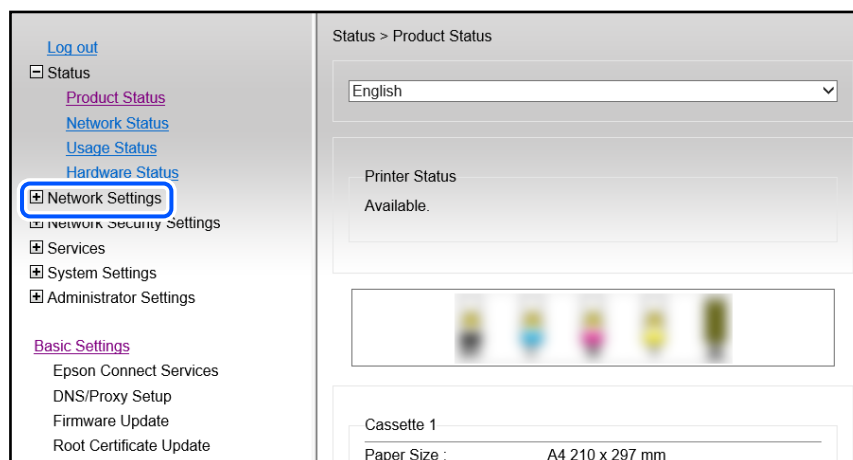


2. Đăng nhập với vai trò là quản trị viên.

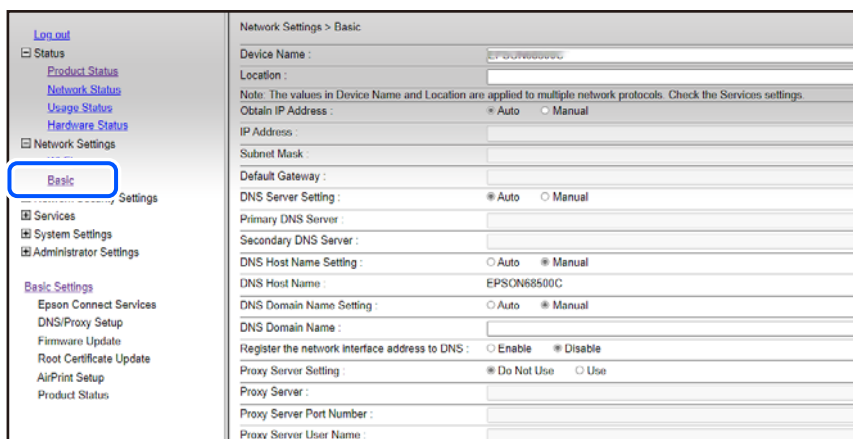
Lưu ý:

Mật khẩu quản trị viên được cài trước cho **Advanced Settings** trong Web Config. Xem liên kết bên dưới để biết thêm chi tiết về mật khẩu quản trị viên.

3. Chọn **Network Settings**.



4. Chọn **Basic**.



5. Chọn **Manual** cho **Obtain IP Address**.

6. Nhập địa chỉ IP mà bạn đang thiết lập trong **IP Address**.

Cài đặt mạng con, cổng mặc định, máy chủ DNS, v.v... theo môi trường mạng của bạn.

7. Nhấp vào **Next**.

8. Nhấp vào **OK**.

Các cài đặt được áp dụng.

Để truy cập lại Web Config, hãy chỉ định địa chỉ IP bạn đã cài.

Thông tin liên quan

➔ “Chạy Web Config trên Trình duyệt web” ở trang 154

➔ “Ứng dụng định cấu hình thao tác máy in (Web Config)” ở trang 153

Vận chuyển và bảo quản máy in

Khi bạn cần bảo quản máy in hoặc vận chuyển máy in để di chuyển hoặc sửa chữa, thực hiện theo các bước dưới đây để đóng gói máy in.

1. Tắt máy in bằng cách nhấn nút .
2. Đảm bảo rằng đèn nguồn tắt, sau đó rút dây nguồn.

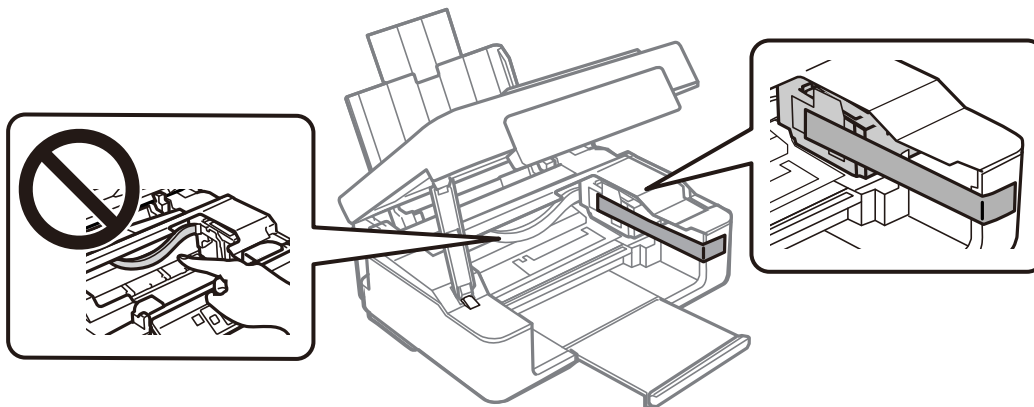


Quan trọng:

Rút phích cắm điện khi đèn nguồn tắt. Nếu không, đầu in không quay lại vị trí gốc, khiến cho mực bị khô và có thể không in được.

3. Ngắt kết nối tất cả các dây cáp như dây nguồn và cáp USB.
4. Lấy toàn bộ giấy ra khỏi máy in.

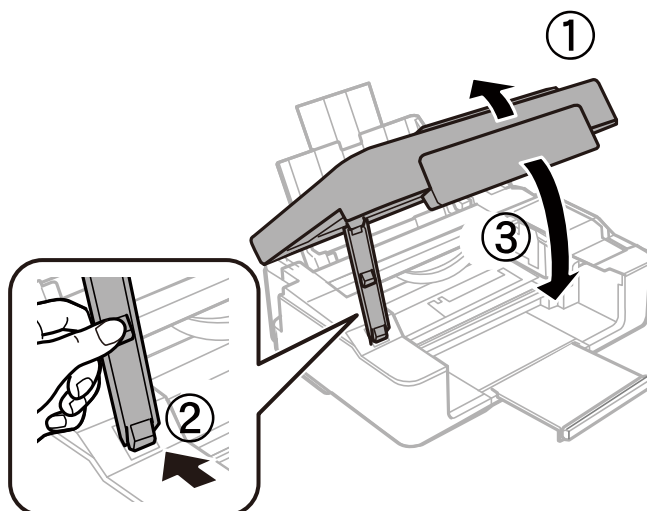
- Đảm bảo rằng không còn bản gốc nào trong máy in.
- Mở bộ phận máy quét khi nắp tài liệu đang đóng. Dùng băng dính dán chặt ngăn giữ hộp mực vào vỏ.



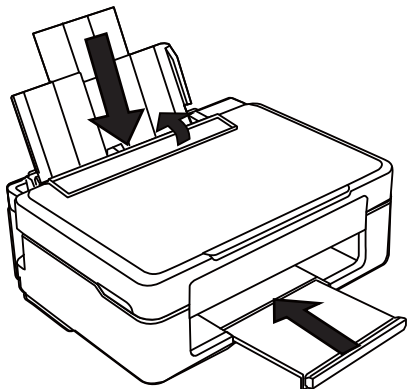
Chú ý:

Cần thận không kẹp tay hoặc ngón tay của bạn khi mở hoặc đóng bộ phận máy quét. Nếu không, bạn có thể bị thương.

- Đóng bộ phận máy quét.



8. Chuẩn bị đóng gói máy in như được trình bày dưới đây.

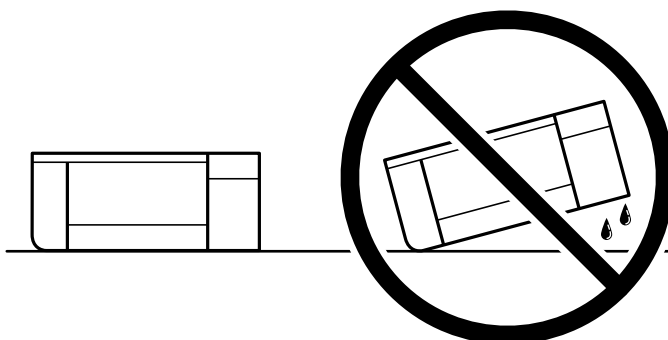


9. Đóng gói máy in trong thùng đựng bằng các vật liệu bảo vệ.



Quan trọng:

- ☐ Khi bảo quản hoặc vận chuyển máy in, tránh làm nghiêng máy in, đặt theo chiều đứng hoặc lật úp máy in; nếu không mực có thể rò rỉ.



- ☐ Giữ hộp mực lắp bên trong. Việc tháo hộp mực có thể làm khô đầu in và có thể khiến cho máy in không in được.

Khi bạn sử dụng lại máy in, đảm bảo rằng bạn gỡ bỏ băng dính giữ chặt ngăn giữ hộp mực. Nếu chất lượng in suy giảm trong lần in tiếp theo, hãy làm sạch và căn chỉnh đầu in.

Thông tin liên quan

- ➔ “Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 63
- ➔ “Căn chỉnh Đầu In” ở trang 67

Giải quyết vấn đề

Không thể in hoặc quét.	97
Chất lượng in, sao chụp và quét kém.	106
Không thể chọn loại giấy hoặc nguồn giấy trong trình điều khiển máy in.	122
Kiểm tra đèn và trạng thái máy in.	122
Giấy bị kẹt.	125
Đã đến lúc thay thế hộp mực.	128
Không thể vận hành máy in như mong muốn.	141
Không thể khắc phục sự cố.	145

Không thể in hoặc quét

Khắc phục sự cố

Đọc phần này nếu bạn không thể in hoặc quét như dự kiến hoặc nếu xảy ra sự cố khi in. Xem phần sau để biết các giải pháp cho một số sự cố thường gặp.

■ **Bạn đã bật máy in chưa?**

Giải pháp

- ☐ Đảm bảo bạn đã bật máy in.
- ☐ Đảm bảo đã cắm dây nguồn đúng cách.
- ➔ [“Nguồn điện không bật” ở trang 141](#)
- ➔ [“Không thể khắc phục sự cố” ở trang 145](#)

■ **Có giấy bị kẹt trong máy in không?**

Giải pháp

Nếu giấy bị kẹt thì máy in không thể bắt đầu in. Tháo giấy bị kẹt ra khỏi máy in.

- ➔ [“Giấy bị kẹt” ở trang 125](#)

■ **Bản thân máy in có hoạt động đúng chức năng không?**

Giải pháp

- ☐ Nếu các đèn trên bảng điều khiển sáng lên hoặc nhấp nháy, hãy kiểm tra lỗi.
- ☐ In tờ trạng thái và sử dụng nó để kiểm tra xem bản thân máy in có thể in đúng chức năng hay không.
- ➔ [“Kiểm tra đèn và trạng thái máy in” ở trang 21](#)

■ **Bạn có đang gặp sự cố kết nối không?**

Giải pháp

- ☐ Đảm bảo các loại cáp được cắm đúng cách cho mọi kết nối.
- ☐ Đảm bảo thiết bị mạng và bộ hub USB đang hoạt động bình thường.
- ☐ Nếu bạn có kết nối Wi-Fi, hãy đảm bảo cài đặt kết nối Wi-Fi phải chính xác.
- ☐ Kiểm tra mạng kết nối với máy tính và máy in của bạn và đảm bảo các tên mạng khớp với nhau.
- ➔ [“Máy tính không thể kết nối mạng” ở trang 101](#)
- ➔ [“Máy in không thể kết nối bằng USB” ở trang 101](#)
- ➔ [“Kiểm tra trạng thái kết nối mạng \(báo cáo kết nối mạng\) của máy in” ở trang 81](#)

■ **Dữ liệu in đã được gửi đúng cách chưa?**

Giải pháp

- ☐ Đảm bảo không có dữ liệu in nào đang chờ từ công việc trước đó.

❑ Kiểm tra trình điều khiển máy in để đảm bảo máy in hiện không ngoại tuyến.

➔ “[Vẫn có lệnh in đang chờ in.](#)” ở trang 99

➔ “[Máy in đang chờ xử lý hoặc ngoại tuyến.](#)” ở trang 99

Ứng dụng hoặc trình điều khiển máy in không hoạt động thích hợp

Không thể in ngay cả khi đã thiết lập kết nối (Windows)

Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ Có vấn đề với phần mềm hoặc dữ liệu.

Giải pháp

- ❑ Đảm bảo rằng bạn đã cài đặt trình điều khiển máy in Epson chính hãng (EPSON XXXXX). Nếu không lắp trình điều khiển máy in Epson chính hãng, các chức năng khả dụng bị hạn chế. Chúng tôi khuyến bạn nên sử dụng trình điều khiển máy in Epson chính hãng.
- ❑ Nếu bạn in một hình ảnh có kích cỡ dữ liệu lớn, máy tính có thể bị hết bộ nhớ. Hãy in ảnh ở độ phân giải thấp hơn hoặc kích cỡ nhỏ hơn.
- ❑ Nếu bạn đã thử tất cả các giải pháp và vẫn không khắc phục được vấn đề, hãy thử gỡ cài đặt và cài đặt lại trình điều khiển máy in.

❑ Bạn có thể giải quyết sự cố bằng cách cập nhật phần mềm lên phiên bản mới nhất. Để kiểm tra trạng thái phần mềm, hãy sử dụng công cụ cập nhật phần mềm.

➔ “[Kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng có được cài đặt không — Windows](#)” ở trang 76

➔ “[Kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng có được cài đặt không — Mac OS](#)” ở trang 78

➔ “[Cài đặt các ứng dụng riêng rẽ](#)” ở trang 75

■ Có vấn đề với trạng thái của máy in.

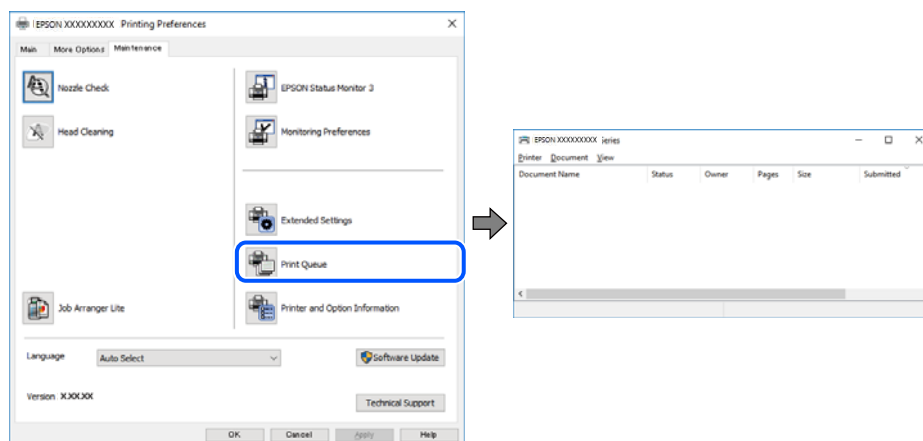
Giải pháp

Nhấp vào **EPSON Status Monitor 3** trên tab **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in và sau đó kiểm tra trạng thái của máy in. Nếu **EPSON Status Monitor 3** bị tắt, hãy nhấp vào **Cài đặt mở rộng** trên thẻ **Bảo dưỡng**, sau đó chọn **Bật EPSON Status Monitor 3**.

Vẫn có lệnh in đang chờ in.

Giải pháp

Nhấp vào **Chuỗi in** trên tab **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in. Nếu dữ liệu không cần thiết vẫn còn, hãy chọn **Hủy tất cả tài liệu** từ menu **Máy in**.

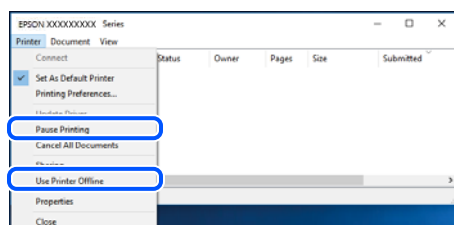


Máy in đang chờ xử lý hoặc ngoại tuyến.

Giải pháp

Nhấp vào **Chuỗi in** trên tab **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in.

Nếu máy in ở chế độ ngoại tuyến hoặc chờ xử lý, hãy xóa cài đặt ngoại tuyến hoặc chờ xử lý từ menu **Máy in**.



Máy in không được chọn là máy in mặc định.

Giải pháp

Nhấp chuột phải vào biểu tượng máy in trong **Panel điều khiển > Xem thiết bị và máy in** (hoặc **Máy in, Máy in và fax**) và nhấp vào **Đặt làm máy in mặc định**.

Lưu ý:

Nếu có nhiều biểu tượng máy in, xem phần sau để chọn đúng máy in.

Ví dụ)

Kết nối USB: EPSON Sê ri XXXX

Kết nối mạng: EPSON Sê ri XXXX (mạng)

Nếu bạn cài đặt trình điều khiển máy in nhiều lần, các bản sao của trình điều khiển máy in có thể được tạo ra. Nếu các bản sao như "EPSON Sê ri XXXX (bản sao 1)" được tạo, nhấp chuột phải vào biểu tượng trình điều khiển đã sao chép và sau đó nhấp vào **Xóa thiết bị**.

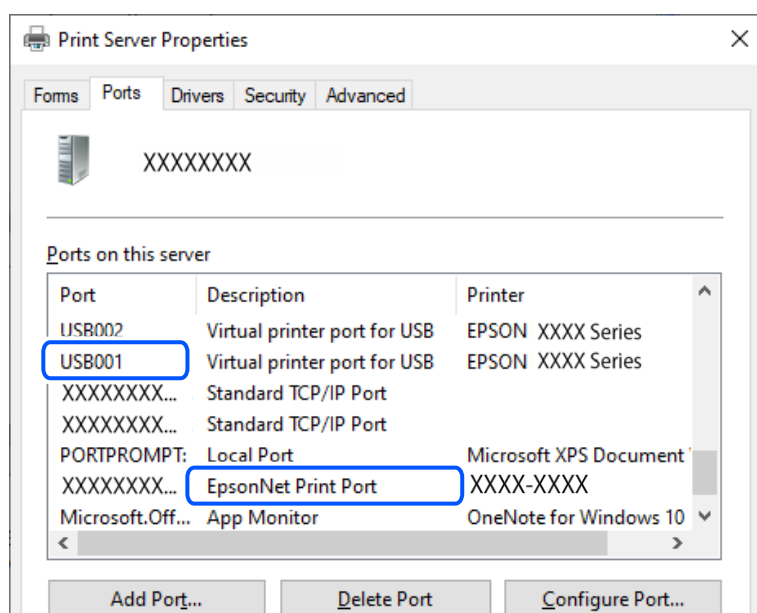
Cổng máy in không được đặt chính xác.

Giải pháp

Nhấp vào **Chuỗi in** trên tab **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in.

Đảm bảo rằng cổng máy in được đặt chính xác như hiển thị bên dưới trong **Thuộc tính** > **Cổng** tại menu **Máy in**.

Kết nối USB: **USBXXX**, Kết nối mạng: **EpsonNet Print Port**



Không thể in ngay cả khi đã thiết lập kết nối (Mac OS)

Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

Có vấn đề với phần mềm hoặc dữ liệu.

Giải pháp

- ☐ Đảm bảo rằng bạn đã cài đặt trình điều khiển máy in Epson chính hãng (EPSON XXXXX). Nếu không lắp trình điều khiển máy in Epson chính hãng, các chức năng khả dụng bị hạn chế. Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng trình điều khiển máy in Epson chính hãng.
 - ☐ Nếu bạn in một hình ảnh có kích cỡ dữ liệu lớn, máy tính có thể bị hết bộ nhớ. Hãy in ảnh ở độ phân giải thấp hơn hoặc kích cỡ nhỏ hơn.
 - ☐ Nếu bạn đã thử tất cả các giải pháp và vẫn không khắc phục được vấn đề, hãy thử gỡ cài đặt và cài đặt lại trình điều khiển máy in.
 - ☐ Bạn có thể giải quyết sự cố bằng cách cập nhật phần mềm lên phiên bản mới nhất. Để kiểm tra trạng thái phần mềm, hãy sử dụng công cụ cập nhật phần mềm.
- ➔ [“Kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng có được cài đặt không — Windows” ở trang 76](#)
- ➔ [“Kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng có được cài đặt không — Mac OS” ở trang 78](#)
- ➔ [“Cài đặt các ứng dụng riêng rẽ” ở trang 75](#)

■ Có vấn đề với trạng thái của máy in.

Giải pháp

Đảm bảo trạng thái của máy in không phải là **Dừng**.

Chọn **Tùy chọn hệ thống** trên menu **Apple** > **Máy in và máy quét** (hoặc **In và quét**, **In và fax**), sau đó nhấp đúp vào máy in. Nếu máy in đang tạm dừng, nhấp **Tiếp tục**.

Không thể quét ngay cả khi đã thiết lập kết nối chính xác

■ Quét ở độ phân giải cao qua mạng.

Giải pháp

Thử quét ở độ phân giải thấp hơn.

Máy in không thể kết nối bằng USB

Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ Bạn cắm cáp USB không đúng cách vào ổ cắm điện.

Giải pháp

Cắm chặt cáp USB vào máy in và máy tính.

■ Có vấn đề với trung tâm USB.

Giải pháp

Nếu bạn đang sử dụng bộ hub USB, hãy thử kết nối máy in trực tiếp với máy tính.

■ Có vấn đề với cáp USB hoặc đầu cắm USB.

Giải pháp

Nếu cáp USB không được nhận dạng, hãy thay cổng hoặc thay cáp USB.

Máy tính không thể kết nối mạng

Nguyên nhân chính và giải pháp cho các sự cố kết nối mạng

Nếu kết nối Wi-Fi bị lỗi, hãy kiểm tra phần sau đây để xem có xảy ra sự cố với hoạt động hoặc cài đặt cho thiết bị đã kết nối hay không.

■ Kiểm tra nguyên nhân gây ra sự cố kết nối mạng của máy in.

Giải pháp

In báo cáo kiểm tra kết nối mạng để xem sự cố và kiểm tra giải pháp khuyến nghị.

Xem thông tin liên quan sau đây để biết chi tiết về cách đọc báo cáo kiểm tra kết nối mạng.

Lưu ý:

Nếu bạn muốn kiểm tra thêm thông tin về cài đặt mạng, hãy in tờ trạng thái mạng.

➔ “Kiểm tra trạng thái kết nối mạng (báo cáo kết nối mạng) của máy in” ở trang 81

Sử dụng Epson Printer Connection Checker để cải thiện kết nối với máy tính. (Windows)

Giải pháp

Bạn có thể giải quyết vấn đề tùy thuộc vào kết quả kiểm tra.

1. Nhấp đúp vào biểu tượng **Epson Printer Connection Checker** trên màn hình nền.

Epson Printer Connection Checker sẽ khởi động.

Nếu không có biểu tượng trên màn hình nền, hãy làm theo các phương pháp dưới đây để khởi động Epson Printer Connection Checker.

☐ Windows 11

Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Tất cả ứng dụng** > **Epson Software** > **Epson Printer Connection Checker**.

☐ Windows 10

Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Epson Software** > **Epson Printer Connection Checker**.

☐ Windows 8.1/Windows 8

Nhập tên ứng dụng trong nút tìm kiếm và sau đó chọn biểu tượng được hiển thị.

☐ Windows 7

Nhấp vào nút bắt đầu, rồi chọn **Tất cả các chương trình** > **Epson Software** > **Epson Printer Connection Checker**.

2. Làm theo hướng dẫn trên màn hình để kiểm tra.

Lưu ý:

Nếu tên máy in không hiển thị, hãy cài đặt trình điều khiển máy in Epson chính hãng.

“Kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng có được cài đặt không — Windows” ở trang 76

Khi đã xác định được vấn đề, hãy làm theo giải pháp được hiển thị trên màn hình.

Khi không thể giải quyết vấn đề, hãy kiểm tra các mục sau theo tình huống của bạn.

☐ Không nhận ra máy in qua kết nối mạng

“Kiểm tra trạng thái kết nối mạng (báo cáo kết nối mạng) của máy in” ở trang 81

☐ Không nhận ra máy in qua kết nối USB

“Máy in không thể kết nối bằng USB” ở trang 101

☐ Đã nhận ra máy in, nhưng không thực hiện được thao tác in.

“Không thể in ngay cả khi đã thiết lập kết nối (Windows)” ở trang 98

Có vấn đề với thiết bị mạng cho kết nối Wi-Fi.

Giải pháp

Tắt thiết bị mà bạn muốn kết nối với mạng. Đợi khoảng 10 giây và sau đó bật thiết bị theo thứ tự sau: bộ định tuyến không dây, máy tính hoặc thiết bị thông minh và sau đó là máy in. Di chuyển máy in và máy

tính hoặc thiết bị thông minh gần với bộ định tuyến không dây hơn để giúp giao tiếp qua sóng vô tuyến và sau đó thử đặt lại cài đặt mạng.



Thiết bị không thể nhận tín hiệu từ bộ định tuyến không dây vì chúng cách nhau quá xa.

Giải pháp

Sau khi di chuyển máy tính hoặc thiết bị thông minh và máy in đến gần bộ định tuyến không dây, hãy tắt bộ định tuyến không dây, sau đó bật lại.

Khi thay đổi bộ định tuyến không dây, các cài đặt không khớp với bộ định tuyến mới.

Giải pháp

Thực hiện lại cài đặt kết nối cho khớp với bộ định tuyến không dây mới.

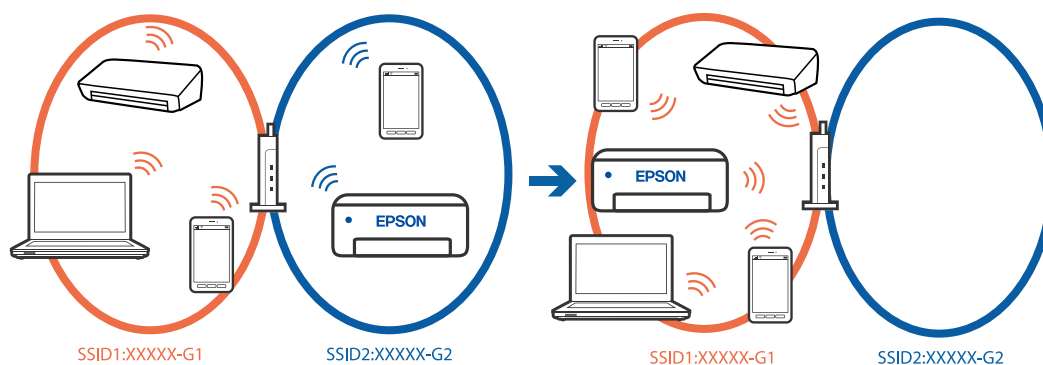
➔ [“Cài đặt lại kết nối mạng” ở trang 78](#)

Các SSID được kết nối từ máy tính hoặc thiết bị thông minh và máy tính khác nhau.

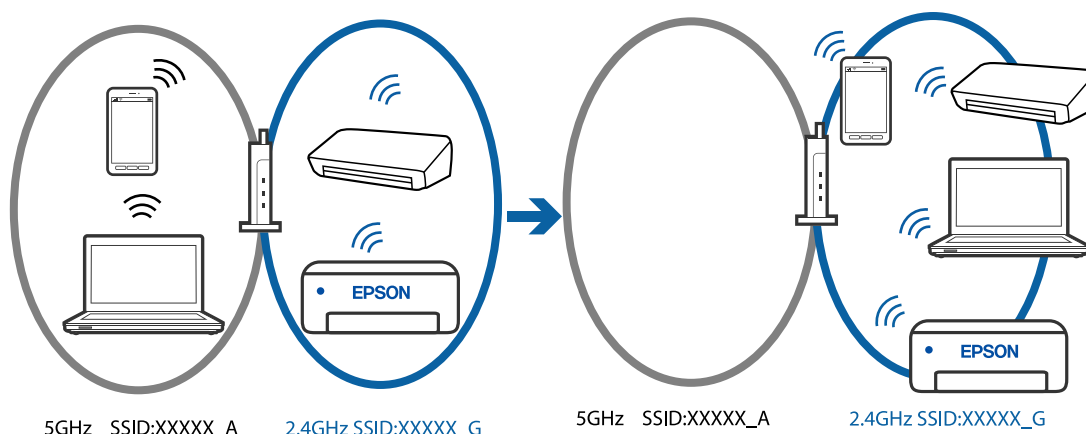
Giải pháp

Khi bạn sử dụng nhiều bộ định tuyến không dây cùng một lúc hoặc bộ định tuyến không dây có nhiều SSID và các thiết bị được kết nối với các SSID khác nhau, bạn không thể kết nối với bộ định tuyến không dây.

❑ Ví dụ về việc kết nối với các SSID khác nhau



- ☐ Ví dụ về việc kết nối với các SSID có dải tần số khác nhau



Kết nối máy tính hoặc thiết bị thông minh với cùng một SSID với máy in.

- ☐ Kiểm tra SSID xem máy in có được kết nối hay không bằng cách in ra báo cáo kiểm tra kết nối mạng.
- ☐ Trên tất cả các máy tính và thiết bị thông minh mà bạn muốn kết nối với máy in, hãy kiểm tra tên mạng Wi-Fi hoặc tên mạng mà bạn đang kết nối.
- ☐ Nếu máy in và máy tính hoặc thiết bị thông minh của bạn được kết nối với các mạng khác, hãy kết nối lại thiết bị với SSID mà máy in đã kết nối.

Có trình tách riêng tư trên bộ định tuyến không dây.

Giải pháp

Hầu hết các bộ định tuyến không dây có chức năng phân tách để chặn giao tiếp giữa các thiết bị trong cùng SSID. Nếu bạn không thể thực hiện giao tiếp giữa máy in và máy tính hoặc thiết bị thông minh ngay cả khi các thiết bị được kết nối với cùng một mạng, hãy tắt chức năng phân tách trên bộ định tuyến không dây. Xem hướng dẫn đi kèm với bộ định tuyến không dây để biết chi tiết.

Địa chỉ IP được gán không chính xác.

Giải pháp

Nếu địa chỉ IP được gán cho máy in là 169.254.XXX.XXX và mặt nạ mạng con là 255.255.0.0 thì địa chỉ IP có thể không được chỉ định chính xác.

In báo cáo kết nối mạng, sau đó kiểm tra địa chỉ IP và mặt nạ mạng con gán cho máy in. Để in báo cáo kết nối mạng, hãy nhấn nút  trên bảng điều khiển máy in.

Khởi động lại bộ định tuyến không dây hoặc đặt lại cài đặt mạng cho máy in.

➔ [“Cài địa chỉ IP tĩnh cho máy in” ở trang 91](#)

Thiết bị kết nối với cổng USB 3.0 gây nhiễu tần số sóng vô tuyến.

Giải pháp

Khi bạn kết nối thiết bị với cổng USB 3.0 trên máy Mac, có thể xảy ra nhiễu tần số radio. Hãy thử các cách sau nếu bạn không thể kết nối với mạng LAN (Wi-Fi) không dây hoặc nếu hoạt động trở nên không ổn định.

- ☐ Đặt thiết bị được kết nối với cổng USB 3.0 cách xa máy tính.

■ Đã xảy ra sự cố với cài đặt mạng trên máy tính hoặc thiết bị thông minh.

Giải pháp

Thử truy cập bất kỳ trang web nào từ máy tính hoặc thiết bị thông minh để đảm bảo cài đặt mạng của thiết bị là chính xác. Nếu bạn không thể truy cập bất kỳ trang web nào, có thể đã xảy ra sự cố trên máy tính hoặc thiết bị thông minh.

Hãy kiểm tra kết nối mạng cho máy tính hoặc thiết bị thông minh. Xem tài liệu hướng dẫn kèm theo máy tính hoặc thiết bị thông minh để biết thêm chi tiết.

Giấy nạp không đúng cách

Những điểm cần kiểm tra

Kiểm tra các mục sau đây rồi thử lại các giải pháp tùy theo sự cố.

■ Vị trí lắp đặt không thích hợp.

Giải pháp

Đặt máy in trên bề mặt phẳng và vận hành trong điều kiện môi trường được khuyến nghị.

➔ [“Thông số kỹ thuật môi trường” ở trang 159](#)

■ Sử dụng giấy không được hỗ trợ.

Giải pháp

Sử dụng giấy được máy in này hỗ trợ.

➔ [“Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 148](#)

➔ [“Các loại giấy không khả dụng” ở trang 150](#)

■ Xử lý giấy không phù hợp.

Giải pháp

Thực hiện theo các hướng dẫn thận trọng khi xử lý giấy.

➔ [“Thận trọng khi xử lý giấy” ở trang 26](#)

■ Quá nhiều tờ được nạp vào máy in.

Giải pháp

Không nạp nhiều hơn số tờ tối đa đã quy định cho giấy. Với giấy thường, không nạp cao hơn vạch biểu thị bằng hình tam giác trên thanh dẫn hướng bên cạnh.

➔ [“Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 148](#)

Giấy nạp vào bị nghiêng

Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ Giấy được nạp không đúng cách.

Giải pháp

Nạp giấy theo đúng chiều và trượt thanh dẫn hướng cạnh đến mép của giấy.

➔ “Nạp giấy vào khay nạp giấy sau” ở trang 27

Nạp Nhiều Tờ Giấy Mỗi Lần

Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ Giấy ướt hoặc ẩm.

Giải pháp

Nạp giấy mới.

■ Tĩnh điện khiến các tờ giấy dính vào nhau.

Giải pháp

Quạt giấy trước khi nạp. Nếu giấy vẫn không nạp, hãy nạp một tờ giấy mỗi lần.

■ Nhiều tờ giấy được nạp cùng lúc trong quá trình in 2 mặt thủ công.

Giải pháp

Loại bỏ toàn bộ giấy được nạp vào nguồn giấy trước khi nạp lại giấy.

Xuất hiện lỗi hết giấy

■ Giấy không được nạp vào chính giữa khay nạp giấy sau.

Giải pháp

Khi xảy lỗi hết giấy mặc dù giấy được đưa vào khay nạp giấy sau, hãy đưa giấy vào lại chính giữa khay nạp giấy sau.

Chất lượng in, sao chụp và quét kém

Chất lượng in kém

Thiếu màu, dải màu hoặc màu sắc bất ngờ xuất hiện trong bản in



■ Các kim phun của đầu in có thể bị tắc.

Giải pháp

Thực hiện kiểm tra kim phun để xem kim phun của đầu in có bị tắc không. Kiểm tra kim phun, sau đó vệ sinh đầu in nếu bất kỳ kim phun nào của đầu in bị tắc. Nếu bạn không sử dụng máy in trong một thời gian dài, các kim phun đầu in có thể bị tắc và các giọt mực có thể không chảy ra.

➔ “Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 63

Dải màu xuất hiện cách nhau khoảng 2.5 cm



Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ Cài đặt loại giấy không khớp với giấy đã nạp.

Giải pháp

Chọn cài đặt loại giấy thích hợp với loại giấy đã nạp vào máy in.

➔ “Danh sách các kiểu giấy” ở trang 26

■ Chất lượng in được đặt ở mức thấp.

Giải pháp

Khi in trên giấy thường, hãy in bằng cài đặt chất lượng cao hơn.

☐ Windows

Chọn **Cao** từ **C.lượng** trên tab **Chính** của trình điều khiển máy in.

☐ Mac OS

Chọn **Nét** cho **Print Quality** tại menu **Cài đặt in** của hộp thoại máy in.

■ Vị trí đầu in bị lệch khỏi vị trí căn chỉnh.

Giải pháp

Căn chỉnh đầu in.

☐ Windows

Nhấp vào **Canh chỉnh đầu in** trên tab **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in.

☐ Mac OS

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu Apple > **Máy in & máy quét** (hoặc **In & quét**, **In & Fax**), sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tiện ích** > **Mở tiện ích máy in**, sau đó nhấp vào **Print Head Alignment**.

Bản in bị mờ, có dải dọc hoặc bị lệch



enthalten alle
Aufdruck. W
5008 "Regel

Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau. Kiểm tra các nguyên nhân và thực hiện theo các giải pháp theo trình tự từ trên xuống.

Vị trí đầu in bị lệch khỏi vị trí căn chỉnh.

Giải pháp

Căn chỉnh đầu in.

☐ Windows

Nhấp vào **Canh chỉnh đầu in** trên tab **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in.

☐ Mac OS

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu Apple > **Máy in & máy quét** (hoặc **In & quét**, **In & Fax**), sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tiện ích** > **Mở tiện ích máy in**, sau đó nhấp vào **Print Head Alignment**.

Cài đặt in hai chiều đang bật.

Giải pháp

Nếu chất lượng in không cải thiện ngay cả sau khi căn chỉnh đầu in, hãy tắt cài đặt hai chiều.

Trong khi in hai chiều (hoặc tốc độ cao), đầu in sẽ in khi di chuyển theo cả hai chiều, và các đường dọc có thể bị lệch. Tốc độ in có thể chậm đi khi tắt cài đặt này nhưng chất lượng in được cải thiện.

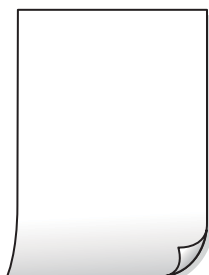
☐ Windows

Bỏ chọn **In hai chiều** trên thẻ **Tùy chọn khác** của trình điều khiển máy in.

☐ Mac OS

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu Apple > **Máy in và máy quét** (hoặc **In và quét**, **In và fax**), sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tùy chọn** (hoặc **Trình điều khiển**). Chọn **Tắt** làm cài đặt **In hai chiều**.

Bản in đi ra ở dạng giấy trống



■ Các kim phun của đầu in có thể bị tắc.

Giải pháp

Thực hiện kiểm tra kim phun, sau đó thử Vệ Sinh Tăng Cường nếu các kim phun đầu in bị tắc.

➔ “Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 63

➔ “Chạy Vệ Sinh Tăng Cường” ở trang 65

■ Cài đặt in và khổ giấy đã nạp vào máy in khác nhau.

Giải pháp

Thay đổi cài đặt in theo khổ giấy đã nạp vào máy in. Nạp giấy vào máy in khớp với cài đặt in.

■ Nhiều tờ giấy được nạp vào máy in cùng một lúc.

Giải pháp

Xem phần sau để ngăn ngừa việc nạp nhiều tờ giấy vào máy in cùng một lúc.

➔ “Nạp Nhiều Tờ Giấy Mỗi Lần” ở trang 106

Giấy bị bẩn hoặc mòn



Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ Giấy được nạp không đúng cách.

Giải pháp

Khi có dải ngang (vuông góc với hướng in) xuất hiện hoặc phần đầu hoặc cuối giấy bị nhòe mực, hãy nạp giấy theo đúng hướng và trượt các thanh dẫn hướng cạnh đến các mép giấy.

➔ “Nạp giấy vào khay nạp giấy sau” ở trang 27

■ Đường dẫn giấy bị bẩn.

Giải pháp

Khi dải dọc (chiều ngang so với hướng in) xuất hiện hoặc giấy bị bẩn, hãy vệ sinh đường dẫn giấy.

➔ “Vệ sinh đường dẫn giấy đối với các vết mực bẩn” ở trang 67

■ Giấy bị cuộn.

Giải pháp

Đặt giấy lên bề mặt phẳng để kiểm tra giấy có bị cong không. Nếu có, hãy vuốt phẳng giấy.

■ Mặt sau của giấy được in trước khi mặt đã in khô.

Giải pháp

Khi in 2 mặt theo cách thủ công, đảm bảo rằng mực khô hoàn toàn trước khi nạp lại giấy.

Ảnh chụp đã in bị dính



■ Bản in đã được thực hiện trên mặt giấy ảnh không đúng.

Giải pháp

Đảm bảo bạn đang in trên mặt có thể in. Khi in trên mặt sai của giấy ảnh, bạn cần vệ sinh đường dẫn giấy.

➔ [“Vệ sinh đường dẫn giấy đối với các vết mực bản” ở trang 67](#)

Hình hoặc ảnh chụp được in bằng màu sắc không mong muốn



Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ Các kim phun của đầu in có thể bị tắc.

Giải pháp

Thực hiện kiểm tra kim phun để xem kim phun của đầu in có bị tắc không. Kiểm tra kim phun, sau đó vệ sinh đầu in nếu bất kỳ kim phun nào của đầu in bị tắc. Nếu bạn không sử dụng máy in trong một thời gian dài, các kim phun đầu in có thể bị tắc và các giọt mực có thể không chảy ra.

➔ [“Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 63](#)

■ Chỉnh sửa màu đã được áp dụng.

Giải pháp

Khi in từ trình điều khiển máy in Windows, cài đặt điều chỉnh ảnh tự động của Epson được áp dụng theo mặc định tùy vào loại giấy. Thử thay đổi cài đặt.

Trên tab **Tùy chọn khác**, chọn **Tùy biến** trong **Hiệu chỉnh màu**, sau đó nhấp vào **Nâng cao**. Thay đổi cài đặt **Hiệu chỉnh cảnh** từ **Tự động** sang bất kỳ tùy chọn nào khác. Nếu việc thay đổi cài đặt này không

giúp khắc phục sự cố, hãy sử dụng bất kỳ phương thức sửa màu nào khác ngoài **PhotoEnhance** trong **Quản lý màu**.

➔ “**Điều Chỉnh Màu In**” ở trang 48

Màu trong bản in khác với màu trên màn hình



Bạn vẫn chưa điều chỉnh chính xác các thuộc tính màu cho thiết bị hiển thị bạn đang sử dụng.

Giải pháp

Các thiết bị hiển thị như màn hình máy tính có các thuộc tính hiển thị riêng. Nếu màn hình không cân bằng, các hình ảnh không được hiển thị với màu sắc và độ sáng thích hợp. Điều chỉnh thuộc tính của thiết bị. Nếu bạn đang sử dụng Mac OS thì cũng hãy thực hiện thao tác sau.

Truy cập hộp thoại in. Chọn **Khớp Màu** từ menu bật lên và sau đó chọn **ColorSync**.

Thiết bị hiển thị đang phản chiếu ánh sáng bên ngoài.

Giải pháp

Tránh ánh sáng trực tiếp và đảm bảo hình ảnh ở nơi chiếu sáng thích hợp.

Thiết bị hiển thị có độ phân giải cao.

Giải pháp

Màu sắc có thể khác với những gì bạn thấy trên thiết bị thông minh như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng có màn hình độ phân giải cao.

Thiết bị hiển thị và máy in có quá trình tạo màu khác nhau.

Giải pháp

Màu sắc trên màn hình không giống hoàn toàn với màu sắc trên giấy vì thiết bị hiển thị và máy in có quy trình tạo ra màu sắc khác nhau. Điều chỉnh các thuộc tính màu sắc để các màu giống hệt nhau.

Không thể in không có lề



Tùy chọn không lề không được đặt trong cài đặt in.

Giải pháp

Thực hiện cài đặt không lề trong cài đặt in. Nếu bạn chọn loại giấy không hỗ trợ in không lề, bạn không thể chọn **Ko viền**. Chọn loại giấy hỗ trợ in không lề.

☐ Windows

Chọn **Ko viền** trên tab **Chính** của trình điều khiển máy in.

☐ Mac OS

Chọn kích thước giấy không lề tại **Cỡ giấy**.

➔ [“Giấy in không đường viền” ở trang 149](#)

Mép của ảnh bị cắt trong quá trình in không đường viền



Vì hình ảnh được phóng to lên một chút, vùng nhô ra được cắt đi.

Giải pháp

Chọn cài đặt phóng to ít hơn.

☐ Windows

Nhấp vào **Cài đặt** bên cạnh hộp kiểm **Ko viền** trên tab **Chính** của trình điều khiển máy in, sau đó thay đổi cài đặt.

☐ Mac OS

Thay đổi cài đặt **Mở rộng** từ menu **Cài đặt in** của hộp thoại in.

Tỷ lệ khung hình của dữ liệu hình ảnh và khổ giấy khác nhau.

Giải pháp

Nếu tỷ lệ khung hình của dữ liệu hình ảnh và khổ giấy khác nhau, thì cạnh dài hình ảnh sẽ bị cắt nếu nó vượt ra ngoài cạnh dài của giấy.

■ **Máy tính đã được đặt thủ công vào chế độ Ngủ đông hoặc chế độ Ngủ trong khi in.**

Giải pháp

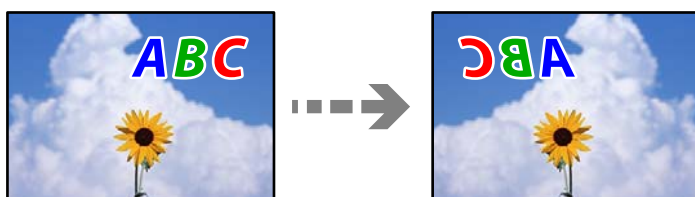
Không chuyển máy tính sang chế độ **Ngủ đông** hoặc chế độ **Ngủ** khi đang in theo cách thủ công. Các trang chữ bị lộn xộn có thể được in vào lần tiếp theo bạn khởi động máy tính.

■ **Bạn đang sử dụng trình điều khiển máy in cho một máy in khác.**

Giải pháp

Đảm bảo rằng trình điều khiển máy in bạn đang sử dụng là dành cho máy in này. Kiểm tra tên của máy in ở đầu cửa sổ trình điều khiển máy in.

Ảnh in ra bị đảo ngược



■ **Hình ảnh được đặt thành đảo ngược theo chiều ngang trong cài đặt in.**

Giải pháp

Xóa mọi thiết lập ảnh đảo trong trình điều khiển máy in hoặc ứng dụng.

☐ Windows

Bỏ chọn **Hình p.chiếu** trên thẻ **Tùy chọn khác** của trình điều khiển máy in.

☐ Mac OS

Xóa thiết lập **Mirror Image** từ menu **Cài đặt in** của hộp thoại in.

Mẫu kiểu che mờ trên bản in



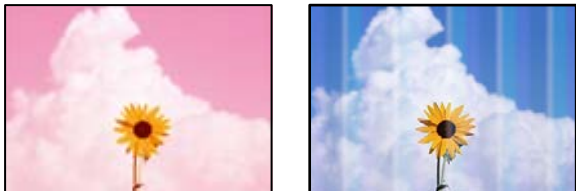
■ **Hình ảnh hoặc ảnh có độ phân giải thấp đã được in.**

Giải pháp

Khi in hình ảnh hoặc ảnh, hãy in bằng dữ liệu có độ phân giải cao. Hình ảnh trên các trang web thường có độ phân giải thấp mặc dù nhìn chúng vẫn đẹp trên màn hình, vì vậy chất lượng in có thể suy giảm.

Chất lượng sao chụp kém

Thiếu màu, dải màu hoặc màu sắc bất ngờ xuất hiện trong các bản sao chụp



■ Các kim phun của đầu in có thể bị tắc.

Giải pháp

Thực hiện kiểm tra kim phun để xem kim phun của đầu in có bị tắc không. Kiểm tra kim phun, sau đó vệ sinh đầu in nếu bất kỳ kim phun nào của đầu in bị tắc. Nếu bạn không sử dụng máy in trong một thời gian dài, các kim phun đầu in có thể bị tắc và các giọt mực có thể không chảy ra.

➔ “Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 63

■ Bạn đã tạo bản sao chép ở chế độ nháp.

Giải pháp

Nếu bạn nhấn đồng thời nút  và  hoặc , máy in sẽ sao chép ở chế độ nháp.

Chỉ cần nhấn riêng từ nút  hoặc .

Lưu ý:

Với người dùng ở Tây Âu, chế độ nháp không khả dụng.

Dải màu xuất hiện cách nhau khoảng 2.5 cm



Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ Cài đặt loại giấy không khớp với giấy đã nạp.

Giải pháp

Chọn cài đặt loại giấy thích hợp với loại giấy đã nạp vào máy in.

➔ “Danh sách các kiểu giấy” ở trang 26

■ Vị trí đầu in bị lệch khỏi vị trí căn chỉnh.

Giải pháp

Căn chỉnh đầu in.

☐ Windows

Nhấp vào **Canh chỉnh đầu in** trên tab **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in.

☐ Mac OS

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu Apple > **Máy in & máy quét** (hoặc **In & quét**, **In & Fax**), sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tiện ích** > **Mở tiện ích máy in**, sau đó nhấp vào **Print Head Alignment**.

Bản sao bị mờ, có dải dọc hoặc bị lệch



enthalten alle
Aufdruck. W
↓ 5008 "Regel

Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ Vị trí đầu in bị lệch khỏi vị trí căn chỉnh.

Giải pháp

Căn chỉnh đầu in.

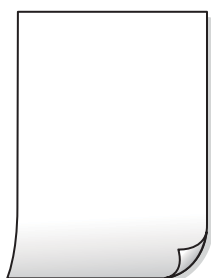
☐ Windows

Nhấp vào **Canh chỉnh đầu in** trên tab **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in.

☐ Mac OS

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu Apple > **Máy in & máy quét** (hoặc **In & quét**, **In & Fax**), sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tiện ích** > **Mở tiện ích máy in**, sau đó nhấp vào **Print Head Alignment**.

Bản in đi ra ở dạng giấy trống



■ Các kim phun của đầu in có thể bị tắc.

Giải pháp

Thực hiện kiểm tra kim phun, sau đó thử Vệ Sinh Tăng Cường nếu các kim phun đầu in bị tắc.

➔ “Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 63

➔ “Chạy Vệ Sinh Tăng Cường” ở trang 65

■ Cài đặt in và khổ giấy đã nạp vào máy in khác nhau.

Giải pháp

Thay đổi cài đặt in theo khổ giấy đã nạp vào máy in. Nạp giấy vào máy in khớp với cài đặt in.

■ Nhiều tờ giấy được nạp vào máy in cùng một lúc.

Giải pháp

Xem phần sau để ngăn ngừa việc nạp nhiều tờ giấy vào máy in cùng một lúc.

➔ “Nạp Nhiều Tờ Giấy Mỗi Lần” ở trang 106

Giấy bị bẩn hoặc mòn



Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ Giấy được nạp không đúng cách.

Giải pháp

Khi có dải ngang (vuông góc với hướng in) xuất hiện hoặc phần đầu hoặc cuối giấy bị nhòe mực, hãy nạp giấy theo đúng hướng và trượt các thanh dẫn hướng cạnh đến các mép giấy.

➔ “Nạp giấy vào khay nạp giấy sau” ở trang 27

■ Đường dẫn giấy bị bẩn.

Giải pháp

Khi dải dọc (chiều ngang so với hướng in) xuất hiện hoặc giấy bị bẩn, hãy vệ sinh đường dẫn giấy.

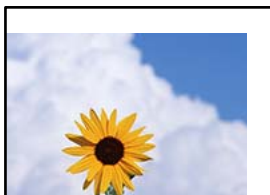
➔ “Vệ sinh đường dẫn giấy đối với các vết mực bẩn” ở trang 67

■ Giấy bị cuộn.

Giải pháp

Đặt giấy lên bề mặt phẳng để kiểm tra giấy có bị cong không. Nếu có, hãy vuốt phẳng giấy.

Vị trí, kích thước hoặc lề của bản in không chính xác



Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ Giấy được nạp không đúng cách.

Giải pháp

Nạp giấy theo đúng chiều và trượt thanh dẫn hướng cạnh đến mép của giấy.

➔ [“Nạp giấy vào khay nạp giấy sau” ở trang 27](#)

■ Bản gốc đặt không chính xác.

Giải pháp

☐ Đảm bảo đặt bản gốc thích hợp theo các dấu căn chỉnh.

☐ Nếu thiếu cạnh hình quét, hãy di chuyển bản gốc hơi xa ra cạnh mặt kính máy quét.

➔ [“Đặt bản gốc” ở trang 31](#)

■ Có bụi hoặc vết bẩn trên kính máy quét.

Giải pháp

Khi đặt bản gốc lên kính máy quét, loại bỏ mọi bụi bẩn bám vào bản gốc và làm sạch kính máy quét. Nếu có bụi hoặc vết bẩn trên kính, khu vực sao chép có thể mở rộng để bao gồm bụi hoặc vết bẩn, dẫn đến vị trí sao chép không đúng hoặc ảnh nhỏ.

➔ [“Vệ sinh Kính Máy Scan” ở trang 68](#)

■ Kích thước của giấy được đặt không chính xác.

Giải pháp

Chọn cài đặt kích thước giấy thích hợp.

Màu không đều, vết bẩn, vết chấm hoặc đường thẳng xuất hiện trên hình ảnh đã sao chép



Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ Đường dẫn giấy bẩn.

Giải pháp

Nạp và đẩy giấy ra nhưng không in để làm sạch đường dẫn giấy.

➔ “[Vệ sinh đường dẫn giấy đối với các vết mực bẩn](#)” ở trang 67

■ Có bụi hoặc vết bẩn trên bản gốc hoặc kính máy quét.

Giải pháp

Loại bỏ bụi hoặc vết bẩn bám trên bản gốc và làm sạch kính máy quét.

➔ “[Vệ sinh Kính Máy Scan](#)” ở trang 68

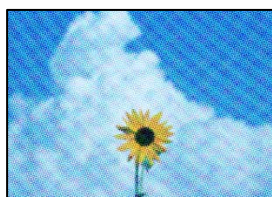
■ Bận ấn quá mạnh để ép bản gốc.

Giải pháp

Nếu bạn ấn quá mạnh, hiện tượng mờ, vết bẩn và đốm có thể xảy ra.

Không ấn quá mạnh lên bản gốc hoặc nắp tài liệu.

Mẫu vân sóng (gạch chéo) xuất hiện trong hình ảnh quét



■ Nếu bản gốc là một tài liệu in như tạp chí hoặc catalog, mẫu moiré dạng chấm xuất hiện.

Giải pháp

Đặt bản gốc lệch đi một chút.

Ảnh của mặt ngược lại của bản gốc xuất hiện trong ảnh sao chụp



Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ Khi quét bản gốc mỏng, máy quét có thể quét hình ảnh ở mặt sau cùng lúc.

Giải pháp

Đặt bản gốc lên kính máy quét và sau đó đặt một mảnh giấy đen lên trên.

➔ “[Đặt bản gốc lên kính máy scan](#)” ở trang 32

Các vấn đề với ảnh quét

Màu sắc không đều, vết bẩn, đốm,v.v. xuất hiện trong hình ảnh quét



■ Có bụi hoặc vết bẩn trên bản gốc hoặc kính máy quét.

Giải pháp

Loại bỏ bụi hoặc vết bẩn bám trên bản gốc và làm sạch kính máy quét.

➔ [“Vệ sinh Kính Máy Scan” ở trang 68](#)

■ Bấm ấn quá mạnh để ép bản gốc.

Giải pháp

Nếu bạn ấn quá mạnh, hiện tượng mờ, vết bẩn và đốm có thể xảy ra.

Không ấn quá mạnh lên bản gốc hoặc nắp tài liệu.

Có sự xê dịch trên nền của hình ảnh quét

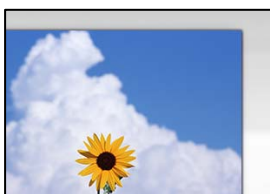


■ Khi quét bản gốc mỏng, máy quét có thể quét hình ảnh ở mặt sau cùng lúc.

Giải pháp

Khi quét từ kính máy quét, hãy đặt giấy đen hoặc một miếng lót bàn lên trên bản gốc.

Không thể quét vùng chính xác



■ Bản gốc đặt không chính xác.

Giải pháp

- ☐ Đảm bảo đặt bản gốc thích hợp theo các dấu căn chỉnh.
- ☐ Nếu thiếu cạnh hình quét, hãy di chuyển bản gốc hơi xa ra cạnh mặt kính máy quét.

➔ [“Đặt bản gốc” ở trang 31](#)

■ Có bụi hoặc vết bẩn trên kính máy quét.

Giải pháp

Loại bỏ mọi loại rác và bụi bẩn trên kính máy quét và nắp tài liệu. Nếu có mọi loại rác hoặc bụi bẩn nào xung quanh bản gốc, khoảng quét sẽ mở rộng để bao gồm nó.

➔ [“Vệ sinh Kính Máy Scan” ở trang 68](#)

■ Khi quét nhiều bản gốc bằng Epson ScanSmart, không có đủ khoảng cách giữa các bản gốc.

Giải pháp

Khi đặt nhiều bản gốc lên mặt kính của máy quét, hãy đảm bảo rằng có một khoảng hở ít nhất là 20 mm (0,8 in.) giữa các bản gốc.

➔ [“Quét nhiều ảnh cùng lúc” ở trang 60](#)

Không thể giải quyết vấn đề trong hình ảnh đã quét

Kiểm tra phần sau nếu bạn đã thử tất cả các giải pháp và chưa giải quyết được vấn đề.

■ Có vấn đề với cài đặt phần mềm quét.

Giải pháp

Sử dụng Epson Scan 2 Utility để khởi tạo cài đặt cho phần mềm máy quét.

Lưu ý:

Epson Scan 2 Utility là ứng dụng đi cùng với phần mềm máy quét.

1. Bắt đầu Epson Scan 2 Utility.

☐ Windows 11

Nhấp nút bắt đầu, sau đó chọn **Tất cả ứng dụng** > **EPSON** > **Epson Scan 2 Utility**.

☐ Windows 10

Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **EPSON** > **Epson Scan 2 Utility**.

☐ Windows 8.1/Windows 8

Nhập tên ứng dụng trong nút tìm kiếm và sau đó chọn biểu tượng được hiển thị.

☐ Windows 7/Windows Vista/Windows XP

Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Tất cả các chương trình** hoặc **Chương trình** > **EPSON** > **Epson Scan 2** > **Epson Scan 2 Utility**.

☐ Mac OS

Chọn **Thực hiện** > **Ứng dụng** > **Epson Software** > **Epson Scan 2 Utility**.

2. Chọn tab **Khác**.

3. Nhấp vào **Cài lại**.

Nếu việc khởi tạo không giải quyết được vấn đề, hãy gỡ cài đặt và cài đặt lại phần mềm máy quét.

➔ “Cài đặt các ứng dụng riêng rẽ” ở trang 75

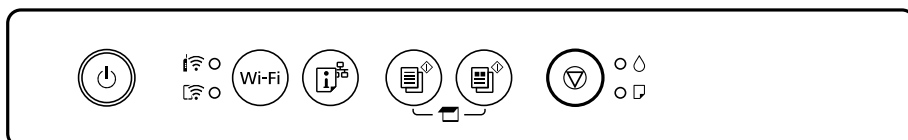
Không thể chọn loại giấy hoặc nguồn giấy trong trình điều khiển máy in

Trình điều khiển máy in Epson chính hãng chưa được cài đặt.

Nếu trình điều khiển máy in Epson chính hãng (EPSON XXXXX) chưa được cài đặt, các chức năng sẵn có sẽ có giới hạn. Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng trình điều khiển máy in Epson chính hãng.

Kiểm tra đèn và trạng thái máy in

Đèn trên bảng điều khiển cho biết trạng thái máy in.



Trạng thái bình thường

●: Bật

Đèn	Trạng thái
 ●	Máy in được kết nối với mạng không dây (Wi-Fi).
 ●	Máy in được kết nối với mạng ở chế độ Wi-Fi Direct (AP đơn giản).

Trạng thái lỗi

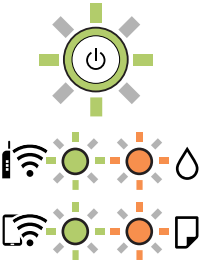
Khi có lỗi xảy ra, đèn bật sáng hoặc nhấp nháy. Chi tiết về lỗi được hiển thị trên màn hình máy tính.

●/●: Bật

●/●: Nhấp nháy

Đèn	Trạng thái	Giải pháp
 ●	Đã xảy ra lỗi kết nối Wi-Fi.	Nhấn nút Wi-Fi để xóa lỗi và thử lại.
 ●		

Đèn	Trạng thái	Giải pháp
	Hộp mực đã cạn hoặc không đủ mực trong hộp mực để nạp mực.	Để đảm bảo bạn có được chất lượng in cao cấp và giúp bảo vệ đầu in, một lượng mực dự trữ an toàn còn lại trong hộp mực khi máy in của bạn cho biết cần phải thay hộp mực. Thay bằng hộp mực mới.
	Chưa lắp hộp mực.	Lắp hộp mực.
	Hộp mực chưa được nhận dạng.	Nhấn hộp mực xuống chắc chắn.
	Đã lắp hộp mực không được hỗ trợ.	Lắp hộp mực được máy in này hỗ trợ. Bạn không thể sử dụng hộp mực đi cùng với máy in để thay thế.
	Không thể thực hiện vệ sinh tăng cường vì hộp mực sắp cạn.	Nhấn nút  để loại bỏ lỗi. Để thực hiện vệ sinh tăng cường, hãy thay bằng hộp mực mới.
	Hộp mực gần cạn. Bạn có thể in cho tới khi đèn  bật sáng.	Hãy chuẩn bị một hộp mực mới. Bạn có thể kiểm tra mức mực từ máy tính.
	Giấy không được nạp vào hoặc nhiều hơn một tờ giấy được nạp vào cùng lúc.	Nạp giấy và nhấn nút  hoặc  .
	Nhấp nháy chậm (chu kỳ 1,25 giây) Đã xảy ra kẹt giấy.	Lấy giấy ra và nhấn nút  hoặc  .
	Nhấp nháy nhanh (chu kỳ 0,5 giây) Giấy vẫn còn trong máy in.	Nạp giấy khổ A4 vào khay nạp giấy sau, sau đó nhấn nút  hoặc  để lấy giấy bên trong ra. Nạp giấy theo hướng dọc.
 	☐ Máy in bị tắt không đúng cách.* ☐ Bởi vì máy in đã bị tắt trong khi vận hành nên các vòi phun có thể đã khô và bị tắc. * Nguồn đã bị tắt bằng một ổ cắm dài hoặc bộ ngắt điện, phích cắm bị rút ra khỏi ổ cắm hoặc mất điện.	☐ Sau khi loại bỏ lỗi bằng cách nhấn nút  hoặc  , chúng tôi khuyên bạn nên thực hiện kiểm tra vòi phun. Hủy mọi công việc in đang chờ xử lý. ☐ Để tắt máy in, hãy đảm bảo bạn nhấn nút  .

Đèn	Trạng thái	Giải pháp
	Nhấp nháy đồng thời Tăm lót mực gần đến hoặc cuối tuổi thọ hoạt động.	Tăm lót mực cần được thay thế. Liên hệ Epson hoặc nhà cung cấp dịch vụ ủy quyền của Epson để thay tấm lót mực.*¹ Đây không phải là bộ phận người dùng có thể bảo trì. Khi có thông báo cho biết bạn có thể tiếp tục in được hiển thị trên máy tính, nhấn nút  hoặc  để tiếp tục in. Các đèn ngừng nhấp nháy lúc đó, tuy nhiên chúng sẽ tiếp tục nhấp nháy ở các khoảng thời gian đều đặn cho đến khi tấm lót mực được thay thế.
	Nhấp nháy đồng thời Không thể thực hiện vệ sinh tăng cường vì tấm lót mực sắp hết hạn sử dụng.	Nhấn nút  hoặc  để loại bỏ lỗi. Để thực hiện vệ sinh tăng cường, cần phải thay thế tấm lót mực. Liên hệ bộ phận hỗ trợ Epson.
	Nhấp nháy lần lượt Tăm lót mực để in không đường viền gần đến hoặc đến cuối tuổi thọ hoạt động.	Tăm lót mực để in không đường viền cần được thay thế. Liên hệ Epson hoặc nhà cung cấp dịch vụ ủy quyền của Epson để thay tấm lót mực.*² Đây không phải là bộ phận người dùng có thể bảo trì. Khi có thông báo cho biết bạn có thể tiếp tục in được hiển thị trên máy tính, nhấn nút  hoặc  để tiếp tục in. Các đèn ngừng nhấp nháy lúc đó, tuy nhiên chúng sẽ tiếp tục nhấp nháy ở các khoảng thời gian đều đặn cho đến khi tấm lót mực được thay thế. Chức năng in không đường viền không khả dụng, nhưng có thể in có đường viền.
	Máy in đã bắt đầu ở chế độ khôi phục vì việc cập nhật chương trình cơ sở đã thất bại.	Làm theo các bước bên dưới để thử cập nhật lại chương trình cơ sở. - Kết nối máy tính và máy in bằng cáp USB. (Trong khi ở chế độ khôi phục, bạn không thể cập nhật chương trình cơ sở qua kết nối mạng.) - Truy cập trang web Epson tại địa phương của bạn để được hướng dẫn thêm.
	Đã xảy ra lỗi máy in.	Mở bộ phận máy quét và gỡ bỏ toàn bộ giấy hoặc vật liệu bảo vệ bên trong máy in. Tắt nguồn và bật lại. Nếu lỗi tiếp tục xảy ra sau khi tắt và bật lại nguồn, hãy liên hệ bộ phận hỗ trợ của Epson.

*1 Trong một số chu trình in, một lượng rất nhỏ mực thừa có thể được thu thập trong tấm lót mực. Để tránh rò rỉ mực ra khỏi tấm lót, máy in được thiết kế dừng in khi tấm lót đã đạt đến giới hạn. Liệu có cần thay hay không và tần suất thay như thế nào sẽ khác nhau tùy thuộc vào số trang bạn in, loại chất liệu mà bạn in và số chu trình làm sạch mà máy in thực hiện. Nhu cầu thay thế tấm lót không có nghĩa là máy in đã dừng vận hành theo thông số kỹ thuật của máy in. Máy in sẽ cho bạn biết khi nào tấm lót cần thay thế và điều này chỉ có thể được thực hiện bởi nhà cung cấp dịch vụ Epson được ủy quyền. Bảo hành của Epson không bao gồm chi phí cho việc thay thế này.

*2 Trong một số chu trình in, một lượng rất nhỏ mực thừa có thể được thu thập trong tấm lót mực. Để tránh rò rỉ mực ra khỏi tấm lót, sản phẩm được thiết kế dừng in khi tấm lót đã đạt đến giới hạn. Liệu việc này có được yêu cầu không và thường xuyên như thế nào thay đổi tùy thuộc vào số trang mà bạn in với tùy chọn in không đường viền. Nhu cầu thay thế tấm lót không có nghĩa là máy in đã dừng vận hành theo thông số kỹ thuật của máy in. Máy in sẽ cho bạn biết khi nào tấm lót cần thay thế và điều này chỉ có thể được thực hiện bởi nhà cung cấp dịch vụ Epson được ủy quyền. Bảo hành của Epson không bao gồm chi phí cho việc thay thế này.

Thông tin liên quan

➔ “Gỡ bỏ giấy bị kẹt” ở trang 125

➔ “Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson” ở trang 163

Giấy bị kẹt

Kiểm tra lỗi được hiển thị trên bảng điều khiển và thực hiện theo các hướng dẫn để gỡ bỏ giấy bị kẹt, bao gồm mọi mẫu giấy bị rách. Tiếp theo, xóa thông báo lỗi.



Chú ý:

Không chạm vào các nút trên bảng điều khiển khi tay của bạn đang ở bên trong máy in. Nếu máy in bắt đầu hoạt động thì bạn có thể bị thương. Cần thận không chạm vào các bộ phận nhô ra để tránh thương tích.



Quan trọng:

Gỡ bỏ giấy bị kẹt thật cẩn thận. Gỡ bỏ giấy quá mạnh tay có thể làm hỏng máy in.

Gỡ bỏ giấy bị kẹt



Bạn cũng có thể xem quy trình này trong Sổ h.dẫn xem phim qua mạng. Truy cập trang web sau.

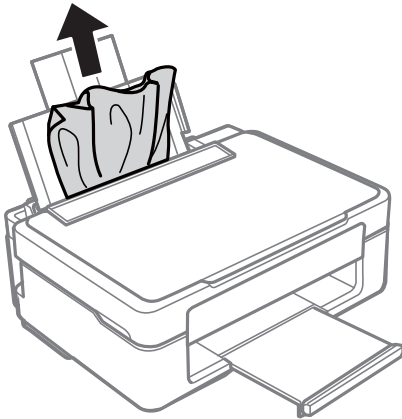
<https://support.epson.net/publist/vlink.php?code=NPD6872>



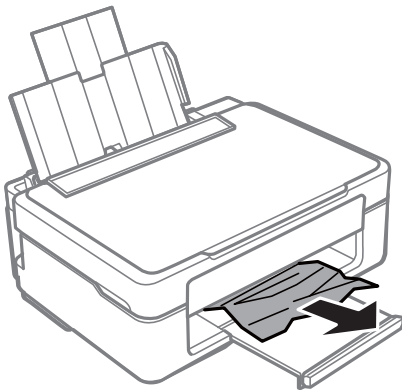
Chú ý:

- ☐ Cần thận không kẹp tay hoặc ngón tay của bạn khi mở hoặc đóng bộ phận máy quét. Nếu không, bạn có thể bị thương.
- ☐ Không chạm vào các nút trên bảng điều khiển khi tay của bạn đang ở bên trong máy in. Nếu máy in bắt đầu hoạt động thì bạn có thể bị thương. Cần thận không chạm vào các bộ phận nhô ra để tránh thương tích.

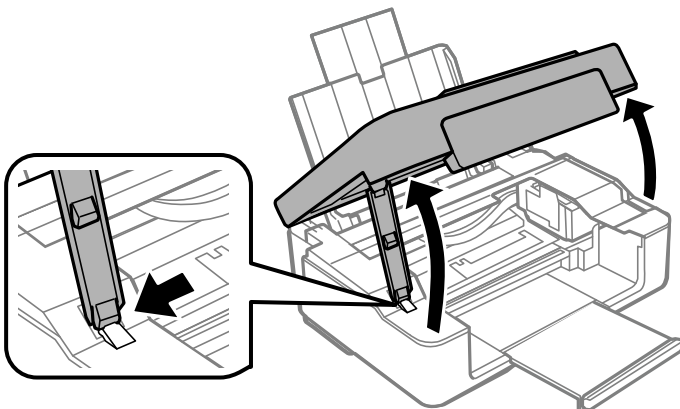
1. Lấy giấy bị kẹt ra khỏi khay nạp giấy sau.



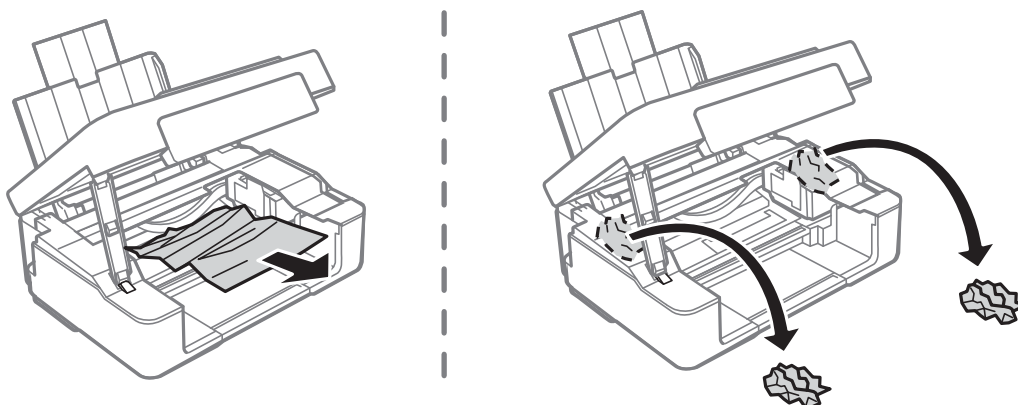
2. Lấy giấy bị kẹt ra khỏi khay đầu ra.



3. Mở bộ phận máy quét khi nắp tài liệu đang đóng.

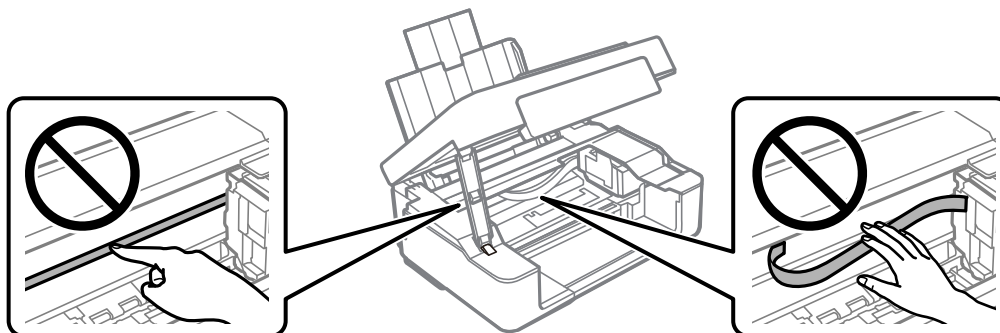


4. Lấy giấy bị kẹt ra.

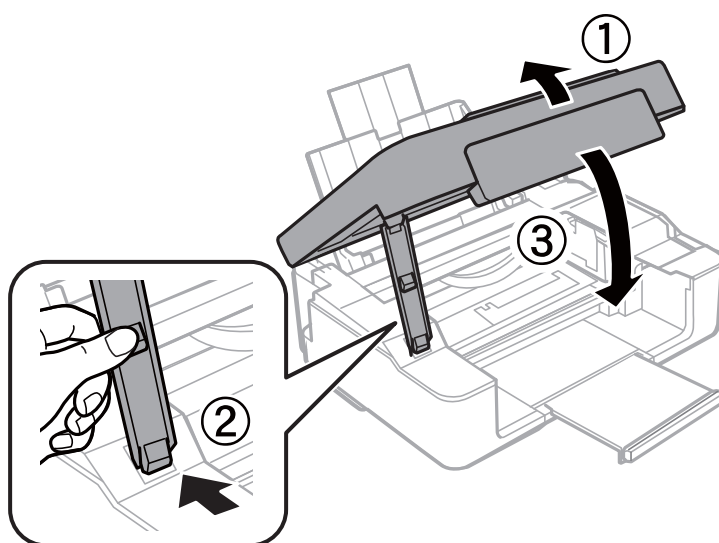


! **Quan trọng:**

Không chạm vào dây cáp det màu trắng hoặc phim trong suốt bên trong máy in. Làm như vậy có thể gây ra lỗi.



5. Đóng bộ phận máy quét.



Ngăn ngừa kẹt giấy

Kiểm tra như sau nếu kẹt giấy xảy ra thường xuyên.

- ☐ Đặt máy in trên bề mặt phẳng và vận hành trong điều kiện môi trường được khuyến nghị.
“Thông số kỹ thuật môi trường” ở trang 159
- ☐ Sử dụng giấy được máy in này hỗ trợ.
“Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 148
- ☐ Thực hiện theo các hướng dẫn thận trọng khi xử lý giấy.
“Thận trọng khi xử lý giấy” ở trang 26
- ☐ Nạp giấy theo đúng chiều và trượt thanh dẫn hướng cạnh đến mép của giấy.
“Nạp giấy vào khay nạp giấy sau” ở trang 27
- ☐ Không nạp nhiều hơn số tờ tối đa đã quy định cho giấy.
- ☐ Mỗi lần chỉ nạp một tờ nếu bạn đã nạp nhiều tờ.

Đã đến lúc thay thế hộp mực

Phòng ngừa khi xử lý hộp mực

Hãy đọc các hướng dẫn sau trước khi thay hộp mực.

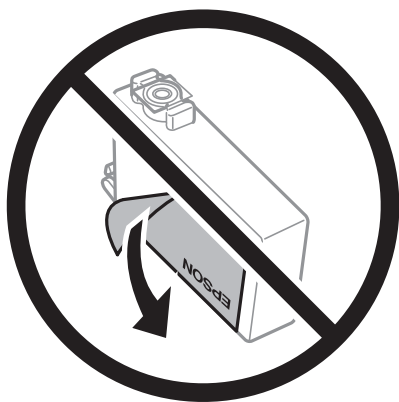
Thận trọng khi bảo quản mực

- ☐ Để hộp mực tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp.
- ☐ Không bảo quản hộp mực ở nơi có nhiệt độ cao hoặc đóng băng.
- ☐ Epson khuyến bạn nên sử dụng hộp mực trước ngày được in trên gói sản phẩm.
- ☐ Để có kết quả tốt nhất, Epson khuyến bạn nên sử dụng hết hộp mực trước ngày nên sử dụng in trên bao bì, hoặc trong vòng sáu tháng kể từ khi mở gói sản phẩm, tùy theo thời điểm nào đến sớm hơn.
- ☐ Để có kết quả tốt nhất, bảo quản gói sản phẩm hộp mực với mặt đáy ở phía dưới.
- ☐ Sau khi đưa hộp mực vào từ nơi bảo quản lạnh, để mực ấm lên đến nhiệt độ phòng trong ít nhất ba giờ trước khi sử dụng.
- ☐ Không mở gói sản phẩm hộp mực khi bạn vẫn chưa sẵn sàng lắp hộp mực vào máy in. Hộp mực được đóng gói hút chân không để duy trì độ tin cậy. Nếu bạn mở gói hộp mực trong một thời gian dài trước khi sử dụng, có thể không đạt được chất lượng in bình thường.

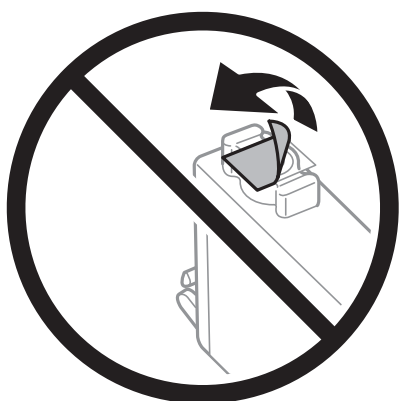
Thận trọng khi xử lý việc thay hộp mực

- ☐ Cẩn thận không làm gãy các móc ở phía bên cạnh của hộp mực khi bạn lấy hộp mực ra khỏi gói sản phẩm.

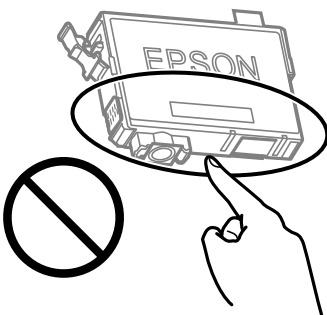
- ❑ Bạn phải gỡ bỏ băng dính màu vàng ra khỏi hộp mực trước khi lắp hộp mực; nếu không, chất lượng in có thể suy giảm hoặc bạn không thể in được. Không gỡ bỏ hoặc xé nhãn trên hộp mực; làm như vậy có thể gây rò rỉ mực.



- ❑ Không gỡ bỏ niêm phong trong suốt ra khỏi đáy hộp mực; nếu làm như vậy, hộp mực có thể trở nên không sử dụng được.



- ❑ Không chạm vào các phần được hiển thị trong hình minh họa. Làm như vậy có thể ảnh hưởng đến hoạt động và in bình thường.



- ❑ Lắp tất cả các hộp mực; nếu không bạn không thể in.
- ❑ Không thay thế hộp mực in khi nguồn tắt. Không di chuyển đầu in bằng tay; làm như vậy, bạn có thể làm hỏng máy in.
- ❑ Sau khi lắp hộp mực, đèn nguồn và đèn mực sẽ tiếp tục nhấp nháy trong khi máy in đang nạp mực. Không tắt máy in trong khi nạp mực. Nếu quá trình nạp mực không hoàn thành, bạn không thể in.

- ☐ Không rời khỏi máy in khi tháo hộp mực hoặc không tắt máy in trong khi thay hộp mực. Nếu không, mực còn lại trong kim phun của đầu in có thể khô đi và bạn không thể in.
- ☐ Nếu bạn cần tháo hộp mực tạm thời, đảm bảo rằng bạn bảo vệ vùng cấp mực tránh bụi và bắn. Bảo quản hộp mực trong cùng môi trường với máy in, với cổng cấp mực hướng xuống dưới hoặc phía bên cạnh. Không bảo quản hộp mực với cổng cấp mực hướng lên trên. Vì cổng cấp mực được trang bị van được thiết kế để chứa mực thừa thoát ra, không cần phải có nắp hoặc nút của riêng bạn.
- ☐ Hộp mực đã tháo có thể có mực xung quanh cổng cấp mực, vì vậy hãy cẩn thận không để mực đi ra khu vực xung quanh khi tháo hộp mực.
- ☐ Máy in này sử dụng hộp mực được trang bị chip màu xanh lá cây để theo dõi thông tin như lượng mực còn lại của từng hộp mực. Điều này có nghĩa là ngay cả khi hộp mực được tháo ra khỏi máy in trước khi được mở rộng, bạn vẫn có thể sử dụng hộp mực sau khi lắp lại hộp mực vào máy in. Tuy nhiên, khi lắp lại hộp mực, một lượng mực có thể được tiêu thụ để đảm bảo hoạt động của máy in.
- ☐ Để có được hiệu quả sử dụng mực tối đa, chỉ tháo hộp mực khi bạn đã sẵn sàng thay hộp mực. Không thể sử dụng hộp mực có trạng thái mực thấp khi được lắp lại.
- ☐ Để đảm bảo bạn có được chất lượng in cao cấp và giúp bảo vệ đầu in, một lượng mực dự trữ an toàn còn lại trong hộp mực khi máy in của bạn cho biết cần phải thay hộp mực. Sản lượng đã tính cho bạn không bao gồm lượng dự trữ này.
- ☐ Không tháo hoặc sửa lại hộp mực, làm như vậy bạn có thể không in được một cách bình thường.
- ☐ Bạn không thể sử dụng hộp mực đi cùng với máy in để thay thế.

Tiêu thụ mực

- ☐ Để duy trì hiệu suất đầu in tối ưu, một lượng mực được tiêu thụ từ tất cả các hộp mực trong quá trình vận hành bảo dưỡng. Mực cũng có thể được tiêu thụ khi bạn thay hộp mực hoặc bật máy in.
- ☐ Khi in ở chế độ đơn sắc hoặc xám, mực màu thay vì mực đen có thể được sử dụng tùy thuộc vào loại giấy hoặc cài đặt chất lượng in. Điều này là vì một hỗn hợp mực màu được sử dụng để tạo màu đen.
- ☐ Mực trong hộp mực được cung cấp cùng với máy in được sử dụng một phần trong quá trình cài đặt ban đầu. Để tạo ra bản in có chất lượng cao, đầu in trong máy in của bạn sẽ được nạp đầy mực. Quy trình một lần này tiêu thụ một lượng mực và vì vậy các hộp mực này có thể in số trang ít hơn so với các hộp mực tiếp theo.
- ☐ Sản lượng đã tính có thể thay đổi tùy thuộc vào ảnh mà bạn in, loại giấy bạn sử dụng, tần suất in và điều kiện môi trường như nhiệt độ.

Thay thế hộp mực (Khi đèn mực tắt)

 Bạn cũng có thể xem quy trình này trong Sổ h.dẫn xem phim qua mạng. Truy cập trang web sau.

<https://support.epson.net/publist/vlink.php?code=NPD6469>



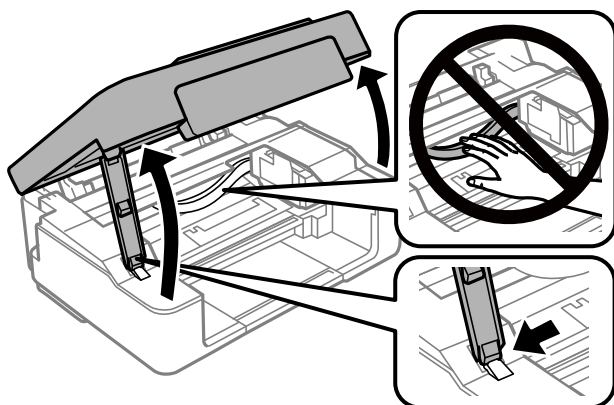
Chú ý:

Cẩn thận không kẹp tay hoặc ngón tay của bạn khi mở hoặc đóng bộ phận máy quét. Nếu không, bạn có thể bị thương.

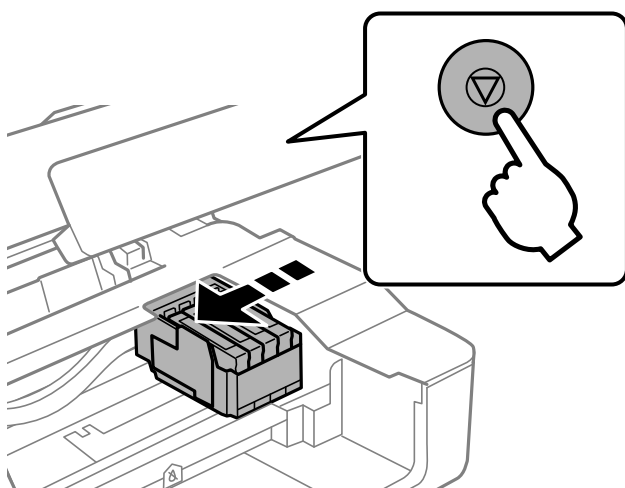
Lưu ý:

Nếu bạn thay thế hộp mực trong khi sao chép, bản gốc có thể di chuyển ra khỏi vị trí. Nhấn nút  để hủy và thay thế bản gốc.

1. Mở bộ phận máy quét khi nắp tài liệu đang đóng.



2. Giữ nút  trong 10 giây.

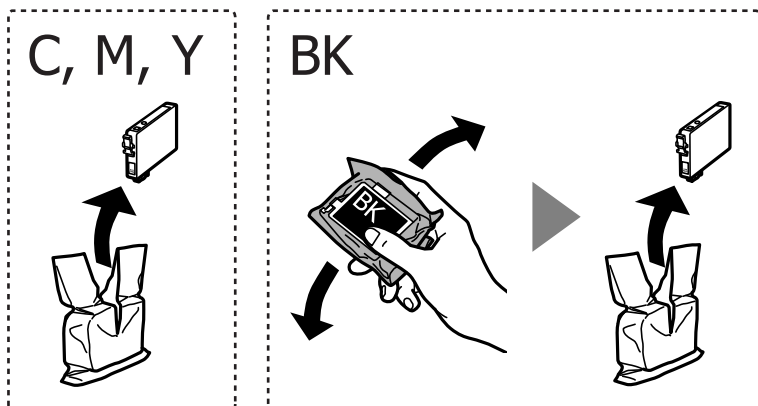


Ngăn giữ hộp mực di chuyển tới vị trí thay thế.

Lưu ý:

Để hủy thay thế hộp mực, hãy giữ hộp mực được lắp và tắt máy in.

3. Khi thay thế hộp mực đen, lắc nhẹ hộp mực đen mới bốn hoặc năm lần và sau đó lấy hộp mực ra khỏi gói. Khi thay thế hộp mực màu khác, hãy lấy hộp mực màu mới khỏi gói mà không lắc.

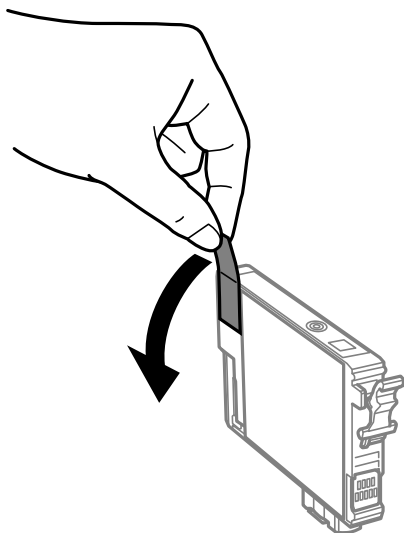




Quan trọng:

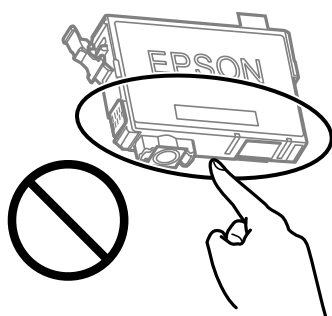
Không lắc hộp mực sau khi mở gói sản phẩm, vì như vậy hộp mực có thể bị rò rỉ.

4. Chỉ tháo nhãn màu vàng.

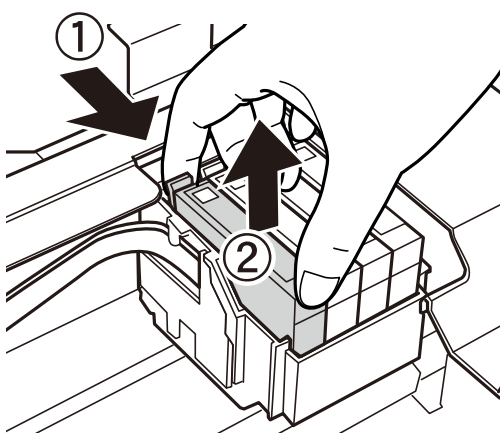


Quan trọng:

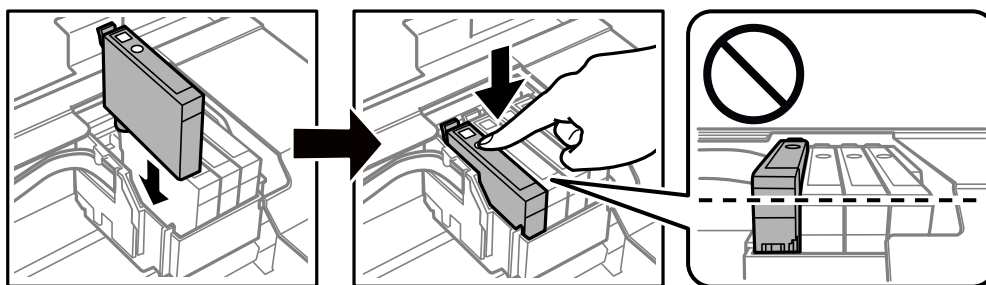
Không chạm vào các phần được hiển thị trong hình minh họa. Làm như vậy có thể ảnh hưởng đến hoạt động và in bình thường.



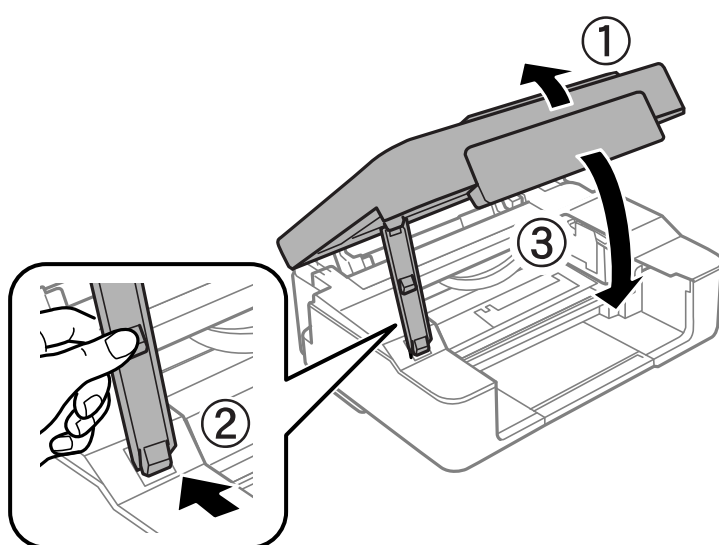
5. Vận tab trên hộp mực và kéo thẳng lên. Nếu bạn không thể tháo hộp mực, hãy kéo mạnh



6. Lắp hộp mực mới và sau đó nhấn xuống chắc chắn.



7. Đóng bộ phận máy quét.



8. Nhấn nút .

Quá trình nạp mực bắt đầu.



Quan trọng:

Sau khi lắp hộp mực, đèn nguồn và đèn mực sẽ tiếp tục nhấp nháy trong khi máy in đang nạp mực. Không tắt máy in trong khi nạp mực. Quá trình nạp mất khoảng hai phút. Nếu quá trình nạp mực không hoàn thành, bạn không thể in.

Lưu ý:

Nếu đèn  không tắt, hãy thử tháo và lắp lại hộp mực.

Thông tin liên quan

- ➔ “Phòng ngừa khi xử lý hộp mực” ở trang 128
- ➔ “Mã hộp mực” ở trang 151

Thay thế hộp mực (Khi đèn mực bật hoặc nhấp nháy)

 Bạn cũng có thể xem quy trình này trong Sổ h.dẫn xem phim qua mạng. Truy cập trang web sau.

<https://support.epson.net/publist/vlink.php?code=NPD6468>



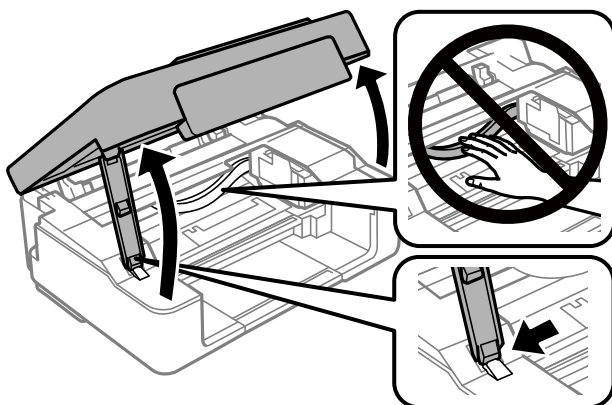
Chú ý:

Cẩn thận không kẹp tay hoặc ngón tay của bạn khi mở hoặc đóng bộ phận máy quét. Nếu không, bạn có thể bị thương.

Lưu ý:

Nếu bạn thay thế hộp mực trong khi sao chép, bản gốc có thể di chuyển ra khỏi vị trí. Nhấn nút  để hủy và thay thế bản gốc.

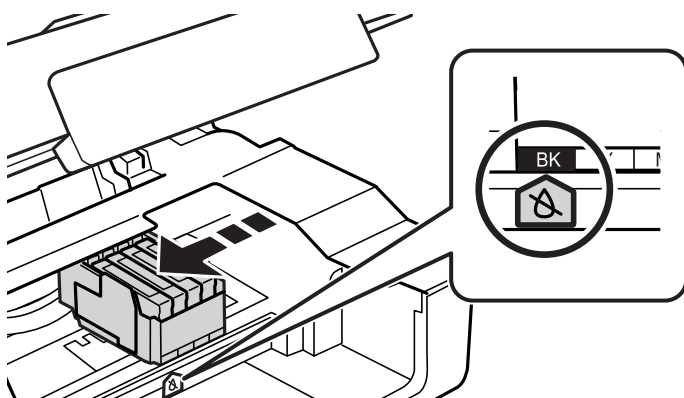
1. Mở bộ phận máy quét khi nắp tài liệu đang đóng.



2. Thao tác các nút của máy in để di chuyển ngăn giữ hộp mực.

Lưu ý:

Thay thế hộp mực dừng tại biểu tượng . Nếu có thêm hộp mực bị cạn, hộp mực di chuyển tới biểu tượng  mỗi lần bạn nhấn nút .



- ☐ Nếu đèn  sáng (một hoặc nhiều hộp mực bị cạn)

Nhấn nút . Ngăn giữ hộp mực di chuyển tới biểu tượng . Bạn không thể thay thế hộp mực ở vị trí này. Chuyển sang bước tiếp theo.

- ☐ Nếu đèn  nhấp nháy (một hoặc nhiều hộp mực sắp hết)

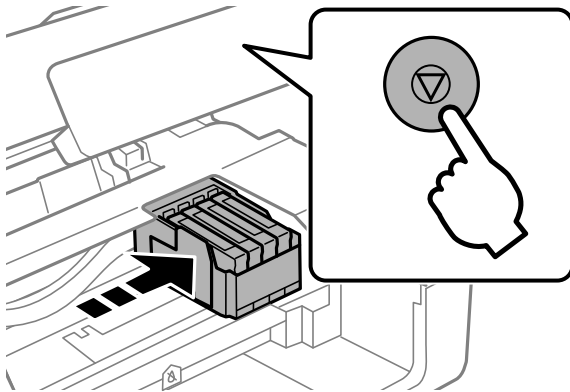
Giữ nút  trong 10 giây. Ngăn giữ hộp mực di chuyển tới biểu tượng . Bạn không thể thay thế hộp mực ở vị trí này. Chuyển sang bước tiếp theo.

Lưu ý:

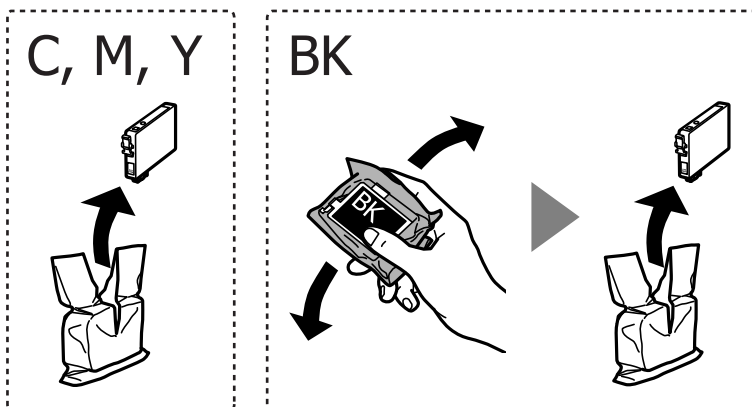
Để hủy thay thế hộp mực, hãy giữ hộp mực được lắp và tắt máy in.

3. Nhấn lại nút .

Ngăn giữ hộp mực di chuyển tới vị trí thay thế.



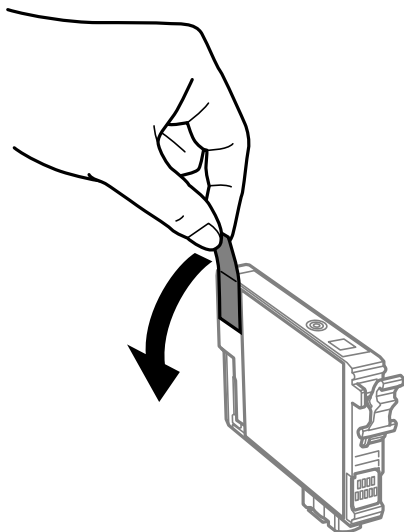
4. Khi thay thế hộp mực đen, lắc nhẹ hộp mực đen mới bốn hoặc năm lần và sau đó lấy hộp mực ra khỏi gói. Khi thay thế hộp mực màu khác, hãy lấy hộp mực màu mới khỏi gói mà không lắc.



Quan trọng:

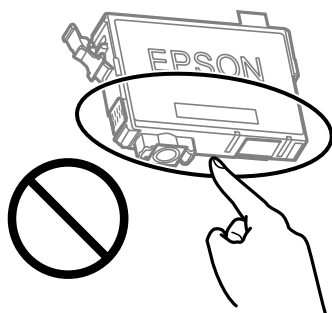
Không lắc hộp mực sau khi mở gói sản phẩm, vì như vậy hộp mực có thể bị rò rỉ.

5. Chỉ tháo nhãn màu vàng.

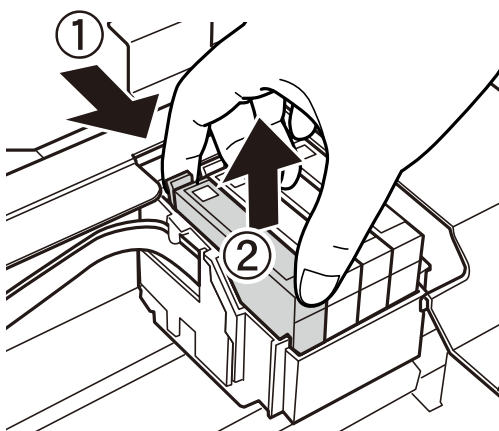


Quan trọng:

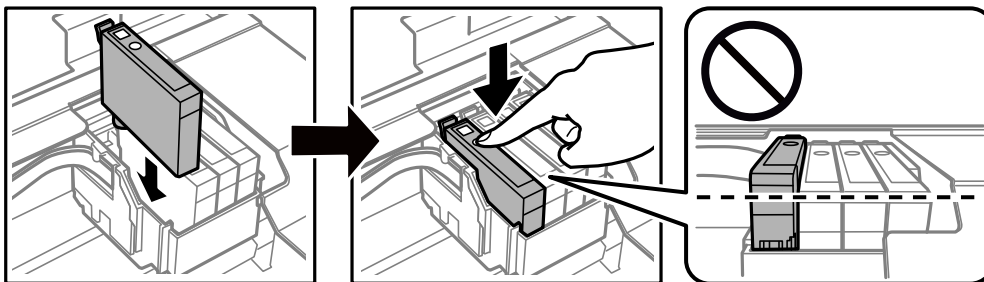
Không chạm vào các phần được hiển thị trong hình minh họa. Làm như vậy có thể ảnh hưởng đến hoạt động và in bình thường.



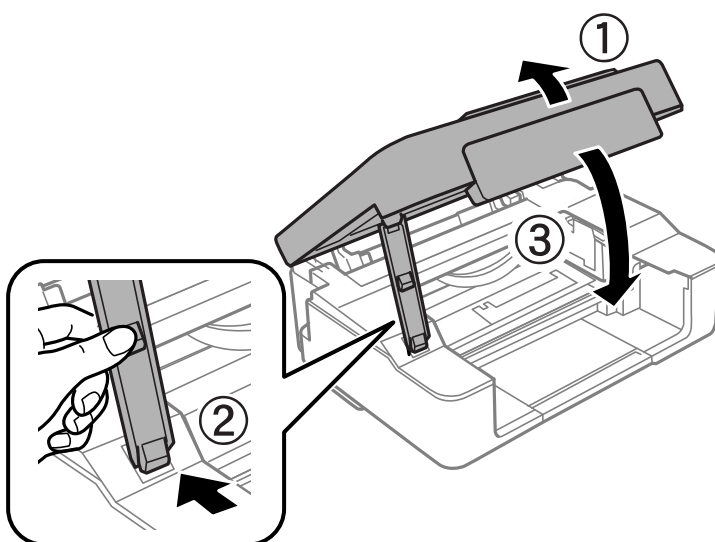
6. Vận tab trên hộp mực và kéo thẳng lên. Nếu bạn không thể tháo hộp mực, hãy kéo mạnh.



7. Lắp hộp mực mới và sau đó nhấn xuống chắc chắn.



8. Đóng bộ phận máy quét.



9. Nhấn nút .

Quá trình nạp mực bắt đầu.



Quan trọng:

Sau khi lắp hộp mực, đèn nguồn và đèn mực sẽ tiếp tục nhấp nháy trong khi máy in đang nạp mực. Không tắt máy in trong khi nạp mực. Quá trình nạp mất khoảng hai phút. Nếu quá trình nạp mực không hoàn thành, bạn không thể in.

Lưu ý:

Nếu đèn  không tắt, hãy thử tháo và lắp lại hộp mực.

Thông tin liên quan

- ➔ “Phòng ngừa khi xử lý hộp mực” ở trang 128
- ➔ “Mã hộp mực” ở trang 151

Tiếp tục in tạm thời mà không cần thay thế hộp mực

In tạm thời bằng mực đen

Khi mực màu đã cạn mà mực đen vẫn còn, bạn có thể sử dụng các cài đặt sau để tiếp tục in chỉ sử dụng mực đen trong thời gian ngắn.

- ☐ Kiểu giấy: Giấy thường, Bì thư
- ☐ Màu: **Dải màu xám**
- ☐ Không đường viền: không được chọn
- ☐ EPSON Status Monitor 3: Đã bật (chỉ dành cho Windows)

Vì tính năng này chỉ khả dụng trong khoảng năm ngày, hãy thay thế hộp mực đã cạn càng sớm càng tốt.

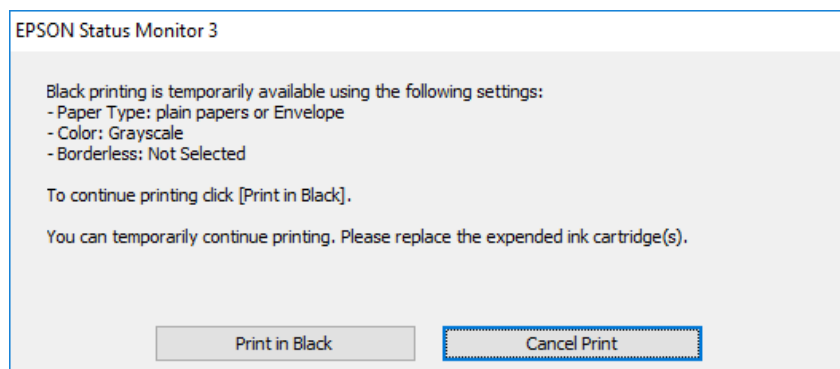
Lưu ý:

- ☐ Nếu **EPSON Status Monitor 3** tắt, hãy truy cập trình điều khiển máy in, nhấp vào **Cài đặt mở rộng** trên tab **Bảo dưỡng** và sau đó chọn **Bật EPSON Status Monitor 3**.
- ☐ Khoảng thời gian khả dụng có thể thay đổi tùy theo điều kiện sử dụng.

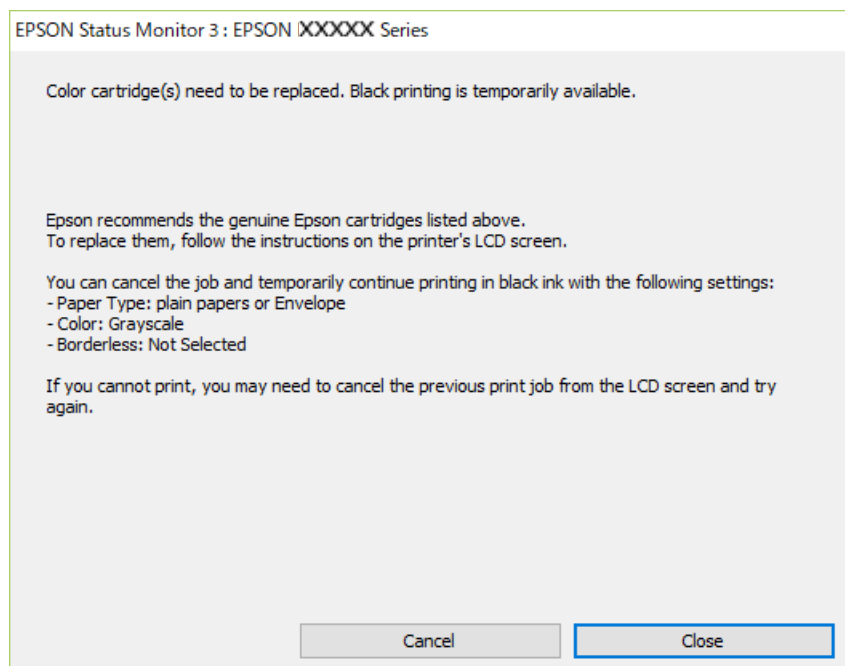
Tiếp tục in tạm thời chỉ với mực đen (Windows)

Thực hiện một trong các tùy chọn sau.

- ☐ Khi cửa sổ sau được hiển thị, chọn **In đen**.



- ❑ Khi cửa sổ sau được hiển thị, hãy hủy lệnh in. Và sau đó, in lại.



Lưu ý:

Nếu bạn không thể hủy in từ máy tính, hãy hủy in bằng bảng điều khiển của máy in.

Thực hiện theo các bước dưới đây khi in lại.

1. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
2. Bỏ chọn **Ko viên** trên thẻ **Chính**.
3. Chọn **Loại giấy** hỗ trợ In đen.
4. Chọn **Dải màu xám**.
5. Đặt các mục khác trên các thẻ **Chính** và **Tùy chọn khác** theo yêu cầu và sau đó nhấp **Đ.ý**.
6. Nhấp vào **In**.
7. Nhấp vào **In đen** trong cửa sổ hiển thị.

Thông tin liên quan

➡ [“In tạm thời bằng mực đen” ở trang 138](#)

Tiếp tục in tạm thời chỉ với mực đen (Mac OS)

Lưu ý:

Để sử dụng tính năng này qua mạng, hãy kết nối với **Bonjour**.

1. Nhấp vào biểu tượng máy in trong **Trạm Kết Nối**.

2. Hủy bỏ công việc.

Lưu ý:

Nếu bạn không thể hủy in từ máy tính, hãy hủy in bằng bảng điều khiển của máy in.

3. Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu Apple > **Máy in và máy quét** (hoặc **In và quét**, **In và fax**), sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tùy chọn** (hoặc **Trình điều khiển**).
4. Chọn **Bật** làm cài đặt **Cho phép in tạm mực đen**.
5. Truy cập hộp thoại in.
6. Chọn **Cài đặt in** từ menu bật lên.
7. Chọn bất kỳ kích cỡ giấy nào trừ kích cỡ không đường viền làm cài đặt **Cỡ giấy**.
8. Chọn loại giấy hỗ trợ **Cho phép in tạm mực đen** cho cài đặt **Loại phương tiện**.
9. Chọn **Dải màu xám**.
10. Đặt các mực khác nếu cần.
11. Nhấp vào **In**.

Thông tin liên quan

➔ [“In tạm thời bằng mực đen” ở trang 138](#)

Tiếp tục in để duy trì mực đen (chỉ dành cho Windows)

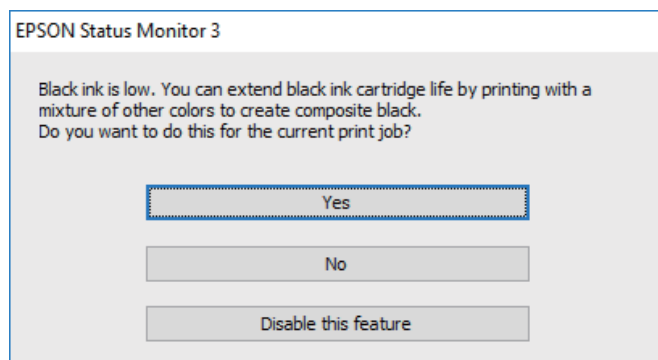
Khi mực đen sắp hết và còn đủ mực màu, bạn có thể sử dụng hỗn hợp các mực màu để tạo ra mực đen. Bạn có thể tiếp tục in trong khi chuẩn bị hộp mực đen thay thế.

Tính năng này chỉ có sẵn khi bạn chọn các cài đặt sau trong trình điều khiển máy in.

- ☐ Loại giấy: Giấy thường, Phần in sẵn có đầu đề
- ☐ C.lượng: **Chuẩn**
- ☐ EPSON Status Monitor 3: Đã bật

Lưu ý:

- ❑ Nếu **EPSON Status Monitor 3** tắt, hãy truy cập trình điều khiển máy in, nhấp vào **Cài đặt mở rộng** trên tab **Bảo dưỡng** và sau đó chọn **Bật EPSON Status Monitor 3**.
- ❑ Mực đen hỗn hợp trông hơi khác so với mực đen thuần. Ngoài ra, tốc độ in bị giảm.
- ❑ Để duy trì chất lượng của đầu in, mực đen cũng được tiêu thụ.



Tùy chọn	Mô tả
Có	Chọn để sử dụng hỗn hợp mực màu để tạo màu đen. Cửa sổ này được hiển thị vào lần tiếp theo bạn in công việc tương tự.
Không	Chọn để tiếp tục sử dụng mực đen còn lại. Cửa sổ này được hiển thị vào lần tiếp theo bạn in công việc tương tự.
Tắt tính năng này	Chọn để tiếp tục sử dụng mực đen còn lại. Cửa sổ này không được hiển thị cho tới khi bạn thay thế hộp mực đen và hộp mực lại sắp hết.

Không thể vận hành máy in như mong muốn

Máy in không bật hoặc tắt

Nguồn điện không bật

Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ Bạn cắm dây nguồn vào ổ điện không đúng cách.

Giải pháp

Đảm bảo rằng dây điện được cắm chắc chắn.

■ Bạn nhấn nút chưa đủ lâu.

Giải pháp

Giữ nút  lâu hơn một chút.

Nguồn điện không tắt

Bạn nhấn nút  chưa đủ lâu.

Giải pháp

Giữ nút  lâu hơn một chút. Nếu bạn vẫn không thể tắt máy in, hãy rút dây điện. Để tránh đầu in bị khô, bật lại máy in và tắt máy bằng cách nhấn nút .

Tắt Nguồn Tự Động

Đã bật tính năng Hẹn giờ tắt nguồn hoặc Tắt nguồn nếu không hoạt động và tính năng Tắt nguồn nếu đã ngắt kết nối.

Giải pháp

☐ Windows

Nhấp vào **Máy in và thông tin tùy chọn** trên tab **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in.

☐ Tắt cài đặt **Tắt nguồn nếu không hoạt động** và **Tắt nguồn nếu đã ngắt kết nối**.

☐ Tắt cài đặt **Hẹn giờ tắt nguồn**.

☐ Mac OS

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu Apple > **Máy in & máy quét** (hoặc **In & quét**, **In & Fax**), sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng > Tiện ích > Mở tiện ích máy in**, sau đó nhấp vào **Cài đặt máy in**.

☐ Tắt cài đặt **Tắt nguồn nếu không hoạt động** và **Tắt nguồn nếu đã ngắt kết nối**.

☐ Tắt cài đặt **Hẹn giờ tắt nguồn**.

Lưu ý:

Sản phẩm của bạn có thể có tính năng **Hẹn giờ tắt nguồn** hoặc tính năng **Tắt nguồn nếu không hoạt động** và **Tắt nguồn nếu đã ngắt kết nối** tùy thuộc vào vị trí mua hàng.

Hoạt động chậm

Tốc độ in quá chậm

Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

Các ứng dụng không cần thiết đang chạy.

Giải pháp

Đóng mọi ứng dụng không cần thiết trên máy tính hoặc thiết bị thông minh của bạn.

Chất lượng in được đặt ở mức cao.

Giải pháp

Giảm cài đặt chất lượng.

In hai chiều đang tắt.

Giải pháp

Bật cài đặt hai chiều (hoặc tốc độ cao). Khi bật cài đặt này, đầu in sẽ in khi di chuyển theo cả hai chiều và tốc độ in tăng lên.

☐ Windows

Chọn **In hai chiều** trên tab **Tùy chọn khác** của trình điều khiển máy in.

☐ Mac OS

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu Apple > **Máy in và máy quét** (hoặc **In và quét**, **In và fax**), sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tùy chọn** (hoặc **Trình điều khiển**). Chọn Bật làm cài đặt **In hai chiều**.

C.độ im lặng đang bật.

Giải pháp

Tắt **C.độ im lặng**. Tốc độ in chậm lại khi máy in đang chạy ở **C.độ im lặng**.

☐ Windows

Chọn **Tắt** cho cài đặt **C.độ im lặng** trên tab **Chính** của trình điều khiển máy in.

☐ Mac OS

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu Apple > **Máy in và máy quét** (hoặc **In và quét**, **In và fax**), sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & vật tư** > **Tùy chọn** (hoặc **Trình điều khiển**). Chọn Tắt làm cài đặt **C.độ im lặng**.

Có thể có vấn đề kết nối mạng với bộ định tuyến không dây.

Giải pháp

Khởi động lại bộ định tuyến không dây trong khi để ý đến những người dùng khác đang kết nối với mạng. Nếu cách này không giải quyết được vấn đề, hãy đặt máy in gần bộ định tuyến không dây hoặc xem tài liệu đi cùng với điểm truy cập.

Máy in đang in dữ liệu mật độ cao như ảnh trên giấy thường.

Giải pháp

Nếu bạn đang in dữ liệu mật độ cao như ảnh trên giấy thường, quá trình in có thể mất chút thời gian để duy trì chất lượng in. Hiện tượng này không phải là trục trặc.

Tốc độ in vô cùng chậm khi in liên tục

Chức năng ngăn không cho cơ cấu máy in quá nóng và bị hỏng hoạt động.

Giải pháp

Bạn có thể tiếp tục in. Để quay lại tốc độ in bình thường, hãy để máy in nghỉ trong ít nhất 30 phút. Tốc độ in không quay lại bình thường nếu tắt nguồn.

Tốc độ quét chậm

■ Quét ở độ phân giải cao.

Giải pháp

Thử quét ở độ phân giải thấp hơn.

Âm thanh hoạt động lớn

■ C.độ im lặng được tắt.

Giải pháp

Nếu các âm thanh hoạt động quá lớn, hãy bật **C.độ im lặng**. Bật tính năng này có thể giảm tốc độ in.

☐ Trình điều khiển máy in Windows

Bật **C.độ im lặng** trên thẻ **Chính**.

☐ Trình điều khiển máy in Mac OS

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu Apple > **Máy in & máy quét** (hoặc **In & quét, In & Fax**), sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & vật tư** > **Tùy chọn** (hoặc **Trình điều khiển**). Chọn **Bật** làm cài đặt **C.độ im lặng**.

Cần cập nhật chứng nhận gốc

■ Chứng nhận gốc đã hết hạn.

Giải pháp

Chạy Web Config, sau đó cập nhật chứng chỉ gốc.

➔ [“Ứng dụng định cấu hình thao tác máy in \(Web Config\)” ở trang 153](#)

Không thể thực hiện in 2 mặt thủ công (Windows)

■ EPSON Status Monitor 3 được tắt.

Giải pháp

Trên tab **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in, nhấp vào **Cài đặt mở rộng**, sau đó chọn **Bật EPSON Status Monitor 3**.

Tuy nhiên, tính năng này có thể không khả dụng khi máy in được truy cập qua mạng hoặc được sử dụng làm máy in dùng chung.

Menu Cài đặt in không hiển thị (Mac OS)

■ Trình điều khiển máy in Epson chưa được cài đặt đúng cách.

Giải pháp

Nếu menu **Cài đặt in** không hiển thị trên macOS Catalina (10.15) trở lên, macOS High Sierra (10.13), macOS Sierra (10.12), OS X El Capitan (10.11), OS X Yosemite (10.10), OS X Mavericks (10.9), tức là bạn chưa cài đặt đúng trình điều khiển máy in Epson. Bật tại menu sau.

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu Apple > **Máy in và máy quét** (hoặc **In và quét**, **In và fax**), loại bỏ máy in, sau đó thêm lại máy in.

macOS Mojave (10.14) không thể truy cập **Cài đặt in** trong các ứng dụng do Apple tạo ra như TextEdit.

Không thể khắc phục sự cố

Nếu bạn vẫn không thể giải quyết vấn đề sau khi thử tất cả các giải pháp, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson.

Nếu bạn không thể giải quyết vấn đề về in hoặc sao chụp, hãy xem thông tin liên quan sau đây.

Thông tin liên quan

➔ [“Không thể giải quyết vấn đề in hoặc sao chụp” ở trang 145](#)

Không thể giải quyết vấn đề in hoặc sao chụp

Hãy thử các vấn đề sau để bắt đầu từ đầu cho đến khi bạn giải quyết được vấn đề.

☐ Đảm bảo bạn chỉnh khớp loại giấy đã nạp vào máy in với cài đặt loại giấy trong trình điều khiển máy in.

☐ Sử dụng cài đặt chất lượng cao hơn trên trình điều khiển máy in.

☐ Lắp lại các hộp mực đã lắp trong máy in.

Lắp lại hộp mực có thể loại bỏ sự tắc trong kim phun của đầu in và cho phép mực chảy trơn tru.

Tuy nhiên, vì máy in sẽ tiêu thụ mực khi bạn lắp lại hộp mực, thông báo yêu cầu thay thế hộp mực có thể hiển thị tùy thuộc vào lượng mực còn lại.

[“Đã đến lúc thay thế hộp mực” ở trang 128](#)

☐ Căn chỉnh đầu in.

[“Căn chỉnh Đầu In” ở trang 67](#)

☐ Chạy kiểm tra kim phun để xem kim phun của đầu in có bị tắc không.

Nếu có các đoạn bị thiếu trong mẫu kiểm tra kim phun, kim phun có thể bị tắc. Lắp lại luân phiên làm sạch đầu in và kiểm tra kim phun 3 lần và kiểm tra xem đã hết tắc chưa.

Lưu ý rằng việc làm sạch đầu in sẽ sử dụng một chút mực.

[“Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 63](#)

☐ Tắt máy in, đợi ít nhất 12 giờ, sau đó kiểm tra xem đã hết tắc chưa.

Nếu vấn đề là do bị tắc, để máy in trong một thời gian không in có thể giải quyết được vấn đề.

Bạn có thể kiểm tra các mực sau khi máy in đang tắt.

☐ Kiểm tra xem bạn có đang sử dụng hộp mực Epson chính hãng không.

Hãy tìm cách sử dụng hộp mực Epson chính hãng. Sản phẩm này được thiết kế điều chỉnh màu dựa trên việc sử dụng hộp mực Epson chính hãng. Việc sử dụng hộp mực không chính hãng có thể làm giảm chất lượng in.

[“Mã hộp mực” ở trang 151](#)

☐ Kiểm tra xem phim mờ có bị bẩn không.

Nếu có vết bẩn trên phim mờ, cẩn thận lau sạch vết bẩn.

[“Vệ sinh phim mờ” ở trang 69](#)

☐ Đảm bảo rằng không còn mảnh giấy nào bên trong máy in.

Khi bạn gỡ giấy ra, không để tay hoặc giấy chạm vào phim mờ.

☐ Kiểm tra giấy.

Kiểm tra xem giấy có bị cuộn lại hoặc được nạp vào với mặt in hướng lên trên hay không.

[“Thận trọng khi xử lý giấy” ở trang 26](#)

[“Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 148](#)

[“Các loại giấy không khả dụng” ở trang 150](#)

☐ Đảm bảo rằng bạn không sử dụng hộp mực cũ.

Để có kết quả tốt nhất, Epson khuyên bạn nên sử dụng hết hộp mực trước ngày nên sử dụng in trên bao bì, hoặc trong vòng sáu tháng kể từ khi mở gói sản phẩm, tùy theo thời điểm nào đến sớm hơn.

☐ Nếu bạn tắt máy in, hãy đợi ít nhất 12 giờ, và nếu chất lượng in vẫn không cải thiện, hãy chạy Vệ Sinh Tăng Cường.

[“Chạy Vệ Sinh Tăng Cường” ở trang 65](#)

Nếu bạn không thể giải quyết vấn đề bằng cách kiểm tra các giải pháp trên, bạn có thể cần yêu cầu sửa chữa. Liên hệ bộ phận hỗ trợ Epson.

Thông tin liên quan

➔ [“Trước khi liên hệ với Epson” ở trang 163](#)

➔ [“Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson” ở trang 163](#)

Thông tin sản phẩm

Thông tin giấy.	148
Thông tin sản phẩm vật tư tiêu hao.	151
Thông tin về phần mềm.	152
Thông số kỹ thuật của sản phẩm.	155
Thông tin pháp lý.	160

Thông tin giấy

Các loại giấy sẵn có và các khả năng

Giấy Epson chính hãng

Epson khuyên bạn nên sử dụng giấy Epson chính hãng để đảm bảo có được bản in có chất lượng cao.

Lưu ý:

- ❑ Khả năng sẵn có của giấy thay đổi theo địa điểm. Để biết thông tin mới nhất về khả năng sẵn có của giấy tại khu vực của bạn, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson.
- ❑ Xem phần sau để biết thông tin về các loại giấy có sẵn để in không lể và 2 mặt.
“Giấy in không đường viền” ở trang 149
“Giấy in 2 mặt” ở trang 150

Giấy thích hợp cho việc in tài liệu

Tên phương tiện	Kích cỡ	Khả năng nạp (Tờ)
Epson Bright White Ink Jet Paper	A4	Đến vạch được biểu thị bằng biểu tượng tam giác trên thanh dẫn hướng cạnh.
Epson Business Paper	A4	Đến vạch được biểu thị bằng biểu tượng tam giác trên thanh dẫn hướng cạnh.

Giấy thích hợp cho việc in tài liệu và ảnh

Tên phương tiện	Kích cỡ	Khả năng nạp (Tờ)
Epson Matte Paper-Heavyweight	A4	20
Epson Photo Quality Ink Jet Paper	A4	40

Giấy thích hợp cho việc in ảnh

Tên phương tiện	Kích cỡ	Khả năng nạp (Tờ)
Epson Ultra Glossy Photo Paper	A4, 13×18 cm (5×7 inch), 10×15 cm (4×6 inch)	10*
Epson Premium Glossy Photo Paper	A4, 13×18 cm (5×7 inch), cỡ rộng 16:9 (102×181 mm), 10×15 cm (4×6 inch)	10*
Epson Premium Semigloss Photo Paper	A4, 13×18 cm (5×7 inch), 10×15 cm (4×6 inch)	10*
Epson Photo Paper Glossy	A4, 13×18 cm (5×7 inch), 10×15 cm (4×6 inch)	10*

* Mỗi lần chỉ nạp một tờ nếu giấy nạp không đúng hoặc nếu bản in có màu sắc không đều hoặc có đốm bẩn.

Nhiều kiểu giấy khác

Tên phương tiện	Kích cỡ	Khả năng nạp (Tờ)
Epson Photo Quality Self Adhesive Sheets	A4	1

Giấy có bán sẵn

Lưu ý:
Xem phần sau để biết thông tin về các loại giấy có sẵn để in không lề và 2 mặt.
[“Giấy in không đường viền” ở trang 149](#)
[“Giấy in 2 mặt” ở trang 150](#)

Giấy thường

Tên phương tiện	Kích cỡ	Khả năng nạp (Tờ)
Giấy thường Giấy sao chụp	Letter, A4, B5, 16K (195×270 mm), A5, A6, B6	Đến đường thẳng được chỉ báo bởi biểu tượng hình tam giác trên đường căn cạnh.*
	Legal, 8,5×13 in., Indian-Legal	1
	Người dùng xác định (mm) 89×127 đến 215,9×1200	1

* Mỗi lần chỉ nạp một tờ nếu giấy nạp không đúng hoặc nếu bản in có màu sắc không đều hoặc có đốm bẩn.

Phong bì

Tên phương tiện	Kích cỡ	Khả năng nạp (Phong bì)
Phong bì	Phong bì số 10, Phong bì DL, Phong bì C6	5

Giấy in không đường viền

Giấy Epson chính hãng

- ☐ Epson Bright White Ink Jet Paper
- ☐ Epson Business Paper
- ☐ Epson Photo Quality Ink Jet Paper
- ☐ Epson Matte Paper-Heavyweight
- ☐ Epson Ultra Glossy Photo Paper
- ☐ Epson Premium Glossy Photo Paper
- ☐ Epson Premium Semigloss Photo Paper
- ☐ Epson Photo Paper Glossy
- ☐ Epson Photo Quality Self Adhesive Sheets

Thông tin liên quan

➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 148

Giấy có bán sẵn

Giấy thường, giấy sao chụp (A4, Letter, Do người dùng xác định)

Thông tin liên quan

➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 148

Giấy in 2 mặt

Giấy Epson chính hãng

- ☐ Epson Bright White Ink Jet Paper
- ☐ Epson Business Paper

Thông tin liên quan

➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 148

Giấy có bán sẵn

Giấy thường, Giấy sao chụp

Thông tin liên quan

➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 148

Các loại giấy không khả dụng

Không sử dụng các loại giấy sau. Sử dụng những loại giấy này có thể làm kẹt giấy và để lại vết bẩn trên bản in.

- ☐ Giấy bị nhăn
- ☐ Giấy bị rách hoặc bị cắt
- ☐ Giấy bị gấp lại
- ☐ Giấy bị ẩm
- ☐ Giấy quá dày hoặc quá mỏng
- ☐ Giấy có nhãn dán

Không sử dụng các loại phong bì sau. Sử dụng các loại phong bì này có thể làm kẹt giấy và nhòe mực trên bản in.

- ☐ Phong bì bị cuộn lại hoặc gấp lại
- ☐ Phong bì có bề mặt dính trên nắp hoặc phong bì có khung nhìn xuyên qua
- ☐ Phong bì quá mỏng

Chúng có thể bị cuộn lại trong khi in.

Thông tin sản phẩm vật tư tiêu hao

Mã hộp mực

Sau đây là các mã cho các hộp mực Epson chính hãng.

Lưu ý:

- ☐ Mã hộp mực có thể khác nhau theo địa điểm. Để biết mã chính xác ở khu vực của bạn, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson.
- ☐ Không phải tất cả các hộp mực đều sẵn có ở tất cả các khu vực.
- ☐ Mặc dù hộp mực có thể chứa các vật liệu tái chế, điều này không ảnh hưởng đến chức năng và hiệu suất của máy in.
- ☐ Thông số kỹ thuật và hình dáng của hộp mực có thể thay đổi mà không cần thông báo trước nhằm cải tiến tốt hơn.

Dành cho châu Âu

Biểu tượng	BK: Black (Đen)	C: Cyan (Lục lam)	M: Magenta (Đỏ thắm)	Y: Yellow (Vàng)
Pineapple 	604 604XL *	604 604XL *	604 604XL *	604 604XL *

* "XL" cho biết hộp mực lớn.

Lưu ý:

Đối với người dùng ở châu Âu, hãy truy cập trang web sau để biết thông tin về dung lượng hộp mực của Epson.

<http://www.epson.eu/pageyield>

For Australia and New Zealand

Sản phẩm	BK: Black (Đen)	C: Cyan (Lục lam)	M: Magenta (Đỏ thắm)	Y: Yellow (Vàng)
XP-2200	604 604XL *	604 604XL *	604 604XL *	604 604XL *
XP-2205	49 49XL *	49 49XL *	49 49XL *	49 49XL *

* "XL" cho biết hộp mực lớn.

Dành cho châu Á

BK: Black (Đen)	C: Cyan (Lục lam)	M: Magenta (Đỏ thắm)	Y: Yellow (Vàng)
10J	10J	10J	10J

Epson khuyên bạn nên sử dụng hộp mực Epson chính hãng. Epson không đảm bảo chất lượng và độ tin cậy của mực không chính hãng. Sử dụng mực không chính hãng có thể gây hư hỏng không thuộc phạm vi bảo hành của Epson và trong một số trường hợp có thể gây ra hiện tượng máy in hoạt động thất thường. Thông tin về mức mực không chính hãng có thể không hiển thị được.

Thông tin về phần mềm

Phần này giới thiệu một số ứng dụng có sẵn cho máy in của bạn. Để có danh sách phần mềm được hỗ trợ, hãy truy cập trang web Epson sau đây hoặc khởi chạy Epson Software Updater để xác nhận. Bạn có thể tải xuống các ứng dụng mới nhất.

<http://www.epson.com>

Thông tin liên quan

➔ “Ứng dụng để cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở (Epson Software Updater)” ở trang 154

Ứng dụng để in từ máy tính (Trình điều khiển máy in cho Windows)

Trình điều khiển máy in điều khiển máy in theo các lệnh từ một ứng dụng. Đặt các thiết lập trên trình điều khiển máy in mang đến kết quả in tốt nhất. Bạn cũng có thể kiểm tra trạng thái của máy in hoặc giữ máy in ở điều kiện hoạt động cao nhất thông qua tiện ích trình điều khiển máy in.

Lưu ý:

*Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ của trình điều khiển máy in. Chọn ngôn ngữ bạn muốn sử dụng từ thiết lập **Ngôn ngữ** trên thẻ **Bảo dưỡng**.*

Truy cập trình điều khiển máy in từ các ứng dụng

Để đặt các thiết lập chỉ áp dụng cho ứng dụng bạn đang sử dụng, hãy truy cập từ ứng dụng đó.

Chọn **In** hoặc **Thiết lập in** từ menu **Tệp**. Chọn máy in của bạn và sau đó nhấp vào **Tùy chọn** hoặc **Thuộc tính**.

Lưu ý:

Các thao tác sẽ khác nhau tùy thuộc vào ứng dụng. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

Truy cập trình điều khiển máy in từ bảng điều khiển

Để đặt các thiết lập được áp dụng cho tất cả các ứng dụng, hãy truy cập từ bảng điều khiển.

☐ Windows 11

Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Tất cả các ứng dụng** > **Công cụ Windows** > **Panel điều khiển** > **Xem thiết bị và máy in** trong **Phần cứng và âm thanh**. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn, hoặc bấm và giữ máy in và sau đó chọn **Tùy chọn máy in**.

☐ Windows 10

Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Hệ thống Windows** > **Panel điều khiển** > **Xem thiết bị và máy in** trong **Phần cứng và âm thanh**. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn, hoặc bấm và giữ máy in và sau đó chọn **Tùy chọn máy in**.

☐ Windows 8.1/Windows 8

Chọn **Bàn làm việc** > **Cài đặt** > **Panel điều khiển** > **Xem thiết bị và máy in** trong **Phần cứng và âm thanh**. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn, hoặc bấm và giữ máy in và sau đó chọn **Tùy chọn máy in**.

☐ Windows 7

Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Panel điều khiển** > **Xem thiết bị và máy in** trong **Phần cứng và âm thanh**. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn và chọn **Tùy chọn máy in**.

☐ Windows Vista

Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Panel điều khiển** > **Máy in** trong **Phần cứng và âm thanh**. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn và chọn **Tùy chọn máy in**.

☐ Windows XP

Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Panel điều khiển** > **Máy in và Phần cứng khác** > **Máy in và fax**. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn và chọn **Tùy chọn máy in**.

Truy cập trình điều khiển máy in từ biểu tượng máy in trên thanh tác vụ

Biểu tượng máy in trên thanh tác vụ của màn hình nền là biểu tượng lối tắt cho phép bạn truy cập nhanh trình điều khiển máy in.

Nếu bạn nhấp vào biểu tượng máy in và chọn **Cài đặt máy in**, bạn có thể truy cập cửa sổ các thiết lập máy in như cửa sổ được hiển thị từ bảng điều khiển. Nếu bạn nhấp đúp vào biểu tượng này, bạn có thể kiểm tra trạng thái của máy in.

Lưu ý:

Nếu biểu tượng máy in không được hiển thị trên thanh tác vụ, truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in, nhấp vào **Ưu tiên giám sát trên thẻ Bảo dưỡng** và sau đó chọn **Đăng ký biểu tượng phím tắt với thanh công cụ**.

Bắt đầu tiện ích

Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in. Nhấp vào thẻ **Bảo dưỡng**.

Ứng dụng để in từ máy tính (Trình điều khiển máy in cho Mac OS)

Trình điều khiển máy in điều khiển máy in theo các lệnh từ một ứng dụng. Đặt các thiết lập trên trình điều khiển máy in mang đến kết quả in tốt nhất. Bạn cũng có thể kiểm tra trạng thái của máy in hoặc giữ máy in ở điều kiện hoạt động cao nhất thông qua tiện ích trình điều khiển máy in.

Truy cập trình điều khiển máy in từ các ứng dụng

Nhấp **Thiết lập trang** hoặc **In** trên menu **Tệp** từ ứng dụng của bạn. Nếu cần, nhấp vào **Hiển thị Chi tiết** (hoặc ▼) để mở rộng cửa sổ in.

Lưu ý:

Tùy vào ứng dụng đang dùng, **Thiết lập trang** có thể không hiển thị trong menu **Tệp**, và các thao tác hiển thị màn hình in có thể khác nhau. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

Bắt đầu tiện ích

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu Apple > **Máy in và máy quét** (hoặc **In và quét**, **In và fax**), sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tiện ích** > **Mở tiện ích máy in**.

Ứng dụng định cấu hình thao tác máy in (Web Config)

Web Config là ứng dụng chạy trên trình duyệt, như Microsoft Edge và Safari, trên máy tính hoặc thiết bị thông minh. Bạn có thể xác nhận trạng thái của máy in hoặc thay đổi các cài đặt dịch vụ mạng và máy in. Để sử dụng Web Config, kết nối máy in và máy tính hoặc thiết bị với cùng mạng.

Các trình duyệt sau được hỗ trợ. Sử dụng phiên bản mới nhất.

Microsoft Edge, Internet Explorer, Firefox, Chrome, Safari

Lưu ý:

Bạn có thể được yêu cầu nhập mật khẩu quản trị viên trong khi thực hiện thao tác trên Web Config. Xem thông tin liên quan bên dưới để biết thêm chi tiết.

Thông tin liên quan

➔ [“Giá trị mặc định của mật khẩu quản trị viên” ở trang 14](#)

Chạy Web Config trên Trình duyệt web

1. Kiểm tra địa chỉ IP của máy in.

Nhấn giữ nút  ít nhất 5 giây để in tờ tình trạng mạng và sau đó chọn địa chỉ IP của máy in.

2. Khởi chạy trình duyệt Web từ máy tính hoặc thiết bị thông minh và sau đó nhập địa chỉ IP của máy in.

Định dạng:

IPv4: http://địa chỉ IP của máy in/

IPv6: http://[địa chỉ IP của máy in]/

Ví dụ:

IPv4: http://192.168.100.201/

IPv6: http://[2001:db8::1000:1]/

Lưu ý:

Sử dụng thiết bị thông minh, bạn cũng có thể chạy Web Config từ màn hình thông tin sản phẩm của Epson Smart Panel.

Vì máy in sử dụng chứng nhận tự ký khi truy cập HTTPS, máy in sẽ hiển thị cảnh báo trên trình duyệt khi bạn khởi động Web Config; đây không phải là một vấn đề và bạn có thể bỏ qua một cách an toàn.

Ứng dụng để cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở (Epson Software Updater)

Epson Software Updater là ứng dụng cài đặt phần mềm mới và cập nhật chương trình cơ sở qua Internet. Nếu bạn muốn kiểm tra thông tin cập nhật thường xuyên, bạn có thể đặt khoảng thời gian kiểm tra cập nhật trong Cài đặt Tự động cập nhật của Epson Software Updater.

Bắt đầu trên Windows

- ☐ Windows 11

Nhấp vào nút bắt đầu, rồi chọn **Tất cả các ứng dụng > EPSON Software > Epson Software Updater**.

- ☐ Windows 10

Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **EPSON Software > Epson Software Updater**.

- ☐ Windows 8.1/Windows 8

Nhập tên ứng dụng trong nút tìm kiếm và sau đó chọn biểu tượng được hiển thị.

❑ Windows 7/Windows Vista/Windows XP

Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Tất cả các chương trình** (hoặc **Chương trình**) > **EPSON Software** > **Epson Software Updater**.

Lưu ý:

Bạn cũng có thể bắt đầu Epson Software Updater bằng cách nhấp vào biểu tượng máy in trên thanh tác vụ trên màn hình nền, và sau đó chọn **Cập nhật phần mềm**.

Bắt đầu trên Mac OS

Chọn **Truy cập** > **Ứng dụng** > **Epson Software** > **Epson Software Updater**.

Thông tin liên quan

➔ “Cài đặt các ứng dụng riêng rẽ” ở trang 75

Thông số kỹ thuật của sản phẩm

Thông số kỹ thuật máy in

Bố trí kim phun của đầu in		Kim phun mực đen: 180 Kim phun mực màu: 59 cho từng màu
Trọng lượng giấy*	Giấy thường	64 đến 90 g/m ²
	Phong bì	75 đến 100 g/m ²

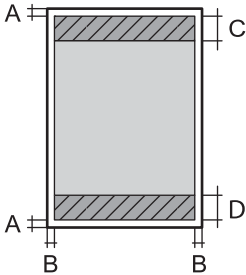
* Ngay cả khi độ dày giấy in nằm trong khoảng này thì có thể giấy vẫn không nạp trong máy in hoặc chất lượng in có thể suy giảm tùy theo thuộc tính hoặc chất lượng giấy.

Khu vực có thể in

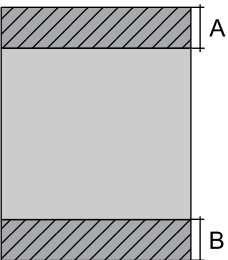
Khu vực có thể in của một tờ giấy

Chất lượng in có thể suy giảm tại các khu vực sẫm màu do cơ chế hoạt động của máy in.

In có viền

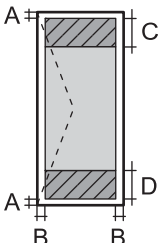
	A	3.0 mm (0.12 in.)
	B	3.0 mm (0.12 in.)
	C	40.0 mm (1.57 in.)
	D	32.0 mm (1.26 in.)

In không đường viền

	A	43.0 mm (1.69 in.)
	B	35.0 mm (1.38 in.)

Khu vực có thể in cho bì thư

Chất lượng in có thể suy giảm tại các khu vực sẫm màu do cơ chế hoạt động của máy in.

	A	3.0 mm (0.12 in.)
	B	3.0 mm (0.12 in.)
	C	18.0 mm (0.71 in.)
	D	40.0 mm (1.57 in.)

Thông số kỹ thuật máy quét

Loại máy quét	Tấm phẳng
Thiết bị quang điện	CIS
Kích cỡ tài liệu tối đa	216×297 mm (8.5×11.7 in.) A4, Letter
Độ phân giải	1200 dpi (quét chính) 2400 dpi (quét phụ)
Độ sâu của màu	Màu ☐ 48 bit cho mỗi điểm ảnh bên trong (16 bit cho mỗi điểm ảnh mỗi màu bên trong) ☐ 24 bit cho mỗi điểm ảnh bên ngoài (8 bit cho mỗi điểm ảnh mỗi màu bên ngoài) Thang độ xám ☐ 16 bit cho mỗi điểm ảnh bên trong ☐ 8 bit cho mỗi điểm ảnh bên ngoài Đen trắng ☐ 16 bit cho mỗi điểm ảnh bên trong ☐ 1 bit cho mỗi điểm ảnh bên ngoài
Nguồn sáng	LED

Thông số kỹ thuật giao diện

Đối với cho Máy tính	USB tốc độ cao*
----------------------	-----------------

* Không hỗ trợ cáp USB 3.0.

Thông số kỹ thuật mạng

Thông số kỹ thuật Wi-Fi

Tiêu chuẩn	IEEE 802.11b/g/n ^{*1}
Dải tần số	2,4 GHz
Chế độ phối hợp	Cơ sở hạ tầng, Wi-Fi Direct (AP đơn giản) ^{*2*3}
Bảo mật không dây ^{*4}	WEP (64/128bit), WPA2-PSK (AES) ^{*5} , WPA3-SAE (AES)

*1 IEEE 802.11n chỉ có sẵn cho HT20.

*2 Không được hỗ trợ cho IEEE 802.11b.

*3 Chế độ AP đơn giản tương thích với kết nối Wi-Fi (cơ sở hạ tầng).

*4 Wi-Fi Direct chỉ hỗ trợ WPA2-PSK (AES).

*5 Tuân thủ các tiêu chuẩn WPA2 với hỗ trợ cho WPA/WPA2 Cá nhân.

Chức năng của mạng và IPv4/IPv6

Chức năng			Được hỗ trợ	Ghi chú
In qua mạng	EpsonNet Print (Windows)	IPv4	✓	–
	Standard TCP/IP (Windows)	IPv4, IPv6	✓	–
	In bằng WSD (Windows)	IPv4, IPv6	✓	Windows Vista trở lên
	In Bonjour (Mac OS)	IPv4, IPv6	✓	–
	In IPP (Windows, Mac OS)	IPv4, IPv6	–	–
	In PictBridge (Wi-Fi)	IPv4	–	Máy ảnh kỹ thuật số
	Epson Connect (In email, In từ xa)	IPv4	✓	–

Chức năng			Được hỗ trợ	Ghi chú
Quét qua mạng	Epson Scan 2	IPv4, IPv6	✓	–
	Epson ScanSmart	IPv4	✓	Windows 7 hoặc mới hơn, hoặc OS X El Capitan (10.11) hoặc mới hơn
	Event Manager	IPv4	✓	Windows Vista/Windows XP, hoặc OS X Yosemite (10.10)/OS X Mavericks (10.9.5)
	Epson Connect (Quét vào đám mây)	IPv4	–	–
Fax	Gửi fax	IPv4	–	–
	Nhận fax	IPv4	–	–

Giao thức bảo mật

SSL/TLS	Máy khách/Máy chủ HTTPS
SNMPv3	

Kích thước

Kích thước	Bảo quản ☐ Chiều rộng: 390 mm (15.4 in.) ☐ Chiều sâu: 300 mm (11.8 in.) ☐ Chiều cao: 146 mm (5.7 in.) In ☐ Chiều rộng: 390 mm (15.4 in.) ☐ Chiều sâu: 504 mm (19.8 in.) ☐ Chiều cao: 279 mm (11.0 in.)
Trọng lượng*	Xấp xỉ 4.0 kg (8.8 lb)

* Không có hộp mực và dây nguồn.

Thông số kỹ thuật điện

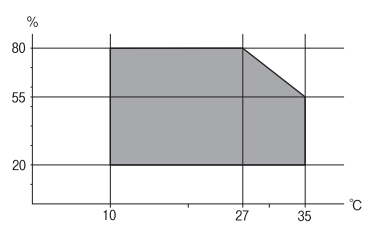
Định mức nguồn điện	AC 100–240 V	AC 220–240 V
Dải tần số định mức	50–60 Hz	50–60 Hz

Dòng điện định mức	0.4–0.2 A	0.2 A
Công suất tiêu thụ (có Kết nối USB)	Đang sao chụp độc lập: khoảng 12.0 W (ISO/IEC24712) Chế độ sẵn sàng: khoảng 4.6 W Chế độ ngủ: khoảng 0.8 W Tắt nguồn: khoảng 0.3 W	Đang sao chụp độc lập: khoảng 12.0 W (ISO/IEC24712) Chế độ sẵn sàng: khoảng 4.6 W Chế độ ngủ: khoảng 0.8 W Tắt nguồn: khoảng 0.3 W

Lưu ý:

- ☐ Kiểm tra nhãn trên máy in để biết điện áp.
- ☐ Với người dùng Châu Âu, xem trang web sau đây để biết chi tiết về công suất tiêu thụ.
<http://www.epson.eu/energy-consumption>

Thông số kỹ thuật môi trường

Vận hành	Sử dụng máy in trong dải thông số được trình bày trong phần sau đây.  Nhiệt độ: 10 đến 35°C (50 đến 95°F) Độ ẩm: 20 đến 80% RH (không ngưng tụ)
Bảo quản	Nhiệt độ: -20 đến 40°C (-4 đến 104°F)* Độ ẩm: 5 đến 85% RH (không ngưng tụ)

* Bạn có thể bảo quản trong một tháng ở nhiệt độ 40°C (104°F).

Thông số kỹ thuật môi trường cho hộp mực

Nhiệt độ bảo quản	-30 đến 40 °C (-22 đến 104 °F)*
Nhiệt độ đông lạnh	-16 °C (3.2 °F)
	Mực tan ra và có thể sử dụng được sau khoảng 3 giờ ở 25 °C (77 °F).

* Bạn có thể bảo quản trong một tháng ở 40 °C (104 °F).

Yêu cầu hệ thống

☐ Windows

Windows Vista, Windows 7, Windows 8/8.1, Windows 10, Windows 11 hoặc mới hơn

Windows XP SP3 (32 bit)

Windows XP Professional x64 Edition SP2

☐ Mac OS

Mac OS X 10.9.5 hoặc mới hơn, macOS 11 hoặc mới hơn

Lưu ý:

☐ Mac OS có thể không hỗ trợ một số ứng dụng và tính năng.

☐ Hệ thống file UNIX (UFS) cho Mac OS không được hỗ trợ.

Thông tin pháp lý

Tiêu chuẩn và phê chuẩn

Các tiêu chuẩn và phê chuẩn cho kiểu máy ở châu Âu

Đối với người dùng Châu Âu

Ở đây, Seiko Epson Corporation tuyên bố rằng kiểu thiết bị sóng vô tuyến sau tuân thủ Chỉ thị 2014/53/EU. Toàn bộ văn bản của tuyên bố của Liên minh châu Âu về tính tuân thủ có sẵn ở trang web sau.

<http://www.epson.eu/conformity>

C671B

Chỉ sử dụng ở Ireland, Vương quốc Anh, Áo, Đức, Liechtenstein, Thụy Sĩ, Pháp, Bỉ, Luxemburg, Hà Lan, Italy, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Đan Mạch, Phần Lan, Na Uy, Thụy Điển, Iceland, Croatia, Cyprus, Hy Lạp, Slovenia, Malta, Bulgaria, Czech, Estonia, Hungary, Latvia, Lithuania, Ba Lan, Romania và Slovakia.

Epson không thể chấp nhận trách nhiệm của bất kỳ tình huống nào không thỏa mãn các yêu cầu bảo vệ do việc sửa đổi không được khuyến nghị đối với sản phẩm.



Các tiêu chuẩn và phê chuẩn cho kiểu máy ở Úc

EMC	AS/NZS CISPR32 Class B
-----	------------------------

Epson xin tuyên bố rằng các mẫu thiết bị sau đây tuân thủ các yêu cầu thiết yếu và các điều khoản liên quan khác của AS/NZS4268:

C671B

Epson không thể chấp nhận trách nhiệm của bất kỳ tình huống nào không thỏa mãn các yêu cầu bảo vệ do việc sửa đổi không được khuyến nghị đối với sản phẩm.

Giới hạn sao chép

Quan sát các giới hạn sau nhằm đảm bảo việc sử dụng có trách nhiệm và hợp pháp với máy in.

Luật pháp cấm sao chép các mục sau:

- ☐ Hối phiếu ngân hàng, tiền xu, chứng khoán có thể giao dịch trên thị trường do chính phủ phát hành, trái phiếu của chính phủ và chứng khoán đô thị
- ☐ Tem bưu điện chưa sử dụng, bưu thiếp dán tem sẵn và các mặt hàng bưu chính chính thức khác có cước phí bưu chính hợp lệ
- ☐ Tem doanh thu do chính phủ phát hành và chứng khoán được phát hành theo thủ tục pháp lý

Thận trọng khi sao chép các mục sau:

- ☐ Chứng khoán tư nhân có thể giao dịch trên thị trường (chứng chỉ cổ phiếu, hối phiếu có thể chuyển nhượng, séc, v.v.), vé thắng, vé nhượng quyền, v.v.
- ☐ Hộ chiếu, giấy phép lái xe, giấy đăng kiểm cho mô-tô hạng nhẹ, vé cầu đường, phiếu thực phẩm, vé, v.v.

Lưu ý:

Pháp luật cũng có thể cấm sao chép các mục này.

Sử dụng có trách nhiệm đối với tài liệu có bản quyền:

Máy in có thể bị sử dụng sai bằng việc sao chép không thích hợp các tài liệu có bản quyền. Trừ khi thực hiện dựa trên tư vấn của luật sư có kiến thức, hãy có trách nhiệm và tôn trọng bằng việc xin phép người giữ bản quyền trước khi sao chép tài liệu đã xuất bản.

Nơi nhận trợ giúp

Trang web hỗ trợ kỹ thuật.	163
Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson.	163

Trang web hỗ trợ kỹ thuật

Nếu bạn cần trợ giúp thêm, vui lòng truy cập trang web hỗ trợ của Epson được trình bày dưới đây. Chọn quốc gia hoặc khu vực của bạn và vào phần hỗ trợ của trang web Epson tại địa phương của bạn. Cũng có các trình điều khiển mới nhất, Câu hỏi thường gặp, hướng dẫn sử dụng và các nội dung tải xuống khác tại trang web này.

<http://support.epson.net/>

<http://www.epson.eu/support> (Châu Âu)

Nếu sản phẩm Epson hoạt động không chuẩn và bạn không thể giải quyết vấn đề, hãy liên hệ với dịch vụ hỗ trợ của Epson để được trợ giúp.

Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson

Trước khi liên hệ với Epson

Nếu sản phẩm Epson hoạt động không bình thường và bạn không thể giải quyết vấn đề khi sử dụng thông tin khắc phục sự cố trong hướng dẫn sử dụng sản phẩm của bạn, hãy liên hệ với dịch vụ hỗ trợ của Epson để được trợ giúp thêm.

Danh sách hỗ trợ Epson sau đây dựa trên quốc gia bán hàng. Một số sản phẩm không được bán ở địa điểm hiện tại của bạn, vì vậy hãy nhớ liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson cho khu vực bạn đã mua sản phẩm của mình.

Nếu bộ phận hỗ trợ của Epson cho khu vực của bạn không có trong danh sách dưới đây, hãy liên hệ với đại lý nơi bạn đã mua sản phẩm.

Bộ phận hỗ trợ của Epson sẽ có thể giúp bạn nhanh hơn rất nhiều nếu bạn cung cấp cho họ thông tin sau:

- ☐ Số sê-ri sản phẩm
(Nhãn số sê-ri thường có ở mặt sau của sản phẩm.)
- ☐ Kiểu sản phẩm
- ☐ Phiên bản phần mềm của sản phẩm
(Nhấp **About**, **Version Info** hoặc nút tương tự trong phần mềm sản phẩm.)
- ☐ Nhãn hiệu và kiểu máy tính của bạn
- ☐ Tên và phiên bản hệ điều hành máy tính của bạn
- ☐ Tên và phiên bản của các ứng dụng phần mềm bạn thường sử dụng cùng với sản phẩm

Lưu ý:

Tùy thuộc vào sản phẩm, cài đặt mạng có thể được lưu trong bộ nhớ của sản phẩm. Do sản phẩm bị hỏng hoặc sửa chữa, cài đặt có thể bị mất. Epson sẽ không chịu trách nhiệm đối với việc mất mát dữ liệu do sao lưu hoặc khôi phục cài đặt ngay cả trong thời gian bảo hành. Chúng tôi khuyên bạn tạo dữ liệu sao lưu của mình hoặc ghi chú lại.

Trợ giúp dành cho người dùng ở Châu Âu

Xem Tài liệu Bảo hành Pan-Châu Âu để biết thông tin về cách liên hệ với bộ phận hỗ trợ ở Châu Âu.

Trợ giúp dành cho người dùng ở Đài Loan

Các mối liên hệ để nhận được thông tin, hỗ trợ và dịch vụ bao gồm:

World Wide Web

<http://www.epson.com.tw>

Có thông tin về các thông số kỹ thuật sản phẩm, trình điều khiển để tải xuống và tra cứu sản phẩm.

Trợ giúp của Epson

Điện thoại: +886-2-2165-3138

Nhóm Trợ giúp của chúng tôi có thể giúp bạn các công việc sau qua điện thoại:

- ☐ Tra cứu kinh doanh và thông tin sản phẩm
- ☐ Các câu hỏi về sử dụng sản phẩm hoặc vấn đề
- ☐ Tra cứu dịch vụ sửa chữa và bảo hành

Trung tâm dịch vụ sửa chữa:

<http://www.tekcare.com.tw/branchMap.page>

Công ty TekCare là trung tâm bảo hành ủy quyền cho Epson Taiwan Technology & Trading Ltd.

Trợ giúp dành cho người dùng ở Úc

Epson Australia muốn cung cấp cho bạn mức độ dịch vụ khách hàng cao hơn. Bên cạnh hướng dẫn sử dụng sản phẩm của bạn, chúng tôi cung cấp các nguồn tiếp nhận thông tin sau:

Internet URL

<http://www.epson.com.au>

Truy cập các trang World Wide Web của Epson Australia. Thật đáng để thỉnh thoảng truy cập vào đây! Trang này cung cấp vùng tải xuống cho trình điều khiển, các địa điểm liên hệ của Epson, thông tin sản phẩm mới và hỗ trợ kỹ thuật (email).

Trợ giúp của Epson

Điện thoại: 1300-361-054

Trợ giúp của Epson được cung cấp làm nơi dự phòng cuối cùng nhằm đảm bảo khách hàng của chúng tôi có thể tiếp cận dịch vụ tư vấn. Các nhân viên vận hành tại bộ phận Trợ giúp có thể giúp bạn cài đặt, cấu hình và vận hành sản phẩm Epson của bạn. Nhân viên Trợ giúp trước khi bán hàng của chúng tôi có thể cung cấp tài liệu về các sản phẩm Epson mới và tư vấn về đại lý hoặc đại lý dịch vụ gần nhất ở đâu. Chúng tôi có thể trả lời nhiều kiểu câu hỏi ở đây.

Chúng tôi khuyến khích bạn có sẵn toàn bộ thông tin liên quan khi gọi đến. Càng chuẩn bị nhiều thông tin, chúng tôi càng có thể giúp giải quyết vấn đề nhanh hơn. Thông tin này bao gồm hướng dẫn sử dụng sản phẩm Epson, kiểu máy tính, hệ điều hành, các chương trình ứng dụng và bất kỳ thông tin nào mà bạn cảm thấy cần có.

Vận chuyển sản phẩm

Epson đề nghị giữ lại thùng đựng sản phẩm để vận chuyển sau này.

Trợ Giúp Đối Với Người Dùng Ở New Zealand

Epson New Zealand muốn cung cấp cho bạn mức độ dịch vụ khách hàng cao cấp. Bên cạnh hướng dẫn sử dụng sản phẩm của bạn, chúng tôi cung cấp các nguồn sau để bạn thu thập thông tin:

Internet URL

<http://www.epson.co.nz>

Truy cập các trang World Wide Web của Epson New Zealand. Thật đáng để thỉnh thoảng truy cập vào đây! Trang này cung cấp vùng tải xuống cho trình điều khiển, các địa điểm liên hệ của Epson, thông tin sản phẩm mới và hỗ trợ kỹ thuật (email).

Trợ giúp của Epson

Điện thoại: 0800 237 766

Trợ giúp của Epson được cung cấp làm nơi dự phòng cuối cùng nhằm đảm bảo khách hàng của chúng tôi có thể tiếp cận dịch vụ tư vấn. Các nhân viên vận hành tại bộ phận Trợ giúp có thể giúp bạn cài đặt, cấu hình và vận hành sản phẩm Epson của bạn. Nhân viên Trợ giúp trước khi bán hàng của chúng tôi có thể cung cấp tài liệu về các sản phẩm Epson mới và tư vấn về đại lý hoặc đại lý dịch vụ gần nhất ở đâu. Chúng tôi có thể trả lời nhiều kiểu câu hỏi ở đây.

Chúng tôi khuyến khích bạn có sẵn toàn bộ thông tin liên quan khi gọi đến. Càng chuẩn bị nhiều thông tin, chúng tôi càng có thể giúp giải quyết vấn đề nhanh hơn. Thông tin này bao gồm hướng dẫn sử dụng sản phẩm Epson, loại máy tính, hệ điều hành, các chương trình ứng dụng và bất kỳ thông tin nào mà bạn cảm thấy cần thiết.

Vận chuyển sản phẩm

Epson đề nghị giữ lại thùng đựng sản phẩm để vận chuyển sau này.

Trợ giúp dành cho người dùng ở Singapore

Nguồn thông tin, hỗ trợ và dịch vụ từ Epson Singapore bao gồm:

World Wide Web

<http://www.epson.com.sg>

Có sẵn thông tin về thông số kỹ thuật sản phẩm, trình điều khiển để tải xuống, Câu hỏi thường gặp (FAQ), tra cứu kinh doanh và hỗ trợ kỹ thuật thông qua email.

Trợ giúp của Epson

ĐT miễn phí: 800-120-5564

Nhóm Trợ giúp của chúng tôi có thể giúp bạn các công việc sau qua điện thoại:

- ☐ Tra cứu kinh doanh và thông tin sản phẩm
- ☐ Các câu hỏi về cách sử dụng sản phẩm hoặc khắc phục sự cố
- ☐ Các thắc mắc về dịch vụ sửa chữa và bảo hành

Trợ giúp dành cho người dùng ở Thái Lan

Thông tin liên hệ về các dịch vụ, hỗ trợ và thông tin gồm:

World Wide Web

<http://www.epson.co.th>

Có sẵn thông tin về thông số kỹ thuật sản phẩm, trình điều khiển để tải xuống, Câu hỏi thường gặp (FAQ) và email.

Trung tâm chăm sóc khách hàng Epson

Điện thoại: 66-2460-9699

Email: support@eth.epson.co.th

Nhóm Trung tâm chăm sóc khách hàng của chúng tôi có thể giúp bạn các công việc sau qua điện thoại:

- ☐ Tra cứu kinh doanh và thông tin sản phẩm
- ☐ Các câu hỏi về sử dụng sản phẩm hoặc vấn đề
- ☐ Các thắc mắc về dịch vụ sửa chữa và bảo hành

Trợ giúp dành cho người dùng ở Việt Nam

Thông tin liên hệ về các dịch vụ, hỗ trợ và thông tin gồm:

Trung tâm dịch vụ Epson

65 TRUNG ĐÌNH STREET . BEN THANH WA QUẬN 1 , THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM.

Điện thoại (TP.Hồ Chí Minh): 84-8-3823-9239, 84-8-3825-6234

29 Tuệ Tĩnh , Quan Hai Bà Trưng , Thành phố Hà Nội , Việt Nam

Điện thoại (TP.Hà Nội): 84-4-3978-4785, 84-4-3978-4775

Trợ giúp dành cho người dùng ở Indonesia

Thông tin liên hệ về các dịch vụ, hỗ trợ và thông tin gồm:

World Wide Web

<http://www.epson.co.id>

- ☐ Thông tin về thông số kỹ thuật sản phẩm, trình điều khiển để tải xuống
- ☐ Câu hỏi thường gặp (FAQ), Tra cứu kinh doanh, câu hỏi thông qua email

Đường dây nóng của Epson

Điện thoại: +62-1500-766

Fax: +62-21-808-66-799

Nhóm hỗ trợ qua đường dây nóng của chúng tôi có thể giúp bạn các công việc sau qua điện thoại hoặc fax:

- ☐ Tra cứu kinh doanh và thông tin sản phẩm
- ☐ Hỗ trợ kỹ thuật

Trung tâm dịch vụ Epson

Tỉnh	Tên công ty	Địa chỉ	Điện thoại Email
JAKARTA	Epson Sales and Service Jakarta (SUDIRMAN)	Wisma Keiai Lt. 1 Jl. Jenderal Sudirman Kav. 3 Jakarta Pusat - DKI JAKARTA 10220	021-5724335 ess@epson-indonesia.co.id ess.support@epson-indonesia.co.id
SERPONG	Epson Sales and Service Serpong	Ruko Melati Mas Square Blok A2 No.17 Serpong-Banten	082120090084 / 082120090085 esstag@epson-indonesia.co.id esstag.support@epson-indonesia.co.id
SEMARANG	Epson Sales and Service Semarang	Komplek Ruko Metro Plaza Block C20 Jl. MT Haryono No. 970 Semarang -JAWA TENGAH	024 8313807 / 024 8417935 esssmg@epson-indonesia.co.id esssmg.support@epson-indonesia.co.id
JAKARTA	Epson Sales and Service Jakarta (MANGGA DUA)	Ruko Mall Mangga Dua No. 48 Jl. Arteri Mangga Dua, Jakarta Utara - DKI JAKARTA	021 623 01104 jkt-technical1@epson-indonesia.co.id jkt-admin@epson-indonesia.co.id
BANDUNG	Epson Sales and Service Bandung	Jl. Cihampelas No. 48 A Bandung Jawa Barat 40116	022 420 7033 bdg-technical@epson-indonesia.co.id bdg-admin@epson-indonesia.co.id
MAKASSAR	Epson Sales and Service Makassar	Jl. Cendrawasih NO. 3A, kunjung mae, mariso, MAKASSAR - SULSEL 90125	0411- 8911071 mksr-technical@epson-indonesia.co.id mksr-admin@epson-indonesia.co.id
MEDAN	Epson Service Center Medan	Jl. Bambu 2 Komplek Graha Niaga Nomor A-4, Medan - SUMUT	061- 42066090 / 42066091 mdn-technical@epson-indonesia.co.id mdn-adm@epson-indonesia.co.id
PALEMBANG	Epson Service Center Palembang	Jl. H.M Rasyid Nawawi No. 249 Kelurahan 9 Ilir Palembang Sumatera Selatan	0711 311 330 escplg@epson-indonesia.co.id escplg.support@epson-indonesia.co.id
PEKANBARU	Epson Service Center Pekanbaru	Jl. Tuanku Tambusai No. 459 A Kel. Tangkerang barat Kec Marpoyan damai Pekanbaru - Riau 28282	0761- 8524695 pkb-technical@epson-indonesia.co.id pkb-admin@epson-indonesia.co.id
PONTIANAK	Epson Service Center Pontianak	Komp. A yani Sentra Bisnis G33, Jl. Ahmad Yani - Pontianak Kalimantan Barat	0561- 735507 / 767049 pontianak-technical@epson-indonesia.co.id pontianak-admin@epson-indonesia.co.id
SAMARINDA	Epson Service Center Samarinda	Jl. KH. Wahid Hasyim (M. Yamin) Kelurahan Sempaja Selatan Kecamatan Samarinda UTARA - SAMARINDA - KALTIM	0541 7272 904 escsmd@epson-indonesia.co.id escsmd.support@epson-indonesia.co.id

Tỉnh	Tên công ty	Địa chỉ	Điện thoại Email
SURABAYA	Epson Sales & Service Surabaya (barat)	Jl. Haji Abdul Wahab Saimin, Ruko Villa Bukit Mas RM-11, Kec. Dukuh Pakis, Surabaya - 60225	031- 5120994 sby-technical@epson-indonesia.co.id sby-admin@epson-indonesia.co.id
YOGYAKARTA	Epson Service Center Yogyakarta	YAP Square, Block A No. 6 Jl. C Simanjutak Yogyakarta - DIY	0274 581 065 ygy-technical@epson-indonesia.co.id ygy-admin@epson-indonesia.co.id
JEMBER	Epson Service Center Jember	Jl. Panglima Besar Sudirman Ruko no.1D Jember-Jawa Timur (Depan Balai Penelitian & Pengolahan Kakao)	0331- 488373 / 486468 jmr-admin@epson-indonesia.co.id jmr-technical@epson-indonesia.co.id
MANADO	EPSON SALES AND SERVICE Manado	Jl. Piere Tendean Blok D No 4 Kawasan Mega Mas Boulevard - Manado 95111	0431- 8805896 MND-ADMIN@EPSON-INDONESIA.CO.ID MND-TECHNICAL@EPSON-INDONESIA.CO.ID
CIREBON	EPSON SERVICE CENTER Cirebon	Jl. Tuparev No. 04 (Depan Hotel Apita) Cirebon, JAWA BARAT	0231– 8800846 cbn-technical@epson-indonesia.co.id
CIKARANG	EPSON SALES AND SERVICE CIKARANG	Ruko Metro Boulevard B1 Jababeka cikarang - Jawa Barat,	021- 89844301 / 29082424 ckg-admin@epson-indonesia.co.id ckg-technical@epson-indonesia.co.id
MADIUN	EPSON SERVICE CENTER MADIUN	Jl. Diponegoro No.56, MADIUN - JAWA TIMUR	0351- 4770248 mun-admin@epson-indonesia.co.id mun-technical@epson-indonesia.co.id
PURWOKERTO	EPSON SALES AND SERVICE Purwokerto	Jl. Jendral Sudirman No. 4 Kranji Purwokerto - JAWA TENGAH	0281- 6512213 pwt-admin@epson-indonesia.co.id pwt-technical@epson-indonesia.co.id
BOGOR	EPSON SALES AND SERVICE Bogor	Jl.Pajajaran No 15B Kel Bantarjati Kec Bogor Utara - JAWA BARAT 16153	0251- 8310026 bgr-admin@epson-indonesia.co.id bgr-technical@epson-indonesia.co.id
SERANG	EPSON SERVICE CENTER Serang	Jl. Ahmad Yani No.45C, SERANG - BANTEN	0254- 7912503 srg-admin@epson-indonesia.co.id srg-technical@epson-indonesia.co.id
PALU	EPSON SALES AND SERVICE Palu	Jl. Juanda No. 58, Palu - Sulteng	0451- 4012 881 plw-admin@epson-indonesia.co.id plw-technical@epson-indonesia.co.id

Tỉnh	Tên công ty	Địa chỉ	Điện thoại Email
BANJARMASIN	EPSON SERVICE CENTER BANJARMASIN	Jl. Gatot Soebroto NO. 153 BANJARMASIN - KALSEL 70235	0511- 6744135 (TEKNISI) / 3266321(ADMIN) bdj-admin@epson-indonesia.co.id bdj-technical@epson-indonesia.co.id
DENPASAR	EPSON SALES AND SERVICE Denpasar	JL. MAHENDRADATA NO. 18, DENPASAR - BALI	0361- 3446699 / 9348428 dps-admin@epson-indonesia.co.id dps-technical@epson-indonesia.co.id
JAKARTA	EPSON SALES AND SERVICE CILANDAK	CIBIS Business Park Tower 9 LT. MEZZANINE, Jalan TB Simatupang No.2, Jakarta Selatan - DKI JAKARTA 12560	021- 80866777 esscibis.support1@epson-indonesia.co.id esscibis.support2@epson-indonesia.co.id esscibis.admin@epson-indonesia.co.id esscibis.sales@epson-indonesia.co.id
SURABAYA	EPSON SALES AND SERVICE SURABAYA (GUBENG)	JL. RAYA GUBENG NO. 62, SURABAYA - JAWA TIMUR	031- 99444940 / 99446299 / 99446377 esssby@epson-indonesia.co.id esssby.support@epson-indonesia.co.id
AMBON	EPSON SERVICE CENTER AMBON	Jl. Diponegoro No.37 (Samping Bank Mandiri Syariah) Kel.Ahusen, Kec.Sirima - Ambon 97127	–

Đối với các thành phố khác chưa liệt kê ở đây, hãy gọi đến Đường dây nóng: 08071137766.

Trợ giúp dành cho người dùng ở Hong Kong

Để nhận hỗ trợ kỹ thuật cũng như các dịch vụ hậu mãi khác, người dùng được chào đón liên hệ với Epson Hong Kong Limited.

Trang chủ trên Internet

<http://www.epson.com.hk>

Epson Hong Kong đã thiết lập trang chủ địa phương bằng cả tiếng Trung Quốc và tiếng Anh trên Internet nhằm cung cấp cho người dùng thông tin sau:

- ☐ Thông tin sản phẩm
- ☐ Trả lời cho những câu hỏi thường gặp (FAQ)
- ☐ Các phiên bản mới nhất cho trình điều khiển sản phẩm của Epson

Đường dây nóng hỗ trợ kỹ thuật

Bạn cũng có thể liên hệ với nhân viên kỹ thuật của chúng tôi tại số điện thoại và số fax sau:

Điện thoại: 852-2827-8911

Fax: 852-2827-4383

Trợ giúp dành cho người dùng ở Malaysia

Thông tin liên hệ về các dịch vụ, hỗ trợ và thông tin gồm:

World Wide Web

<http://www.epson.com.my>

- ☐ Thông tin về thông số kỹ thuật sản phẩm, trình điều khiển để tải xuống
- ☐ Câu hỏi thường gặp (FAQ), Tra cứu kinh doanh, câu hỏi thông qua email

Trung tâm chăm sóc khách hàng Epson

Điện thoại: 1800-81-7349 (Điện thoại miễn phí)

Email: websupport@emsb.epson.com.my

- ☐ Tra cứu kinh doanh và thông tin sản phẩm
- ☐ Các câu hỏi về sử dụng sản phẩm hoặc vấn đề
- ☐ Các thắc mắc về dịch vụ sửa chữa và bảo hành

Trụ sở

Điện thoại: 603-56288288

Fax: 603-5628 8388/603-5621 2088

Trợ giúp dành cho người dùng ở Ấn Độ

Các mối liên hệ để nhận được thông tin, hỗ trợ và dịch vụ bao gồm:

World Wide Web

<http://www.epson.co.in>

Có thông tin về các thông số kỹ thuật sản phẩm, trình điều khiển để tải xuống và tra cứu sản phẩm.

Số điện thoại trợ giúp

- ☐ Thông tin dịch vụ, sản phẩm, và đặt mua hàng tiêu dùng (Điện thoại BSNL)
Số ĐT miễn phí: 18004250011
Có thể gọi đến từ 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều, thứ Hai đến thứ Bảy (Ngoại trừ các ngày lễ)
- ☐ Dịch vụ (Người dùng CDMA & Di động)
Số ĐT miễn phí: 186030001600
Có thể gọi đến từ 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều, thứ Hai đến thứ Bảy (Ngoại trừ các ngày lễ)

Trợ giúp dành cho người dùng ở Philippines

Để nhận hỗ trợ kỹ thuật cũng như các dịch vụ hậu mãi khác, người dùng vui lòng liên hệ với Epson Philippines Corporation theo số điện thoại, số fax và địa chỉ email dưới đây:

World Wide Web

<http://www.epson.com.ph>

Có sẵn thông tin về thông số kỹ thuật sản phẩm, trình điều khiển để tải xuống, Câu hỏi thường gặp (FAQ) và tra cứu qua email.

Chăm sóc Khách hàng Epson Philippines

ĐT miễn phí: (PLDT) 1-800-1069-37766

ĐT miễn phí: (Kỹ thuật số) 1-800-3-0037766

Vùng thủ đô Manila: (632) 8441 9030

Trang web: <https://www.epson.com.ph/contact>

E-mail: customercare@epc.epson.com.ph

Có thể gọi đến từ 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều, thứ Hai đến thứ Bảy (Ngoại trừ các ngày lễ)

Nhóm Chăm sóc Khách hàng của chúng tôi có thể giúp bạn các công việc sau qua điện thoại:

- ☐ Tra cứu kinh doanh và thông tin sản phẩm
- ☐ Các câu hỏi về sử dụng sản phẩm hoặc vấn đề
- ☐ Các thắc mắc về dịch vụ sửa chữa và bảo hành

Epson Philippines Corporation

ĐT chính: +632-706-2609

Fax: +632-706-2663